

			
	<b>BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>		
			
	<b>CHƯƠNG TRÌNH ETEP</b>	<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH</b>	

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN**  
**BỒI DƯỠNG CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ**  
**GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CỐT CÁN**

**TÊN MÔ ĐUN**  
**QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**  
**TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

**NGHỆ AN, 2021**

## MỤC LỤC

Trang

### **BAN BIÊN SOẠN TÀI LIỆU QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

**CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ** 1

**PHẦN 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ MÔ ĐUN** 3

1. TỔNG QUAN VỀ MÔ ĐUN 3

2. YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA MÔ ĐUN 4

3. NỘI DUNG CHÍNH CỦA MÔ ĐUN 5

4. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP 5

5. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG 12

6. ĐÁNH GIÁ KHÓA HỌC 16

**PHẦN 2: TÀI LIỆU HỌC TẬP** 17

**NỘI DUNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN TRỊ CHẤT  
LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG** 18

1.1. QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG  
HỌC PHỔ THÔNG 18

1.1.1. Khái quát về chất lượng giáo dục trường trung học phổ  
thông 18

1.1.2. Một số vấn đề về quản trị chất lượng giáo dục trường trung  
học phổ thông 27

1.2. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT  
LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG 33

1.2.1. Đảm bảo chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông 33

1.2.2. Kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông  
35

1.2.3. Vai trò, trách nhiệm của trường trung học phổ thông trong  
đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục 41

**NỘI DUNG 2: QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ XÂY DỰNG, VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG** 46

**2.1. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG** 46

2.1.1. Căn cứ đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông 46

2.1.2. Các bước của quy trình đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông 48

**2.2. XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC BÊN TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG** 56

2.2.1. Sự cần thiết phải xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong trường trung học phổ thông 56

2.2.2. Yêu cầu xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong trường trung học phổ thông 57

2.2.3. Quy trình xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong trường trung học phổ thông 58

**NỘI DUNG 3: LẬP KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG** 65

**3.1. KHÁI QUÁT VỀ LẬP KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG** 65

3.1.1. Mục đích, yêu cầu của kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông 65

3.1.2. Cấu trúc chung của kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông 72

3.1.3. Quy trình lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông 78

3.1.4. Nghiên cứu trường hợp về lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông	80
<b>3.2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</b>	<b>86</b>
3.2.1. Tổ chức thực hiện kế hoạch	86
3.2.2. Giám sát và hỗ trợ thực hiện kế hoạch	87
3.2.3. Đánh giá và điều chỉnh kế hoạch	88
<b>NỘI DUNG 4: TỔ CHỨC TỰ ĐÁNH GIÁ, PHỐI HỢP ĐÁNH GIÁ NGOÀI VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</b>	<b>89</b>
<b>4.1. TỔ CHỨC TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</b>	<b>89</b>
4.1.1. Mục đích tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông	89
4.1.2. Nội dung tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông	89
4.1.3. Các phương pháp và căn cứ tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông	96
4.1.4. Những khó khăn trong tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông và biện pháp khắc phục	97
<b>4.2. PHỐI HỢP VỚI ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI ĐỂ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</b>	<b>98</b>
4.2.1. Mục đích phối hợp với đoàn đánh giá ngoài để đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông	98
4.2.2. Nội dung phối hợp với đoàn đánh giá ngoài để đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông	99

4.3. CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	101
4.3.1. Thống nhất nhận thức và hành động của cán bộ, giáo viên trong cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông	101
4.3.2. Triển khai đồng bộ các biện pháp để cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông	102
4.3.3. Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong trường trung học phổ thông hướng tới các giá trị cốt lõi đã xác định	102
4.3.4. Đảm bảo các điều kiện cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông	103
<b>NỘI DUNG 5: XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỰ HỌC VÀ HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP VỀ QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</b>	110
5.1. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỰ HỌC	110
5.1.1. Ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch tự học	110
5.1.2. Cấu trúc của kế hoạch tự học	111
5.1.3. Giới thiệu kế hoạch tự học	111
5.2. HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP VỀ QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	112
5.2.1. Ý nghĩa của hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông	112
5.2.2. Nội dung tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông	113
5.2.3. Kế hoạch tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông	114
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	118
<b>PHỤ LỤC</b>	121

PHỤ LỤC 1: PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	121
PHỤ LỤC 2: QUY ĐỊNH VỀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA ĐỐI VỚI TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ, TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ NHIỀU CẤP HỌC	125
PHỤ LỤC 3: CÔNG VĂN SỐ 5932/BGDĐT- QLCL	149
PHỤ LỤC 4: QUY ĐỊNH CHUẨN HIỆU TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG	188
PHỤ LỤC 5: ĐIỀU LỆ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG	198

**BAN BIÊN SOẠN TÀI LIỆU**  
**QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**  
**TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Trách nhiệm</b>
1.	PGS.TS. Phạm Minh Hùng	Trường Đại học Vinh	Trưởng ban
2.	TS. Nguyễn Thanh Mỹ	Trường Đại học Vinh	Phó Trưởng ban
3.	TS. Dương Thị Thanh Thanh	Trường Đại học Vinh	Trưởng tiểu ban
4.	TS. Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Trường Đại học Vinh	Thư kí
5.	PGS.TS. Nguyễn Như An	Trường Đại học Vinh	Ủy viên
6.	TS. Lê Thực Anh	Trường Đại học Vinh	Ủy viên
7.	TS. Bùi Văn Hùng	Trường Đại học Vinh	Ủy viên
8.	TS. Chế Thị Hải Linh	Trường Đại học Vinh	Ủy viên
9.	PGS.TS. Nguyễn Thị Hường	Trường Đại học Vinh	Ủy viên
10.	PGS.TS. Mai Văn Chung	Trường Đại học Vinh	Ủy viên
11.	TS. Nguyễn Thị Thu Hằng	Trường Đại học Vinh	Ủy viên
12.	TS. Nguyễn Ngọc Hiếu	Trường Đại học Vinh	Ủy viên
13.	ThS. Nguyễn Việt Phương	Trường Đại học Vinh	Ủy viên
14.	PGS.TS. Phan Thị Hồng Tuyết	Trường Đại học Vinh	Ủy viên
15.	TS. Vũ Chí Cường	Trường Đại học Vinh	Ủy viên
16.	PGS.TS. Trần Thị Minh Hằng	Học viện QLGD	Ủy viên
17.	PGS.TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trường ĐHSP, ĐH Thái Nguyên	Ủy viên

# CHÚ GIẢI THUẬT NGỮ

## 1. Chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông

Chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là sự đáp ứng mục tiêu của trường trung học phổ thông, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật giáo dục, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước<sup>1</sup>.

## 2. Chỉ báo đánh giá trường trung học phổ thông

Chỉ báo đánh giá trường trung học phổ thông là yêu cầu đối với trường trung học phổ thông trong một nội dung cụ thể của mỗi tiêu chí<sup>2</sup>

## 3. Đánh giá ngoài

Đánh giá ngoài là quá trình khảo sát, đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước đối với trường trung học phổ thông để xác định mức đạt được tiêu chuẩn đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo<sup>3</sup>.

## 4. Kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông

Kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là hoạt động đánh giá, công nhận trường trung học phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành<sup>4</sup>.

## 5. Quản trị nhà trường trung học phổ thông

Quản trị nhà trường trung học phổ thông là quá trình xây dựng các định hướng, quy định, kế hoạch hoạt động trong nhà trường; tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục học sinh thông qua huy động, sử dụng các nguồn lực, giám sát, đánh giá trên cơ sở tự chủ, có trách nhiệm giải trình để phát triển nhà trường theo sứ mạng,

---

<sup>1</sup> Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

<sup>2</sup> Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT; (đã dẫn);

<sup>3</sup> Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT; (đã dẫn);

<sup>4</sup> Luật giáo dục, 2019.

tầm nhìn và mục tiêu giáo dục của nhà trường<sup>5</sup>.

## **6. Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là hoạt động chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục; cải tiến chất lượng giáo dục và phát triển chất lượng giáo dục nhà trường bền vững<sup>6</sup>.

## **7. Tiêu chí đánh giá trường trung học phổ thông**

Tiêu chí đánh giá trường trung học phổ thông là yêu cầu đối với trường trung học phổ thông trong một nội dung cụ thể của mỗi tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí có các chỉ báo<sup>7</sup>.

## **8. Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học phổ thông**

Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học phổ thông là các yêu cầu đối với trường trung học phổ thông nhằm đảm bảo chất lượng các hoạt động. Mỗi tiêu chuẩn ứng với một lĩnh vực hoạt động của trường trung học phổ thông; trong mỗi tiêu chuẩn có các tiêu chí. Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học phổ thông có 4 mức (từ Mức 1 đến Mức 4) với yêu cầu tăng dần. Trong đó, mức sau bao gồm tất cả các yêu cầu của mức trước và bổ sung các yêu cầu nâng cao<sup>8</sup>.

## **9. Tự đánh giá**

Tự đánh giá là quá trình nhà trường trung học phổ thông dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm

---

<sup>5</sup> Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

<sup>6</sup> Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT (đã dẫn).

<sup>7</sup> Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT; (đã dẫn);

<sup>8</sup> Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT; (đã dẫn);

đạt tiêu chuẩn đánh giá trường trung học phổ thông<sup>9</sup>.

---

<sup>9</sup> Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

## PHẦN 1: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ MÔ ĐUN

### 1. TỔNG QUAN VỀ MÔ ĐUN

Mô đun “*Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*” là mô đun bồi dưỡng tiếp nối sau các mô đun về “Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong trường trung học phổ thông”, “Quản trị nhân sự trong trường trung học phổ thông”, “Quản trị tài chính trong trường trung học phổ thông” và “Quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh ở trường trung học phổ thông” nhằm bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý trường trung học phổ thông để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018<sup>10</sup>.

Trong các mô đun Quản trị trường trung học phổ thông, mô đun *Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông* có một vị trí quan trọng. Chất lượng giáo dục làm nên uy tín, thương hiệu của một nhà trường nói chung, trường trung học phổ thông nói riêng. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông lại bao gồm chất lượng của hoạt động dạy học, giáo dục; chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chất lượng của các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh... Vì thế, phải xem quản trị các yếu tố này là những nội dung của quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông; từ đó thấy rõ sự tiếp nối, mối liên hệ giữa mô đun *Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông* với các mô đun trước và sự cần thiết phải khai thác kiến thức từ các mô đun trước phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu mô đun *Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*.

Khóa bồi dưỡng mô đun “*Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*” tập trung vào những vấn đề cơ bản, chủ yếu của quản trị chất lượng

---

<sup>10</sup> Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

giáo dục trong trường trung học phổ thông nói chung và quản trị chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nói riêng. Các nội dung của mô đun được xây dựng vừa dựa trên tiếp cận về quản trị chất lượng giáo dục, vừa dựa trên tiếp cận về hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý. Các cách tiếp cận này không chỉ mang tính hiện đại mà còn phù hợp với bối cảnh thực tiễn của quản lý giáo dục và quản trị nhà trường ở nước ta hiện nay.

Mục tiêu chung của mô đun nhằm hướng dẫn cán bộ quản lý (hiệu trưởng, phó hiệu trưởng) trường trung học phổ thông thực hiện quản trị chất lượng giáo dục.

Mô đun được thiết kế theo phương pháp kết hợp giữa bồi dưỡng trực tuyến và bồi dưỡng trực tiếp, trong đó có 07 ngày tự học online qua hệ thống LMS trước khi tập huấn trực tiếp; 02 ngày tập huấn theo phương thức trực tiếp nhằm tăng cường sự tương tác giữa báo cáo viên với học viên và giữa học viên với học viên, chú trọng hoạt động trải nghiệm và thực hành nhằm tạo ra các sản phẩm cụ thể theo kết quả cần đạt của khoá bồi dưỡng, sau đó học viên có 07 ngày để tiếp tục hoàn thành các nhiệm vụ học tập, làm bài tập cuối khoá và nộp bài tập này trên hệ thống học tập trực tuyến.

Tài liệu của mô đun được biên soạn dành cho hai đối tượng là người hướng dẫn và người tham gia. Các nguồn học liệu phục vụ cho tập huấn được xây dựng giúp báo cáo viên và học viên sử dụng một cách thuận tiện, hiệu quả. Trong quá trình tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ học tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập...

## **2. YÊU CẦU CẦN ĐẠT CỦA MÔ ĐUN**

Sau khi hoàn thành mô đun, học viên:

1) Hiểu được các vấn đề cơ bản của quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông; phân tích được các quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông và vai trò, trách nhiệm của nhà trường trong đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục trường trung

học phổ thông;

2) Mô tả được quy trình đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông;

3) Đánh giá được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông; lập được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông;

4) Tổ chức thực hiện các hoạt động tự đánh giá, tham gia đánh giá ngoài và cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông để phát triển bền vững nhà trường;

5) Xây dựng được kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

### **3. NỘI DUNG CHÍNH CỦA MÔ ĐUN**

Mô đun gồm 5 nội dung:

- Nội dung 1: Những vấn đề chung về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông;

- Nội dung 2: Quy trình đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông và xây dựng, vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong trường trung học phổ thông;

- Nội dung 3: Lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông;

- Nội dung 4: Tổ chức tự đánh giá, phối hợp đánh giá ngoài và cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông;

- Nội dung 5: Xây dựng kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trong trường trung học phổ thông.

### **4. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

**NỘI DUNG 1. Những vấn đề chung về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

### **Mục tiêu của nội dung 1:**

*Sau khi hoàn thành nội dung 1, học viên có thể:*

- Khái quát được các vấn đề cơ bản của quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông;
- Phân tích được các quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông;
- Xác định được vai trò, trách nhiệm của nhà trường trong đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

### **Hướng dẫn hoạt động học tập**

<b>Hoạt động</b>	<b>Thời gian (phút)</b>
<b>Hoạt động 1.</b> Tìm hiểu về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông và tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông; vai trò, trách nhiệm của nhà trường trong đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.	<b>90 phút</b>
<b>a) Kết quả cần đạt:</b> Hệ thống câu hỏi và trả lời về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông và tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông; Vai trò, trách nhiệm của nhà trường trong đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.	
<b>b) Nhiệm vụ của học viên trong hoạt động 1:</b> - <i>Nhiệm vụ 1.1.</i> Thảo luận nhóm và thực hiện các yêu cầu sau đây: + <i>Đặt 3 câu hỏi dành cho nhóm kế tiếp theo nội dung được phân công của báo cáo viên.</i> + <i>Trả lời 3 câu hỏi của nhóm khác dành cho nhóm mình.</i> <b>Gợi ý đặt câu hỏi:</b> <i>Nhóm 1: Đặt câu hỏi về chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông..</i> <i>Nhóm 2: Đặt câu hỏi về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.</i> <i>Nhóm 3: Đặt câu hỏi về quy định tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng giáo</i>	

<p><i>dục trường trung học phổ thông.</i></p> <p><i>Nhóm 4: Đặt câu hỏi về vai trò và trách nhiệm của nhà trường trong đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.</i></p> <p>- <i>Nhiệm vụ 1.2.</i> Các nhóm đánh giá lẫn nhau về nội dung câu hỏi và trả lời.</p>	
<p><b>c) Tài liệu, học liệu:</b></p> <p>- Tài liệu đọc: Nội dung 1. Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng “<i>Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i>”, Trường Đại học Vinh;</p> <p>- Video: Quy định về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông; Đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.</p>	
<p><b>d) Đánh giá hoạt động:</b></p> <p>- Xem xét mức độ hoạt động tích cực và khả năng hợp tác với đồng nghiệp trong hoạt động nhóm.</p> <p>- Đánh giá nội dung sản phẩm thảo luận của nhóm.</p>	

## **NỘI DUNG 2: Quy trình đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông và xây dựng, vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong trường trung học phổ thông**

### **Mục tiêu của nội dung 2**

*Sau khi hoàn thành nội dung 2, học viên có thể:*

- Phân tích được các bước của quy trình tự đánh giá và đánh giá ngoài chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông;
- Phân tích quy trình xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông;
- Vận dụng quy trình vào xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

### **Hoạt động hướng dẫn học tập**

<b>Hoạt động</b>	<b>Thời</b>
------------------	-------------

	gian (phút)
<b>Hoạt động 2 Hỏi đáp về quy trình đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.</b>	<b>60 phút</b>
<b>a) Kết quả cần đạt:</b> Hệ thống câu hỏi và trả lời về quy trình tự đánh giá và đánh giá ngoài chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.	
<b>b) Nhiệm vụ của học viên trong hoạt động 2:</b> - <i>Nhiệm vụ 2.1.</i> Thảo luận nhóm và thực hiện các yêu cầu sau đây: + <i>Đặt 3 câu hỏi dành cho nhóm kế tiếp theo nội dung được phân công về: Quy trình tự đánh giá và đánh giá ngoài chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.</i> + <i>Trả lời 3 câu hỏi của nhóm khác dành cho nhóm mình</i> <i>Nhiệm vụ 2.2.</i> Đánh giá nhận xét về nội dung câu hỏi và trả lời của các nhóm.	
<b>c) Tài liệu, học liệu:</b> - Tài liệu đọc: Nội dung 2. Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng “ <i>Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i> ”, Trường Đại học Vinh. - Video: <i>Quy trình tự đánh giá và đánh giá ngoài chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.</i>	
<b>d) Đánh giá:</b> - Xem xét mức độ hoạt động tích cực của cá nhân và đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp trong hoạt động báo cáo. - Nội dung và báo cáo sản phẩm học tập theo các nội dung yêu cầu tại nhiệm vụ học tập trong hoạt động 2.	
<b>Hoạt động 3. Phân tích quy trình xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</b>	<b>180 phút</b>
<b>Kết quả cần đạt:</b> Hệ thống đảm bảo chất lượng cho một tiêu chí chất lượng giáo dục ở trường trung học phổ thông.	
<b>Nhiệm vụ của học viên trong hoạt động 3:</b> (Hoạt động nhóm) <i>Nhiệm vụ 3.1:</i> Phân tích quy trình xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông; <i>Nhiệm vụ 3.2.</i> Đối chiếu quy trình này với thực tiễn xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục trường trung học phổ	

thông; <i>Nhiệm vụ 3.3. Vận dụng quy trình xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng cho một tiêu chí chất lượng giáo dục ở trường trung học phổ thông.</i>	
<b>Tài liệu học tập:</b> - Tài liệu đọc: Nội dung 2. Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng “ <i>Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i> ”, Trường Đại học Vinh. - Video: <i>Xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.</i>	
<b>Đánh giá hoạt động:</b> - Xem xét mức độ hoạt động tích cực, khả năng hợp tác với đồng nghiệp trong hoạt động nhóm; - Nội dung và sản phẩm thảo luận của nhóm.	

### **NỘI DUNG 3: Lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

#### **\* Mục tiêu của nội dung 3:**

Sau khi hoàn thành nội dung 3, học viên có thể:

- Phác thảo được cấu trúc chung của kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông;
- Phân tích, đánh giá được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của trường hợp nghiên cứu
- Lập được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

#### **\* Hướng dẫn hoạt động học tập**

<b>Hoạt động</b>	<b>Thời gian (phút)</b>
<b>Hoạt động 4: Lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</b>	<b>60 phút</b>

<p><b>a) Kết quả cần đạt:</b>          Bản kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông cho một tiêu chí cụ thể</p>	
<p><b>b) Nhiệm vụ của học viên trong hoạt động 4 (hoạt động nhóm):</b>  <i>Nhiệm vụ 4.1:</i> Tìm hiểu trường hợp nghiên cứu về kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.          Các nhóm thực hiện theo gợi ý sau đây:          - Nhà trường đã thực hiện công việc cụ thể như thế nào để cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông?          - Mục tiêu, các nội dung công việc, mốc thời gian trong kế hoạch đã kết nối như thế nào với thực trạng cải tiến chất lượng giáo dục ở trường trung học phổ thông?          - Nhận xét về kế hoạch và đưa ra những ý kiến đóng góp hoàn thiện kế hoạch.  <i>Nhiệm vụ 4.2.</i> Lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông cho 01 tiêu chí cụ thể.          Các nhóm thực hiện theo gợi ý sau đây:          + Lựa chọn một trường trung học phổ thông trong nhóm để xây dựng kế hoạch cho một tiêu chí chất lượng giáo dục cụ thể;          + Các nhóm sử dụng rubric để đánh giá chéo kế hoạch đã được xây dựng.</p>	
<p><b>c) Tài liệu, học liệu:</b>          - Tài liệu đọc: Nội dung 3. Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng “<i>Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i>”, Trường Đại học Vinh.          - Xem video hoạt động 4</p>	
<p><b>d) Đánh giá hoạt động:</b>          - Xem xét mức độ hoạt động tích cực và năng lực hợp tác với đồng nghiệp trong hoạt động nhóm.          - Nội dung và báo cáo sản phẩm thảo luận của nhóm theo các nội dung đã yêu cầu tại nhiệm vụ học tập trong hoạt động 4.</p>	

**NỘI DUNG 4: Tổ chức tự đánh giá, phối hợp đánh giá ngoài và cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

## Mục tiêu của nội dung 4

Sau khi hoàn thành nội dung 4, học viên có thể:

- Xác định được các nội dung tổ chức tự đánh giá, phối hợp đánh giá ngoài chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông;
- Nhận định về những thuận lợi, khó khăn; thành công/chưa thành công từ những chia sẻ về kinh nghiệm tự đánh giá, phối hợp đánh giá ngoài của nhà trường và các trường trung học phổ thông khác;
- Đối chiếu và rút ra bài học kinh nghiệm cho đơn vị công tác về tổ chức tự đánh giá và phối hợp đánh giá ngoài chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

## Hoạt động hướng dẫn học tập

Hoạt động	Thời gian (phút)
<b>Hoạt động 5.</b> Chia sẻ kinh nghiệm về thực hiện tự đánh giá, phối hợp đánh giá ngoài và cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.	<b>60 phút</b>
<b>a) Kết quả cần đạt:</b> Bài học kinh nghiệm về tổ chức tự đánh giá, phối hợp đánh giá ngoài chất lượng giáo dục của đơn vị công tác.	
<b>b) Nhiệm vụ của học viên trong hoạt động 5:</b> - <i>Nhiệm vụ 5.1.</i> Học viên chuẩn bị nội dung để chia sẻ trước lớp về kinh nghiệm (thành công/chưa thành công) tổ chức tự đánh giá, phối hợp đánh giá ngoài chất lượng giáo dục theo các gợi ý dưới đây: + Nhà trường đã xác định những nguồn lực nào cần huy động để phục vụ tự đánh giá và phối hợp đánh giá ngoài chất lượng giáo dục (Huy động cái gì?). + Nhà trường đã xác định các nội dung tổ chức tự đánh giá nào? + Nhà trường đã xác định các hoạt động phối hợp nào với đoàn đánh giá ngoài để thực hiện đánh giá ngoài chất lượng giáo dục của nhà trường? + Những khó khăn trong tổ chức tự đánh giá và biện pháp khắc phục? - <i>Nhiệm vụ 5.2.</i> Học viên chia sẻ trước lớp về nội dung đã chuẩn bị, các	

học viên khác lắng nghe và chuẩn bị những ý kiến để trao đổi về các nội dung chia sẻ. Từ đó, rút ra những bài học kinh nghiệm về tổ chức tự đánh giá, phối hợp đánh giá ngoài chất lượng giáo dục tại đơn vị công tác.	
<b>c) Tài liệu, học liệu:</b> - Tài liệu đọc: Nội dung 4. Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng “ <i>Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i> ” Trường Đại học Vinh.	
<b>d) Đánh giá:</b> - Xem xét mức độ hoạt động tích cực của cá nhân và đóng góp ý kiến cho đồng nghiệp. - Nội dung và sản phẩm chia sẻ theo yêu cầu tại nhiệm vụ học tập trong hoạt động 5.	

**NỘI DUNG 5. Xây dựng kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trong trường trung học phổ thông**

**Mục tiêu của nội dung 5:**

*Sau khi hoàn thành nội dung 5, học viên có thể:*

Xây dựng được kế hoạch tự bồi dưỡng và hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

**Hướng dẫn hoạt động học tập**

<b>Hoạt động</b>	<b>Thời gian (phút)</b>
<b>Hoạt động 6. Thực hành xây dựng kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</b>	<b>50 phút</b>
<b>a) Kết quả cần đạt:</b> Kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.	
<b>b) Nhiệm vụ của học viên trong hoạt động 6:</b> - <i>Nhiệm vụ 6.1.</i> Xác định các nội dung cơ bản của kế hoạch tự học và các hoạt động cần thiết của kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp học online, học trực tiếp tại cụm trường về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông. - <i>Nhiệm vụ 6.2.</i> Xây dựng Kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.	
<b>c) Tài liệu, học liệu:</b>	

Tài liệu đọc: Nội dung 5. Tài liệu hướng dẫn bồi dưỡng “ <i>Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i> ”, Trường Đại học Vinh.	
<b>d) Đánh giá hoạt động:</b> - Xem xét mức độ hoạt động tích cực của cá nhân trong nhiệm vụ học tập. - Nội dung sản phẩm hoạt động học tập theo yêu cầu hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.	

## 5. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG

### 5.1. Kế hoạch hoạt động bồi dưỡng qua mạng (7 ngày)

TT	Nội dung	Tự học qua mạng (7 ngày)
1	<b>Nội dung 1: Những vấn đề chung về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</b>	
	<b>Hoạt động học tập 1</b>	<b>Tìm hiểu về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông và tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</b> <i>Nhiệm vụ 1:</i> Học viên xem video <i>Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i> ; <i>Nhiệm vụ 2:</i> Nghiên cứu mục 1.1 và điểm d của mục 1.2.2 nội dung 1 của tài liệu: “ <i>Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i> ”, Trường Đại học Vinh.
	<b>Hoạt động học tập 2</b>	<b>Xác định vai trò, trách nhiệm của trường trung học phổ thông trong đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục</b> <i>Nhiệm vụ 1:</i> Nghiên cứu tài liệu đọc và video <i>Đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i> . <i>Nhiệm vụ 2:</i> Thực hiện bài tập trả lời câu hỏi tự luận cho nội dung học tập.
2	<b>Nội dung 2: Quy trình đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông và xây dựng, vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong trường trung học phổ thông</b>	
	<b>Hoạt động học tập 3</b>	<b>Trình bày các bước của quy trình tự đánh giá và đánh giá ngoài chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</b> <i>Nhiệm vụ 1:</i> Học viên xem video <i>Quy trình đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i>

		<i>Nhiệm vụ 2: Nghiên cứu mục 2.1.2 nội dung 2 của tài liệu: “Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông”, Trường Đại học Vinh..</i>
	<b>Hoạt động học tập 4</b>	<p><b>Mô tả hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông</b></p> <p><i>Nhiệm vụ 1: Học viên xem video về Xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.</i></p> <p><i>Nhiệm vụ 2: Nghiên cứu mục 2.2 của nội dung 2 tài liệu đọc: “Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông”, Trường Đại học Vinh..</i></p>
	<b>Nội dung 3: Lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</b>	
<b>3</b>	<b>Hoạt động học tập 5</b>	<p><b>Tìm hiểu mục đích yêu cầu và những điểm cần chú ý khi lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</b></p> <p><i>Nhiệm vụ 1: Học viên xem video: Lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông;</i></p> <p><i>Nhiệm vụ 2: Nghiên cứu mục 3.1.1 của nội dung 3 tài liệu đọc: “Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông”, Trường Đại học Vinh.</i></p>
	<b>Hoạt động học tập 6</b>	<p><b>Hoạt động 6: Nghiên cứu cấu trúc chung về lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</b></p> <p><i>Nhiệm vụ 1: Học viên xem video Cấu trúc chung về lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i></p> <p><i>Nhiệm vụ 2 Nghiên cứu mục 3.1.2 của nội dung 3 tài liệu đọc: “Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông”, Trường Đại học Vinh..</i></p>
	<b>Hoạt động học tập 7</b>	<p><b>Tìm hiểu quy trình lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</b></p> <p><i>Nhiệm vụ 1: Học viên xem video Tìm hiểu quy trình lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i></p> <p><i>Nhiệm vụ 2: Nghiên cứu mục 3.1.3 của nội dung 3 tài liệu đọc:</i></p>

		“ <i>Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i> ”, Trường Đại học Vinh.
	<b>Hoạt động học tập 8</b>	<b>Nghiên cứu trường hợp lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</b> <i>Nhiệm vụ 1:</i> Học viên xem video <i>Nghiên cứu trường hợp lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i> <i>Nhiệm vụ 2:</i> Nghiên cứu mục 3.1.4 và 3.2 của nội dung 3 tài liệu đọc: “ <i>Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i> ”, Trường Đại học Vinh..
4	<b>Nội dung 4: Tổ chức tự đánh giá, phối hợp đánh giá ngoài và cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</b>	
	<b>Hoạt động học tập 9</b>	<b>Tìm hiểu việc tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</b> <i>Nhiệm vụ 1:</i> Học viên xem video <i>Tìm hiểu việc tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i> <i>Nhiệm vụ 2:</i> Nghiên cứu mục 4.1 của nội dung 4 tài liệu đọc: “ <i>Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i> ”, Trường Đại học Vinh.. <i>Nhiệm vụ 2:</i> Học viên xem video <i>Thực tiễn tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i>
	<b>Hoạt động học tập 10</b>	<b>Tìm hiểu việc phối hợp với đoàn đánh giá ngoài để đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</b> <i>Nhiệm vụ 1:</i> Học viên xem video <i>Tìm hiểu việc phối hợp với đoàn đánh giá ngoài để đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i> . <i>Nhiệm vụ 2:</i> Nghiên cứu mục 4.2 của nội dung 4 tài liệu đọc: “ <i>Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i> ”, Trường Đại học Vinh..
	<b>Hoạt động học tập 11</b>	<b>Tìm hiểu việc tổ chức cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</b> <i>Nhiệm vụ 1:</i> Học viên xem video <i>Tìm hiểu việc tổ chức cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i> <i>Nhiệm vụ 2:</i> Nghiên cứu mục 4.3 của nội dung 4 tài liệu đọc:

		<i>“Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông”</i> , Trường Đại học Vinh.
5	<b>Nội dung 5. Xây dựng kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trong trường trung học phổ thông</b>	
	<b>Hoạt động học tập 12</b>	<b>Tìm hiểu cấu trúc và cách thức xây dựng kế hoạch tự học</b> <i>Nhiệm vụ 1:</i> Nghiên cứu mục 5.1 của nội dung 5 tài liệu đọc: <i>“Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông”</i> , Trường Đại học Vinh. <i>Nhiệm vụ 2:</i> Thực hiện bài tập trả lời câu hỏi tự luận cho nội dung học tập.
	<b>Hoạt động học tập 13</b>	<b>Xây dựng kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp</b> <i>Nhiệm vụ 1:</i> Nghiên cứu mục 5.2 của nội dung 5 tài liệu đọc: <i>“Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông”</i> , Trường Đại học Vinh..

## 5.2. Kế hoạch hoạt động bồi dưỡng trực tiếp (2 ngày)

Thời gian		Nội dung và hoạt động	Điều kiện giảng dạy/học tập
Ngày 1	<b>Buổi 1 - Sáng</b>	Khai mạc, giới thiệu chung khóa học, nhiệm vụ học viên <b>Nội dung 1.</b> Những vấn đề chung về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông <i>Hoạt động 1. Hỏi đáp những vấn đề chung về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i> <b>Nội dung 2.</b> Quy trình đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông và xây dựng, vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong trường trung học phổ thông <i>Hoạt động 2. Hỏi đáp về quy trình tự đánh giá và đánh giá ngoài chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.</i>	Mạng Internet, Hệ thống LMS, Máy tính, Không gian trực tuyến
	<b>Buổi 2 -</b>	<b>Nội dung 2 (tiếp)</b>	Mạng

	<b>Chiều</b>	<p><i>Hoạt động 3. Phân tích quy trình xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i></p> <p><i>Nhiệm vụ 1: Phân tích quy trình xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông;</i></p> <p><i>Nhiệm vụ 2. Đối chiếu quy trình này với thực tiễn xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông;</i></p> <p><i>Nhiệm vụ 3. Vận dụng quy trình xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng cho một tiêu chí chất lượng giáo dục ở trường trung học phổ thông</i></p>	Internet, Hệ thống LMS, Máy tính, Không gian trực tuyến
Ngày 2	<b>Buổi 3 - Sáng</b>	<p><b>Nội dung 3.</b> <i>Lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i></p> <p><i>Hoạt động 4. Đánh giá kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i></p> <p><i>Nhiệm vụ 1: Đánh giá kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông trong trường hợp nghiên cứu bằng Rubric;</i></p> <p><i>Nhiệm vụ 2. Lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục cho một tiêu chí chất lượng trường trung học phổ thông;</i></p>	Mạng Internet, Hệ thống LMS, Máy tính, Không gian trực tuyến
	<b>Buổi 4 - Chiều</b>	<p><b>Nội dung 3.</b> (tiếp)</p> <p><i>Nhiệm vụ 2. Lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục cho một tiêu chí chất lượng trường trung học phổ thông;</i></p> <p><i>Nhiệm vụ 3: Các nhóm đánh giá chéo bản Kế hoạch đã lập được</i></p> <p><b>Nội dung 4.</b> <i>Tổ chức tự đánh giá, phối hợp đánh giá ngoài và cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông;</i></p> <p><i>Hoạt động 5. Chia sẻ kinh nghiệm về thực hiện tự đánh giá, phối hợp đánh giá ngoài và cải tiến chất</i></p>	Mạng Internet, Hệ thống LMS, Máy tính, Không gian trực tuyến

	<p><i>lượng giáo dục trường trung học phổ thông;</i></p> <p><i>Nhiệm vụ 1. Chia sẻ kinh nghiệm về thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i></p> <p><i>Nhiệm vụ 2. Chia sẻ kinh nghiệm về phối hợp đánh giá ngoài chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông;</i></p> <p><b>Nội dung 5.</b> Xây dựng kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trong trường trung học phổ thông</p> <p><i>Hoạt động 6. Thực hành xây dựng kế hoạch tự học và hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i></p> <p>Hướng dẫn học viên làm bài tập đánh giá cuối khoá học</p> <p>Tổng kết (nhắc HV hoàn thành các nhiệm vụ học tập trên LMS/thời hạn hoàn thành).</p>	
--	---	--

## **6. ĐÁNH GIÁ KHÓA HỌC**

### **6.1. Bài kiểm tra trắc nghiệm**

30 câu hỏi trắc nghiệm (*Câu hỏi trắc nghiệm được phép làm nhiều lần, hệ thống sẽ lưu kết quả cuối cùng*).

### **6.2. Bài tập đánh giá cuối khóa học**

01 bài tập đánh giá cuối khoá “Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục (cho một tiêu chí đánh giá chất lượng) của trường trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

*\* Lưu ý:*

*- Học viên tự lựa chọn tiêu chí để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.*

*- Kế hoạch phải đảm bảo các yêu cầu sau đây*

*+ Xác định mục tiêu cải tiến chất lượng tiêu chí lựa chọn;*

- + Các hoạt động cải tiến chất lượng tiêu chí lựa chọn;
  - + Các điều kiện thực hiện hoạt động cải tiến chất lượng tiêu chí lựa chọn;
  - + Công cụ giám sát, đánh giá hoạt động cải tiến chất lượng tiêu chí lựa chọn;
- +)  
+) Dự kiến kết quả đạt được
- *Yêu cầu học viên tải sản phẩm lên hệ thống LMS để Báo cáo viên và Học viên trong khoá bồi dưỡng đánh giá.*

## **PHẦN 2: TÀI LIỆU HỌC TẬP**

### **NỘI DUNG 1**

#### **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

## 1.1. QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

### 1.1.1. Khái quát về chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông

#### a. *Chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*

##### *Chất lượng*

Chất lượng là khái niệm xuất hiện nhiều trong đời sống xã hội và trong khoa học quản lý. Dưới góc độ ngữ nghĩa và ngữ dụng học, chất lượng được định nghĩa “là tổng thể những tính chất, thuộc tính cơ bản của sự vật, sự việc,... làm cho sự vật (sự việc) này phân biệt với sự vật (sự việc) khác”. Chất lượng là “cái làm nên phẩm chất, giá trị của sự vật” hoặc là “cái tạo nên bản chất sự vật, làm cho sự vật này khác sự vật kia<sup>11</sup>”.

Từ điển Oxford Pocket Dictionary định nghĩa: Chất lượng là mức độ hoàn thiện, đặc trưng so sánh hay đặc trưng tuyệt đối, dấu hiệu đặc thù, các dữ kiện, thông số cơ bản. Quan niệm trên đề cập đến các dấu hiệu bản chất và các thông số cơ bản của sự vật, hiện tượng có tác dụng phản ánh bản chất<sup>12</sup>.

Dưới góc độ khoa học quản lý, Harvey và Green<sup>13</sup> đã khái quát quan niệm về chất lượng theo 5 xu hướng khác nhau: (1) chất lượng là sự xuất sắc, (2) chất lượng là sự hoàn hảo, (3) chất lượng là sự phù hợp với mục tiêu, (4) chất lượng là sự đáng giá đồng tiền, và (5) chất lượng là giá trị chuyển đổi.

Như vậy, chất lượng là một khái niệm có nhiều cách tiếp cận khác nhau. Trong tài liệu này, chất lượng được hiểu là “sự phù hợp với mục tiêu”<sup>14</sup>.

##### *Chất lượng giáo dục*

Theo Từ điển Giáo dục học, chất lượng giáo dục là “tổng hòa những phẩm chất và năng lực được tạo nên trong quá trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng

<sup>11</sup> Từ điển tiếng Việt thông dụng, NXB Giáo dục, 1998.

<sup>12</sup> Oxford Advanced Learner's Dictionary, A.S hornby Fourth Edition

<sup>13</sup> Harvey, L., & Green, D. (1993). Defining quality. Assessment and Evaluation in Higher Education

<sup>14</sup> Nguyễn Hữu Châu (chủ biên) (2008), *Chất lượng giáo dục - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Giáo dục.

cho người học so với thang chuẩn giá trị của nhà nước hoặc xã hội. Chất lượng giáo dục có tính lịch sử cụ thể và luôn luôn tùy thuộc vào các điều kiện xã hội đương thời, trong đó có các thiết chế, chính sách và lực lượng tham gia giáo dục...”<sup>15</sup>.

Trong lĩnh vực giáo dục, chất lượng được hiểu theo nghĩa đa dạng hơn. Chất lượng giáo dục liên quan đến thành tích học tập, sự đáp ứng các chuẩn mực và giá trị, sự phát triển của cá nhân người học, lợi ích của những đầu tư và sự phù hợp với mục tiêu giáo dục và giáo dục các cấp học được quy định trong Luật giáo dục. Như vậy, sự phù hợp với mục tiêu của giáo dục là khía cạnh quan trọng của chất lượng giáo dục, quyết định đầu vào, quá trình và đầu ra của hệ thống giáo dục và của từng nhà trường.

#### *Chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*

Chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là “sự đáp ứng mục tiêu của trường trung học phổ thông, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật giáo dục, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước”<sup>16</sup>.

Mục tiêu giáo dục trung học phổ thông là “nhằm trang bị kiến thức công dân; bảo đảm cho học sinh củng cố, phát triển kết quả của giáo dục trung học cơ sở, hoàn thiện học vấn phổ thông và có hiểu biết thông thường về kỹ thuật, hướng nghiệp; có điều kiện phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>17</sup>.

Từ đó, chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông gắn liền với việc đáp ứng các yêu cầu của mục tiêu giáo dục trung học phổ thông. Cụ thể là:

---

<sup>15</sup> Bùi Hiền (chủ biên), Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tào (2001), *Từ điển Giáo dục học*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội, trang 44.

<sup>16</sup> Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT (đã dẫn)

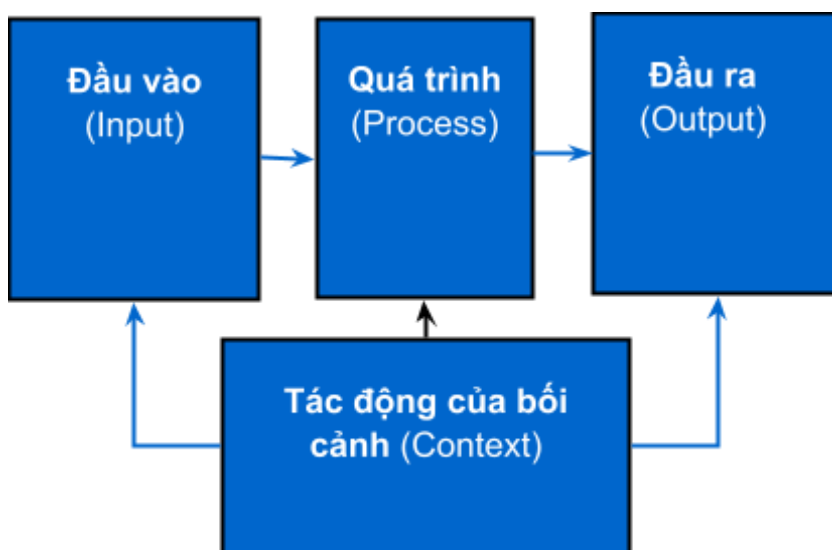
<sup>17</sup> Luật Giáo dục 2019.

- Phải trang bị kiến thức công dân; bảo đảm cho học sinh củng cố, phát triển kết quả của giáo dục trung học cơ sở;
- Phải hoàn thiện học vấn phổ thông và có hiểu biết thông thường về kỹ thuật, hướng nghiệp;
- Phải phát huy năng lực cá nhân để lựa chọn hướng phát triển, tiếp tục học chương trình giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp hoặc tham gia lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Một trường trung học phổ thông có chất lượng khi đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của mục tiêu giáo dục trung học phổ thông.

### ***b. Các thành tố của chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

Với quan điểm chất lượng giáo dục là một quá trình, UNESCO (2000) đã đưa ra mô hình CIPO về các thành tố cơ bản tạo nên chất lượng giáo dục của một nhà trường.

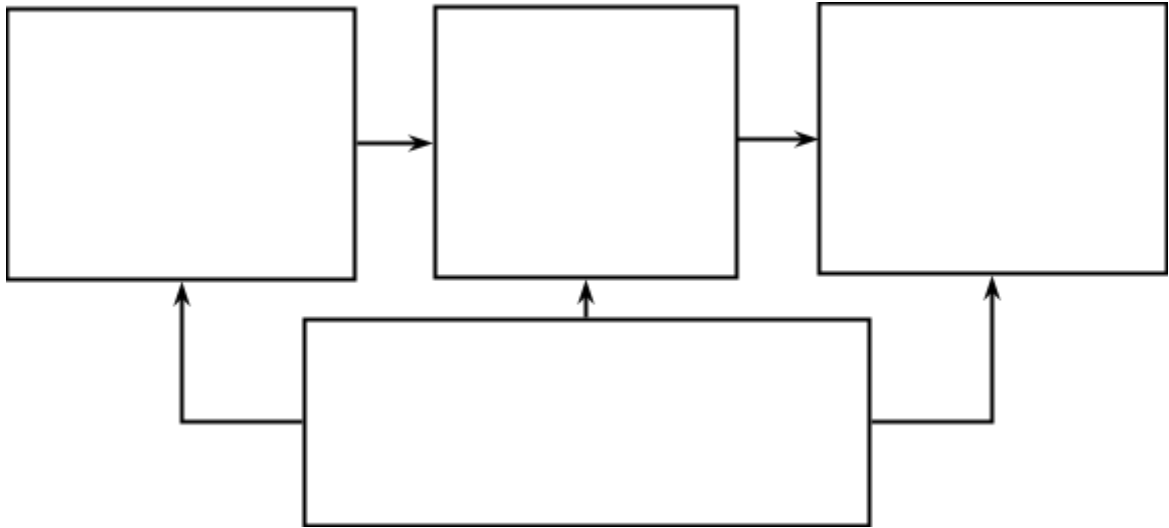


***Hình 1. Các thành tố chất lượng giáo dục của một nhà trường<sup>18</sup>***

Dựa trên mô hình này, có thể xác định các thành tố của chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

<sup>18</sup> Nguyễn Hữu Châu (chủ biên), Chất lượng giáo dục- Những vấn đề lí luận và thực tiễn, Nxb Giáo dục, Hà Nội,





**Hình 2: Các thành tố chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông**

- **Đầu vào** bao gồm:

+ Học sinh: kiến thức, kỹ năng đã có từ trước; tỉ lệ đi học trung học phổ thông đúng độ tuổi; sự sẵn sàng nhập học...

+ Nhà giáo: đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông<sup>19</sup>;

+ Chương trình giáo dục:

*Mục tiêu chương trình giáo dục cấp trung học phổ thông*

**Chương trình giáo dục trung học phổ thông giúp học sinh tiếp tục phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân, khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời, khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động, khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới<sup>20</sup>.**

Chương trình giáo dục cấp trung học phổ thông thực hiện giáo dục phân hoá, bảo đảm học sinh được tiếp cận nghề nghiệp, chuẩn bị cho giai đoạn học

<sup>19</sup> Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

<sup>20</sup> Chương trình giáo dục phổ thông (đã dẫn);

sau phổ thông có chất lượng.

Mục tiêu giáo dục cấp trung học phổ thông yêu cầu các nhà trường cần đổi mới, sáng tạo trong dạy học và bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về các hình thức tổ chức, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Để thực hiện dạy học phân hoá, các trường trung học phổ thông cũng cần chuẩn bị các phương án phân công chuyên môn cho giáo viên để cân đối giữa vấn đề đảm bảo số tiết dạy theo quy định cho giáo viên và yêu cầu tổ chức cho học sinh được lựa chọn môn học và chủ đề học tập phù hợp với từng học sinh.

#### *Nội dung chương trình giáo dục cấp trung học phổ thông*

Nội dung chương trình giáo dục đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi, bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường với gia đình, chính quyền và xã hội.

Nội dung các môn học, hoạt động giáo dục được thiết kế theo hướng mở và linh hoạt, có những nội dung có tính chất cơ bản, cốt lõi được thực hiện chung cho các lớp học, bên cạnh đó có một số nội dung mang tính mở để giáo viên căn cứ vào yêu cầu cần đạt lựa chọn nội dung dạy học sao cho đảm bảo phù hợp với đặc điểm học sinh, điều kiện nhà trường và đáp ứng đặc trưng vùng miền, địa phương.

Đặc trưng nhất của chương trình giáo dục cấp trung học phổ thông là quy định về các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; các chuyên đề học tập và các môn học tự chọn. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thiết kế thành các chủ đề; học sinh được lựa chọn học phần, chủ đề phù hợp với nguyện vọng

của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học phổ thông quy định mỗi ngày học 1 buổi, mỗi buổi không bố trí quá 5 tiết học; mỗi tiết học 45 phút. Tuy nhiên tùy điều kiện của từng nhà trường, từng địa phương, chương trình có thể được thực hiện linh hoạt, khuyến khích các trường trung học phổ thông đủ điều kiện thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### *Kế hoạch giáo dục nhà trường*

Kế hoạch giáo dục nhà trường ở trường trung học phổ thông có những điểm mới cần lưu ý trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học/giáo dục, liên quan đến vấn đề quản trị chất lượng giáo dục nhà trường. Chương trình chỉ quy định tổng số tiết học của mỗi môn học, hoạt động giáo dục; không quy định cụ thể số tiết học cho từng chủ đề/bài học. Việc quy định số tiết cụ thể cho từng chủ đề/bài học do nhà trường quy định trong kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch này do giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý trường trung học phổ thông xây dựng.

#### *Phương pháp giáo dục ở trường trung học phổ thông*

Phương pháp giáo dục ở trường trung học phổ thông chú trọng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của học sinh, trong đó giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển.

Các hoạt động học tập của học sinh bao gồm hoạt động khám phá vấn đề, hoạt động luyện tập và hoạt động thực hành (ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thực trong đời sống), được thực hiện

với sự hỗ trợ của thiết bị dạy học, đặc biệt là công cụ tin học và các hệ thống tự động hoá của kỹ thuật số.

Tuỳ theo mục tiêu, tính chất của hoạt động, học sinh được tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp nhưng phải đảm bảo mỗi học sinh được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế.

#### *Đánh giá kết quả giáo dục*

Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình và sự tiến bộ của học sinh để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, quản lý và phát triển chương trình, đảm bảo sự tiến bộ của từng học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

Căn cứ đánh giá là các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình tổng thể và các chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

Phạm vi đánh giá bao gồm các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học và chuyên đề học tập lựa chọn và môn học tự chọn.

Đối tượng đánh giá là sản phẩm và quá trình học tập, rèn luyện của học sinh.

Phương thức đánh giá bảo đảm độ tin cậy, khách quan, phù hợp với từng lứa tuổi, từng cấp học, không gây áp lực lên học sinh, hạn chế tổn kém cho ngân sách nhà nước, gia đình học sinh và xã hội.

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:

Đáp ứng quy định về địa điểm, diện tích, quy mô nhà trường; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; thư viện; khối phòng hành chính quản trị; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phụ trợ; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ

thuật và thiết bị dạy học,... theo hướng phân hóa, tích hợp, trải nghiệm gắn với thực tiễn, ứng dụng công nghệ mới trong dạy học, giáo dục và giáo dục STEM...; tổ chức bán trú, đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo<sup>21</sup>

+ Tài chính:

Đảm bảo nguồn lực tài chính để duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục; phát huy tính năng động, sáng tạo và các tiềm năng của nhà trường; tăng nguồn thu; nâng cao thu nhập cho đội ngũ giáo viên;...

- ***Quá trình*** là sự biến đổi các nguồn lực đầu vào thành sản phẩm đầu ra, thông qua quá trình thực hiện các hoạt động cơ bản trong nhà trường trung học phổ thông: hoạt động quản lý; hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh; hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập; xây dựng môi trường giáo dục,... đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Hoạt động quản trị nhà trường:

*Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường*: lập kế hoạch, hướng dẫn thực hiện và giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường; chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo quy định;

*Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục học sinh*: chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của nhà trường, tổ chức thực hiện dạy học và giáo dục học sinh; đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục học sinh; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh của chương trình giáo dục phổ thông;

*Quản trị nhân sự trong nhà trường*: chỉ đạo xây dựng đề án vị trí việc làm; chủ động đề xuất tuyển dụng nhân sự theo quy định; sử dụng giáo viên,

---

<sup>21</sup> Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

nhân viên đúng chuyên môn, nghiệp vụ; chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên để phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên;

*Quản trị tổ chức, hành chính nhà trường:* chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định cụ thể về tổ chức, hành chính trong nhà trường; thực hiện phân công, phối hợp giữa các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận khác thực hiện nhiệm vụ theo quy định;

*Quản trị tài chính trong nhà trường:* chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, lập dự toán, thực hiện thu chi, báo cáo tài chính, kiểm tra tài chính, công khai tài chính của nhà trường theo quy định;

*Quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh của nhà trường:* chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện quy định của nhà trường về quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh của nhà trường; tổ chức lập và thực hiện kế hoạch mua sắm, kiểm kê, bảo quản, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo quy định;

+ Hoạt động dạy học:

*Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục* theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh: chủ động điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

*Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục* theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh: chủ động cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học và giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế;

+ Hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập:

Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; chủ động cập nhật, vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp, công cụ kiểm

tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

+ Hoạt động xây dựng môi trường giáo dục:

*Xây dựng văn hóa nhà trường*: chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định;

*Thực hiện dân chủ cơ sở trong nhà trường*: chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở trường học theo quy định;

*Xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường*: chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện quy định của nhà trường về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường;

- **Đầu ra** bao gồm:

+ Sự phát triển của học sinh: tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình, tốt nghiệp; học tiếp, tham gia vào đời sống xã hội một cách tự tin...

+ Sự phát triển của giáo viên: phẩm chất nhà giáo; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ;...

+ Lợi ích kinh tế - xã hội: sự thỏa mãn của cha mẹ học sinh, cộng đồng; phát triển của cộng đồng;...

- **Tác động của bối cảnh**:

Bối cảnh kinh tế, xã hội; sự tiến bộ của khoa học và công nghệ; hội nhập quốc tế,... đang đặt ra những yêu cầu đối với chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông:

+ Chất lượng giáo dục phải trở thành vấn đề quan tâm hàng đầu của các trường trung học phổ thông;

+ Chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông phải đặt trọng tâm vào yêu cầu phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất của học sinh;

+ Chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông phải hướng đến mục tiêu phát triển bền vững giáo dục và đào tạo;

+ Xu hướng tăng cường phân cấp, tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục; trong đó có phân cấp, tự chủ và trách nhiệm giải trình về chất lượng giáo dục;

+ Đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

### **1.1.2. Một số vấn đề về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

#### ***a. Quan niệm về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

Hoạt động quản trị phát sinh khi con người kết hợp với nhau để cùng hoàn thành một mục tiêu. Trong bộ Tư bản, C. Mác đã đưa ra một hình ảnh về hoạt động quản trị, đó là hoạt động của người chỉ huy dàn nhạc, người này không chơi một thứ nhạc cụ nào mà chỉ đứng chỉ huy các nhạc công tạo nên bản giao hưởng.

Quản trị là một khái niệm rất rộng bao gồm nhiều lĩnh vực. Ví dụ, quản trị hành chính (trong các tổ chức xã hội), quản trị kinh doanh (trong các tổ chức kinh tế). Trong lĩnh vực quản trị kinh doanh lại chia ra nhiều lĩnh vực: quản trị tài chính, quản trị nhân sự, quản trị Marketing, quản trị sản xuất...

Xung quanh thuật ngữ quản trị, có rất nhiều quan niệm khác nhau: 1) Quản trị là hoạt động do một hay nhiều người thực hiện nhằm phối hợp các hoạt động của những người khác để đạt được những kết quả mà một người hoạt động riêng rẽ không thể nào đạt được; 2) Quản trị là sự tác động của chủ thể quản trị đến đối tượng quản trị là nhằm thực hiện các mục tiêu đã vạch ra một cách tối

ưu trong một môi trường luôn luôn biến động; 3) Quản trị là quá trình nhằm đạt đến các mục tiêu đề ra bằng việc phối hợp hữu hiệu các nguồn lực của tổ chức.

Những quan niệm này, tuy có khác nhau về cách diễn đạt, nhưng nhìn chung đều thống nhất ở chỗ quản trị phải bao gồm ba yếu tố (điều kiện): *Thứ nhất*, phải có chủ thể quản trị là tác nhân tạo ra tác động quản trị và một đối tượng quản trị trực tiếp; *Thứ hai*, phải có một mục tiêu đặt ra cho cả chủ thể và đối tượng quản trị; *Thứ ba*, phải có một nguồn lực để chủ thể quản trị khai thác và vận dụng trong quá trình quản trị<sup>22</sup>

Từ những quan niệm trên đây về quản trị, có thể đưa ra một số cách hiểu về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông sau:

+) Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là tập hợp những hoạt động của chức năng quản trị chung nhằm xác định chính sách, mục đích, trách nhiệm đối với chất lượng giáo dục và thực hiện chúng thông qua các biện pháp như lập kế hoạch chất lượng giáo dục, đảm bảo chất lượng giáo dục, kiểm soát chất lượng giáo dục và cải tiến chất lượng giáo dục trong khuôn khổ hệ thống chất lượng giáo dục.

+) Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là quá trình tổ chức, vận hành, kiểm soát hoạt động đảm bảo chất lượng của trường trung học phổ thông nhằm đạt được mục tiêu quản trị chất lượng giáo dục một cách tối ưu nhất, thông qua thực hiện các nội dung và phương thức quản trị chất lượng giáo dục.

+) Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là một hệ thống cấu trúc, bao gồm mục tiêu quản trị, nội dung quản trị, phương thức quản trị, chủ thể quản trị, nguồn lực quản trị...

+) Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là hoạt động

---

<sup>22</sup> Hà Văn Hội (2015), *Khái niệm và bản chất của quản trị*, [quantri.vn/dict/details/8031-khai-niem-va-ban-chat-cua-quan-tri](http://quantri.vn/dict/details/8031-khai-niem-va-ban-chat-cua-quan-tri).

chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục; cải tiến chất lượng giáo dục và phát triển chất lượng giáo dục nhà trường bền vững<sup>23</sup>.

Trong tài liệu, quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông được hiểu theo cách thứ tư.

***b. Phân biệt quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông và quản lý chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

Khái niệm quản trị chất lượng giáo dục và quản lý chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông có sự giao thoa về nội hàm. Tuy nhiên, ở mức độ nhất định, có thể phân biệt hai khái niệm này như sau:

***Bảng 2. Phân biệt quản trị và quản lý chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

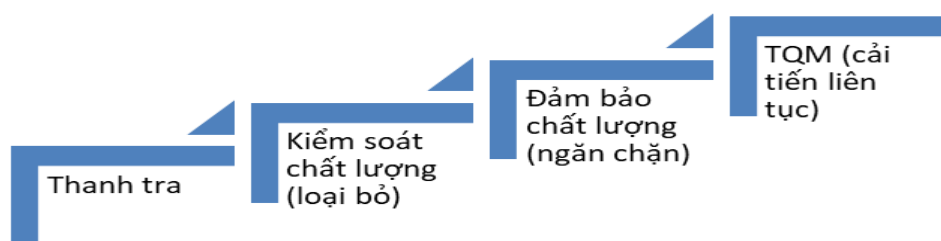
<b>Phương diện so sánh</b>	<b>Quản lý chất lượng</b>	<b>Quản trị chất lượng</b>
Mục đích	Tập trung giữ vững và tăng cường hoạt động để thực hiện mục tiêu chất lượng đã xác định	Tìm ra phương thức hoạt động thích hợp để đạt được chất lượng giáo dục cao nhất
Nội dung	Xây dựng và thực hiện hoạt động đảm bảo chất lượng thông qua các chức năng quản lý	Xây dựng và vận hành cơ chế đảm bảo chất lượng bên trong nhà trường
Phương thức	Sử dụng các biện pháp quản lý hành chính và giám sát nội bộ để đảm bảo chất lượng	Lôi cuốn mọi người trong nhà trường tham gia vào quá trình đảm bảo và nâng cao chất lượng
Chủ thể	Cán bộ quản lý	Tất cả các thành viên trong nhà trường

<sup>23</sup> Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT về Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Như vậy, khái niệm quản trị chất lượng giáo dục và quản lý chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông có sự khác biệt nhất định. Sự khác biệt này thể hiện rõ nhất ở nội dung và phương thức quản trị/quản lý.

### ***c. Các cấp độ trong quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

Theo Sallis (2002) và Rajesh (2009), quản trị chất lượng giáo dục nói chung, quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông nói riêng có ba cấp độ: kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng và quản lý chất lượng tổng thể.



***Hình 3. Các cấp độ quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

#### ***- Kiểm soát chất lượng giáo dục***

Kiểm soát chất lượng là hoạt động diễn ra sau một học kì/năm học/cấp học, thông qua các loại kiểm tra định kì/thi tốt nghiệp nhằm phát hiện những học sinh không đạt chuẩn chất lượng (học lực, hạnh kiểm và điều kiện dự thi). Những học sinh này sẽ phải kiểm tra lại các môn học chưa đạt hoặc không được lên lớp theo Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo<sup>24</sup>; hoặc không được công nhận tốt nghiệp theo Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo<sup>25</sup>.

Như vậy, kiểm soát chất lượng giáo dục “không nhằm vào gốc của vấn đề

<sup>24</sup> Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/07/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đánh giá học sinh trung học cơ sở, học sinh trung học phổ thông.

<sup>25</sup> Thông tư 05/2021/TT-BGDĐT ngày 12/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 15/2020/TT-BGDĐT.

là nâng cao chất lượng giáo dục mà chỉ giải quyết vấn đề chất lượng giáo dục sau khi chúng bị phát hiện” (Russo, 1995). Hiện nay, kiểm soát chất lượng giáo dục trong các trường trung học phổ thông đang được điều chỉnh theo hướng tăng cường kiểm soát đầu vào, kiểm soát quá trình để cải tiến liên tục chất lượng giáo dục của nhà trường.

*- Đảm bảo chất lượng giáo dục*

Đảm bảo chất lượng giáo dục là hoạt động diễn ra trước và trong quá trình giáo dục nhằm phòng ngừa hiện tượng không đạt chuẩn chất lượng giáo dục; từ đầu vào (học sinh, nhà giáo, chương trình giáo dục, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tài chính) đến quá trình (hoạt động quản trị nhà trường; hoạt động dạy học; hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập; hoạt động xây dựng môi trường giáo dục...).

Bản chất của đảm bảo chất lượng giáo dục là “nguyên tắc không lỗi”, “làm đúng ngay từ đầu và làm đúng mọi thời điểm”. Mỗi quan tâm của đảm bảo chất lượng giáo dục là phòng ngừa những hạn chế, thiếu sót có thể xảy ra, làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

Trong đảm bảo chất lượng giáo dục, chất lượng của sản phẩm giáo dục được thiết kế ngay từ khâu đầu tiên (xác định mục tiêu) đến khâu cuối cùng (đánh giá kết quả) của quá trình giáo dục. Đảm bảo chất lượng giáo dục trong trường trung học phổ thông là “trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường chứ không phải là của các thanh tra viên, mặc dù thanh tra cũng có thể có vai trò nhất định trong đảm bảo chất lượng giáo dục”<sup>26</sup>.

Đảm bảo chất lượng giáo dục là hoạt động được tiến hành trong hệ thống chất lượng và được chứng minh là đủ mức cần thiết để thỏa mãn các yêu cầu về chất lượng của người học và các bên liên quan (cha mẹ học sinh, cộng đồng, xã

---

<sup>26</sup> Đỗ Thị Thúy Hằng (2012), *Đảm bảo và Kiểm định chất lượng giáo dục*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, tr.30.

hội...). Chất lượng giáo dục được đảm bảo thông qua một hệ thống gọi là “hệ thống đảm bảo chất lượng”. Hệ thống này chính là Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông được ban hành theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT<sup>27</sup>.

*- Quản lý chất lượng giáo dục tổng thể*

Quản lý chất lượng tổng thể (Total Quality Management - TQM) kết hợp đảm bảo chất lượng, phát triển và mở rộng chất lượng. Triết lý của TQM “coi cải tiến chất lượng liên tục và thay đổi văn hóa tổ chức là trọng tâm”; “tất cả mọi người ở bất kỳ cương vị nào, vào bất kỳ thời điểm nào cũng đều là người quản lý chất lượng của phần việc mình được giao và hoàn thành nó một cách tốt nhất, với mục đích tối cao là thỏa mãn nhu cầu của khách hàng<sup>28</sup>”.

Vận dụng TQM vào quản trị chất lượng giáo dục, đòi hỏi các trường trung học phổ thông:

- (1) Phải xây dựng kế hoạch chiến lược và tầm nhìn chất lượng cho nhà trường của mình;
- (2) Thực hiện quản trị chất lượng nhà trường một cách “tổng thể”, bao gồm quản trị hoạt động dạy học, giáo dục học sinh; quản trị nhân sự trong nhà trường; quản trị tổ chức, hành chính nhà trường; quản trị tài chính trong nhà trường; quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh...
- (3) Tập trung quản trị chất lượng trung tâm của nhà trường, đó là chất lượng học sinh;
- (4) Huy động sự tham gia của tất cả các thành viên trong nhà trường vào quản trị chất lượng giáo dục;
- (5) Liên tục cải tiến các hoạt động của nhà trường để không ngừng nâng cao

---

<sup>27</sup> Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

<sup>28</sup> Nguyễn Tiến Hùng (2014), Quản lý chất lượng trong giáo dục, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, tr.39.

chất lượng giáo dục;

(6) Xây dựng văn hóa chất lượng trong trường trung học phổ thông mà nội dung chủ yếu là tất cả mọi người đều quan tâm đến chất lượng giáo dục; đồng thời hình thành được dư luận lành mạnh về chất lượng giáo dục của nhà trường.

Các cấp độ quản trị chất lượng giáo dục được trình bày có mối quan hệ mật thiết với nhau; trong đó cấp độ quản trị chất lượng giáo dục sau cao hơn cấp độ quản trị chất lượng giáo dục trước và bao hàm cấp độ cấp độ quản trị chất lượng giáo dục trước. Vì thế, trong quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông cần thực hiện đồng bộ các cấp độ quản trị chất lượng này. Tuy nhiên, các trường trung học phổ thông phải hướng tới cấp độ quản lý chất lượng giáo dục tổng thể mà cốt lõi là sự cải tiến liên tục vì sự phát triển bền vững của nhà trường, nhất là khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

## **1.2. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

Đảm bảo chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông có mối quan hệ mật thiết với nhau. Đảm bảo chất lượng giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục; còn kiểm định chất lượng giáo dục nhằm xác định mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của trường trung học phổ thông. Ý nghĩa của kiểm định chất lượng giáo dục không chỉ công nhận hoặc không công nhận trường trung học phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục mà quan trọng hơn là làm rõ thực trạng chất lượng của trường trung học phổ thông để nhà trường có kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì, đảm bảo và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

### **1.2.1. Đảm bảo chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

#### ***a. Quan niệm về đảm bảo chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

Đảm bảo chất lượng giáo dục là một cấp độ của quản trị chất lượng giáo dục;

tiền bộ hơn kiểm soát chất lượng giáo dục. Cấp độ này đang được nhiều nước trên thế giới sử dụng để quản trị chất lượng giáo dục nói chung, quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông nói riêng.

Theo SEAMEO (2002), đảm bảo chất lượng giáo dục là những quan điểm, chủ trương, chính sách, mục tiêu, hành động, công cụ, quy trình và thủ tục, mà thông qua sự hiện diện và sử dụng chúng có thể đảm bảo rằng sứ mạng và mục tiêu giáo dục đang được thực hiện, các chuẩn mực đang được duy trì và nâng cao.

Theo Phạm Xuân Thanh (2005), đảm bảo chất lượng giáo dục là thuật ngữ chung đề cập đến một loạt các biện pháp và cách tiếp cận, sử dụng để nâng cao chất lượng giáo dục. Đảm bảo chất lượng giáo dục có thể là đánh giá chất lượng giáo dục (education quality assessment), kiểm toán chất lượng (quality audit) và kiểm định chất lượng giáo dục (education quality accreditation).

Từ đó, có thể hiểu đảm bảo chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là một cấp độ của quản trị chất lượng giáo dục; được tiến hành thông qua một hệ thống các quy trình, cơ chế, giải pháp để đảm bảo chất lượng giáo dục ngay từ khâu đầu vào, quá trình đến đầu ra của sản phẩm giáo dục; có mối quan hệ chặt chẽ với kiểm soát chất lượng và quản lý chất lượng tổng thể. Trọng tâm của đảm bảo chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục nhà trường.

### ***b. Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông bao gồm: Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong trường trung học phổ thông và hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên ngoài nhà trường.

*- Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong của trường trung học phổ thông*

Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong của trường trung học phổ thông bao gồm:

(1) Các chính sách và quy trình quản trị chất lượng giáo dục bên trong của nhà trường được thực hiện một cách phù hợp;

(2) Các chương trình giáo dục của nhà trường được phê duyệt, giám sát và xem xét một cách định kỳ;

(3) Chiến lược cải tiến liên tục chất lượng giáo dục của nhà trường được phát triển và thực hiện;

(4) Chất lượng đội ngũ giáo viên của nhà trường được duy trì và đảm bảo;

(5) Các thông tin về giảng dạy, chương trình và kết quả giáo dục của nhà trường được công khai<sup>29</sup>.

*- Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên ngoài trường trung học phổ thông*

Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên ngoài trường trung học phổ thông bao gồm: Thanh tra giáo dục, đánh giá ngoài và các chủ trương, quy trình, công cụ đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong và bên ngoài trường trung học phổ thông có sự tác động và ảnh hưởng qua lại với nhau. Vì thế, trong quá trình triển khai các hoạt động quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông cần phải kết hợp cả hai hệ thống này.

### **1.2.2. Kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

*a. Quan niệm về kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*

Kiểm định chất lượng giáo dục là hoạt động đánh giá, công nhận cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành.<sup>30</sup>

Đối với trường trung học phổ thông, kiểm định chất lượng giáo dục được

---

<sup>29</sup> Phạm Xuân Thanh (2005), *Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục đại học của Việt Nam*, Hội thảo về đảm bảo chất lượng giáo dục đại học.

<sup>30</sup> Luật Giáo dục (đã dẫn);

hiểu là hoạt động đánh giá trường trung học phổ thông để công nhận một cách chính thức nhà trường đạt được những tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Quy trình kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông bao gồm ba bước:

Bước 1. Tự đánh giá;

Bước 2. Đánh giá ngoài;

Bước 3. Công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia<sup>31</sup>

Như vậy, kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông vừa là một cơ chế của đảm bảo chất lượng vừa là giải pháp quản trị chất lượng.

#### ***b. Mục đích, nguyên tắc kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

- Mục đích kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông
- + Xác định trường trung học phổ thông đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn;
- + Lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- + Công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường trung học phổ thông;
- + Được đánh giá, công nhận trường trung học phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Kiểm định chất lượng không chỉ là đảm bảo nhà trường có trách nhiệm đối với chất lượng giáo dục mà còn tạo động lực cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Kiểm định chất lượng giáo dục mang lại cho các bên liên quan (xã hội, người học,...) sự đảm bảo chắc chắn về một nhà trường đã

---

<sup>31</sup> Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

được chứng minh mức độ đạt được các tiêu chuẩn và tiêu chí quy định, có đủ cơ sở để khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường. Kiểm định chất lượng đồng thời cũng mang lại cơ hội và động lực để nâng cao chất lượng cho các trường đã qua kiểm định.

Kiểm định chất lượng trở thành một công cụ hữu hiệu của nhiều nước trên thế giới để duy trì các chuẩn mực chất lượng và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục.

- Nguyên tắc kiểm định chất lượng giáo dục

Kiểm định chất lượng giáo dục phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

+ Độc lập, khách quan, đúng pháp luật;

+ Trung thực, công khai, minh bạch;

+ Bình đẳng, bắt buộc, định kỳ.

### ***c. Hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông của Việt Nam***

Hiện nay, ở Việt Nam đã hình thành hệ thống kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông tương đối hoàn chỉnh với các cấp độ quản lý nhà nước và quản lý các cơ sở giáo dục.

- **Bộ Giáo dục và Đào tạo** (Cục Quản lý chất lượng)

Có nhiệm vụ và quyền hạn: Xây dựng, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá thực hiện các qui định về quy chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện dịch vụ công về kiểm định chất lượng giáo dục;

- **Sở Giáo dục và Đào tạo** (Đơn vị, bộ phận chuyên trách về đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục)

Có các nhiệm vụ và quyền hạn về đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục sau đây:

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập kế hoạch kiểm định chất lượng

giáo dục; lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia; hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các trung học phổ thông triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục;

+ Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị, cá nhân thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia;

+ Giám sát, chỉ đạo các trường trung học phổ thông thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng duy trì và nâng cao chất lượng;

+ Hằng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn, chỉ đạo kiểm tra, thanh tra...

#### **- Trường trung học phổ thông (Hội đồng tự đánh giá)**

Có các nhiệm vụ và quyền hạn về đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục sau đây:

+ Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương lập kế hoạch xây dựng và phát triển, phân đấu trong từng giai đoạn để trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia.

+ Tổ chức tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài; đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia khi xét thấy đảm bảo các tiêu chuẩn đánh giá theo quy định.

+ Căn cứ kết quả đánh giá ngoài, bổ sung, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài và chỉ đạo của cơ quan quản lý. Hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng với cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát.

+ Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến các hoạt động của nhà trường, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác đánh giá ngoài; phản

hội ý kiến về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài đúng thời hạn.

+ Duy trì, phát huy kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia để không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng.

#### ***d. Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

Để thực hiện kiểm định chất lượng và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường phổ thông nói chung và trường trung học phổ thông nói riêng, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành một số văn bản quy định. Sau một thời gian triển khai thực hiện, đến năm 2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành hệ thống văn bản có tính nhất quán và thống nhất về kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục, từ mầm non đến phổ thông và tích hợp giữa kiểm định chất lượng giáo dục với việc công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các cơ sở giáo dục kể trên.

Đối với cấp trung học phổ thông, ngày 22/8/2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông được đánh giá dựa trên 05 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí và được mô tả cụ thể thành 4 mức. Tiêu chí đánh giá trường trung học phổ thông được công nhận đạt khi tất cả các chỉ báo trong tiêu chí đạt yêu cầu. Chỉ báo được công nhận đạt khi tất cả các nội hàm của chỉ báo đạt yêu cầu. Các tiêu chuẩn đánh giá trường trung học phổ thông cụ thể như sau:

<b>Mức</b>	<b>Tiêu chuẩn</b>	<b>Tiêu chí</b>
<b>Mức 1, 2, 3</b>	<b><i>Tiêu chuẩn 1:</i></b> Tổ chức và quản lý nhà trường	<i>Tiêu chí 1.1:</i> Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường <i>Tiêu chí 1.2:</i> Hội đồng trường (Hội đồng

	(10 tiêu chí)	<p>quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác</p> <p><i>Tiêu chí 1.3:</i> Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường</p> <p><i>Tiêu chí 1.4:</i> Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng</p> <p><i>Tiêu chí 1.5:</i> Lớp học</p> <p><i>Tiêu chí 1.6:</i> Quản lý hành chính, tài chính và tài sản</p> <p><i>Tiêu chí 1.7:</i> Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên</p> <p><i>Tiêu chí 1.8:</i> Quản lý các hoạt động giáo dục</p> <p><i>Tiêu chí 1.9:</i> Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở</p> <p><i>Tiêu chí 1.10:</i> Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</p>
	<p><b><i>Tiêu chuẩn 2:</i></b> Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh (4 tiêu chí)</p>	<p><i>Tiêu chí 2.1:</i> Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng</p> <p><i>Tiêu chí 2.2:</i> Đối với giáo viên</p> <p><i>Tiêu chí 2.3:</i> Đối với nhân viên</p> <p><i>Tiêu chí 2.4:</i> Đối với học sinh</p>
	<p><b><i>Tiêu chuẩn 3:</i></b> Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học (6 tiêu chí)</p>	<p><i>Tiêu chí 3.1:</i> Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập</p> <p><i>Tiêu chí 3.2:</i> Phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập</p> <p><i>Tiêu chí 3.3:</i> Khối hành chính - quản trị</p> <p><i>Tiêu chí 3.4:</i> Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước</p> <p><i>Tiêu chí 3.5:</i> Thiết bị</p> <p><i>Tiêu chí 3.6:</i> Thư viện</p>
	<p><b><i>Tiêu chuẩn 4:</i></b> Quan hệ giữa nhà</p>	<p><i>Tiêu chí 4.1:</i> Ban đại diện cha mẹ học sinh</p> <p><i>Tiêu chí 4.2:</i> Công tác tham mưu cấp ủy</p>

	trường, gia đình và xã hội (2 tiêu chí)	đăng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường;
	<b>Tiêu chuẩn 5:</b> Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục (6 tiêu chí)	<p><i>Tiêu chí 5.1:</i> Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông;</p> <p><i>Tiêu chí 5.2:</i> Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện;</p> <p><i>Tiêu chí 5.3:</i> Thực hiện giáo dục địa phương theo quy định;</p> <p><i>Tiêu chí 5.4:</i> Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp;</p> <p><i>Tiêu chí 5.5:</i> Hình thành và phát triển các kỹ năng sống cho học sinh;</p> <p><i>Tiêu chí 5.6:</i> Kết quả giáo dục.</p>
<b>Mức 4</b>		<p><i>Tiêu chí 1:</i> Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.</p> <p><i>Tiêu chí 2:</i> Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.</p> <p><i>Tiêu chí 3:</i> Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có học sinh tham gia nghiên cứu khoa học,</p>

		<p>công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.</p> <p><i>Tiêu chí 4:</i> Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.</p> <p><i>Tiêu chí 5:</i> Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.</p> <p><i>Tiêu chí 6:</i> Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.</p>
--	--	--

- Trường trung học phổ thông được đánh giá đạt Mức 1 khi đáp ứng các tiêu chí quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11 của Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT;

- Trường trung học phổ thông được đánh giá đạt Mức 2 khi đáp ứng các tiêu chí quy định cho Mức 1 và các quy định tại Điều 12, 13, 14, 15, 16 của Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT;

- Trường trung học phổ thông được đánh giá đạt Mức 3 khi đáp ứng các tiêu chí quy định cho Mức 2 và các quy định tại Điều 17, 18, 19, 20, 21 của Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT;

- Trường trung học phổ thông được đánh giá đạt Mức 4 khi đáp ứng các

tiêu chí quy định cho Mức 3 và các quy định tại Điều 22 của Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT;

Các hướng dẫn chi tiết về tiêu chuẩn, tiêu chí và các mức đạt kiểm định chất lượng trường trung học phổ thông được quy định chi tiết trong Chương II, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **1.2.3. Vai trò, trách nhiệm của trường trung học phổ thông trong đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục**

#### ***a. Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân liên quan trong, ngoài nhà trường về sự cần thiết, vai trò của công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

Đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục là công tác liên quan đến các tổ chức, cá nhân không chỉ trong nhà trường mà còn ngoài nhà trường. Vì thế, để thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục, trước hết cần nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân liên quan trong, ngoài nhà trường về sự cần thiết và vai trò của công tác này. Các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nhà trường phải thấy rõ, thực hiện đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục là nhiệm vụ tất yếu của các cơ sở giáo dục nói chung, trường trung học phổ thông nói riêng để quản trị chất lượng và công khai chất lượng giáo dục. Nếu đảm bảo chất lượng là giải pháp thiết thực để nâng cao chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông thì kiểm định chất lượng giáo dục nhằm đưa ra những kết quả tin cậy bằng cách kiểm soát các điều kiện, quá trình tổ chức giáo dục thông qua những tiêu chuẩn, tiêu chí, chỉ số ở các lĩnh vực hoạt động cơ bản của nhà trường. Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nhà trường cũng cần nắm vững vai trò của công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục:

+ Đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục giúp các trường trung học phổ thông đáp ứng mục tiêu giáo dục; đồng thời có cơ hội xem xét lại

toàn bộ hoạt động của mình một cách có hệ thống để từ đó điều chỉnh các hoạt động theo một chuẩn mực nhất định;

+ Đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục giúp các trường trung học phổ thông định hướng và xác định chuẩn chất lượng cho từng hoạt động;

+ Đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục là sự khẳng định và lời tuyên bố chắc chắn tới các bên liên quan về hiện trạng chất lượng của trường trung học phổ thông;

+ Đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục tạo tiền đề xây dựng văn hoá chất lượng cho trường trung học phổ thông.

Từ nhận thức đúng đắn về sự cần thiết và vai trò của công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông mà các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nhà trường chủ động triển khai các công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục thuộc trách nhiệm của mình.

***b. Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền lập kế hoạch xây dựng và phát triển trường trung học phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục trong từng giai đoạn***

Theo Thông tư số 18/2018-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường trung học phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục gồm có 4 mức. Mỗi mức có những yêu cầu (tiêu chuẩn/tiêu chí) nhất định về tổ chức và quản lý nhà trường; về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; về quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; về hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục. Từ trường trung học phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức 1 đến trường trung học phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức 4 là một quá trình lâu dài, phải trải qua nhiều giai đoạn. Hơn nữa lại phụ thuộc vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội và nguồn lực của các địa phương. Vì thế, trường trung học phổ

thông cần tham mưu đề cấp ủy đảng, chính quyền đưa yêu cầu xây dựng và phát triển nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đồng thời, huy động được các nguồn lực để xây dựng và phát triển trường trung học phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục trong từng giai đoạn.

***c. Tổ chức tự đánh giá, sử dụng kết quả tự đánh giá để đảm bảo chất lượng giáo dục; đăng ký đánh giá ngoài; đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận trường trung học phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục***

Trường trung học phổ thông phải làm tốt công tác tự đánh giá để thấy rõ thực trạng chất lượng giáo dục của mình. Kết quả tự đánh giá phải được sử dụng để cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục của cấp học; đồng thời để đăng ký đánh giá ngoài, đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Hai mục đích này phải được quán triệt sâu sắc trong hoạt động tự đánh giá của trường trung học phổ thông. Tùy theo điều kiện thực tế và nhu cầu của từng trường trung học phổ thông mà nhấn mạnh mục đích thứ nhất hay mục đích thứ hai trong tự đánh giá.

Khi đăng ký đánh giá ngoài, hồ sơ của trường trung học phổ thông phải được chuẩn bị đầy đủ, theo đúng quy định.

***d. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng, cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông sau tự đánh giá, đánh giá ngoài và chỉ đạo của cơ quan quản lý***

Sau tự đánh giá, đánh giá ngoài, kết hợp với các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài và chỉ đạo của cơ quan quản lý, các trường trung học phổ thông cần phải xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng giáo dục. Trong kế hoạch đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng giáo dục phải đặc biệt chú ý đến những hạn chế, yếu kém ở những tiêu chí, tiêu

chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đã được chỉ ra qua tự đánh giá và đánh giá ngoài. Đồng thời, kế hoạch đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng giáo dục còn phải xác định rõ những tiêu chí có thể nâng mức.

Khi kế hoạch đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông đã được xây dựng, nhà trường cần tổ chức thực hiện kế hoạch, trong đó cần đặc biệt quan tâm đến tổ chức bộ máy. Tương ứng với mỗi tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục (tổ chức và quản lý nhà trường; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục) cần thành lập một bộ phận đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng giáo dục. Các bộ phận này sẽ thực hiện việc đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng giáo dục theo các lĩnh vực được phân công, dưới sự chỉ đạo của hiệu trưởng.

***e. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng giáo dục; báo cáo với cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát***

Để kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện hoạt động đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng giáo dục, trường trung học phổ thông cần làm tốt một số công việc sau:

- Lập kế hoạch kiểm tra việc thực hiện hoạt động đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng giáo dục;
- Dựa vào các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục để đánh giá kết quả thực hiện hoạt động đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng giáo dục;
- Lựa chọn phương pháp và hình thức đánh giá phù hợp cho từng nội dung, từng hoạt động đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng giáo dục;

- Sử dụng kết quả đánh giá thực hiện hoạt động đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng giáo dục để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường;

- Báo cáo với cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát hoạt động đảm bảo chất lượng và cải tiến chất lượng giáo dục...

Trên đây là vai trò, trách nhiệm của trường trung học phổ thông trong công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, với vị trí là người đứng đầu nhà trường, hiệu trưởng có vai trò và chịu trách nhiệm chính trong công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông. Hiệu trưởng phải tổ chức, chỉ đạo toàn bộ công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

## **NỘI DUNG 2**

### **QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG**

**TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ XÂY DỰNG, VẬN HÀNH  
HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG BÊN  
TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

**2.1. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC  
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

**2.1.1. Căn cứ đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ  
thông**

*a. Căn cứ pháp lý*

Đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông cần phải dựa trên các văn bản sau đây:

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 127/2018/NĐ-CP, ngày 21/09/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước về giáo dục;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/09/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
- Nghị định số 24/2021/NĐ-CP, ngày 23/3/2021 của Chính phủ, Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21/06/2021 của Chính phủ, Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư 16/2017/TT- BGDĐT ngày 12/07/2017 về Hướng dẫn danh

mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 32/2018/BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 32/2020/BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 22/2021/BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

- Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

#### ***b. Căn cứ thực tiễn***

- Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục của Sở Giáo dục và Đào tạo Hằng năm hoặc theo từng chu kì, Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện lập kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông trên địa bàn. Dựa vào kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục này, các trường trung học phổ thông triển khai tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường; đăng ký đánh giá ngoài và thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục.

*- Mức độ chất lượng giáo dục thực tế của nhà trường*

Dựa vào mức độ chất lượng giáo dục thực tế, trường trung học phổ thông đăng ký đánh giá ngoài để được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục ở mức cao hơn; hoặc triển khai các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục...

*- Yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường trung học phổ thông*

Theo Luật Giáo dục 2019, kiểm định chất lượng giáo dục là yêu cầu bắt buộc đối với các cơ sở giáo dục phổ thông nói chung, trường trung học phổ thông nói riêng. Vì thế, các trường trung học phổ thông cần chủ động tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài để được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục ở mức cao hơn hoặc để được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

### **2.1.2. Các bước của quy trình đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

Đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông được thực hiện theo các bước sau:

#### ***a. Tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

Tự đánh giá là quá trình trường trung học phổ thông dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông<sup>32</sup>.

---

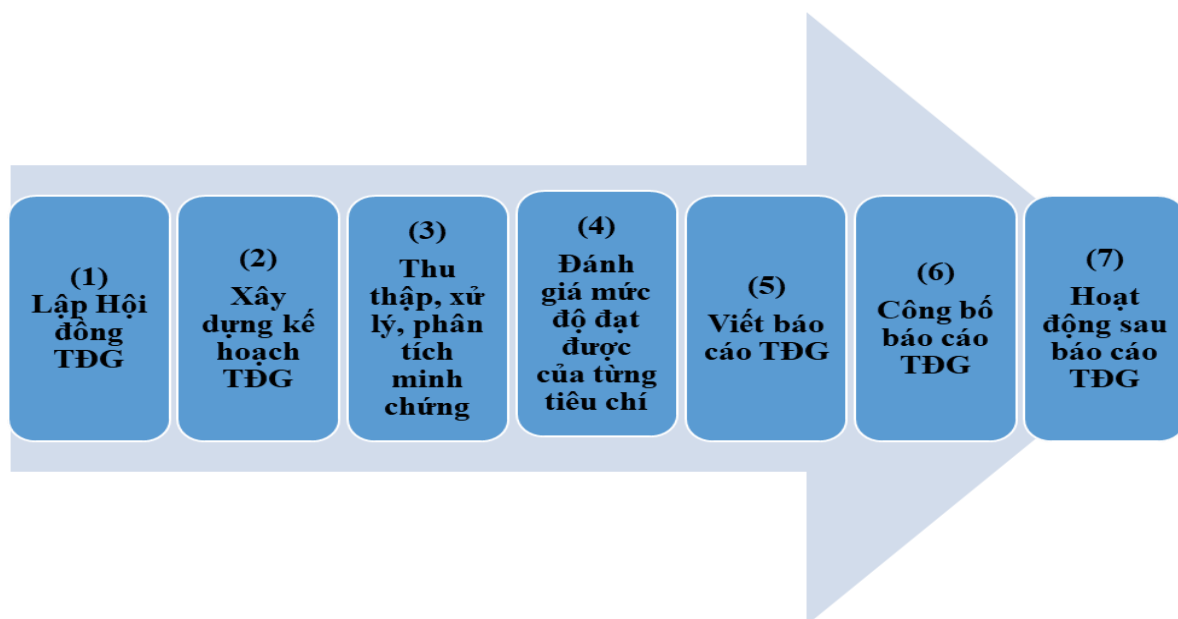
<sup>32</sup> Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/3/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Tự đánh giá là khâu đầu tiên trong quy trình kiểm định chất lượng giáo dục. Đó là quy trình tự xem xét, nghiên cứu trên cơ sở các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường trung học phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục, tổ chức bộ máy và nhân sự, cơ sở vật chất cũng như các vấn đề liên quan khác, từ đó tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

Tự đánh giá thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của trường trung học phổ thông trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tự đánh giá là một quá trình liên tục được thực hiện theo kế hoạch, được dành nhiều công sức, thời gian, có sự tham gia của các đơn vị, cá nhân trong nhà trường. Tự đánh giá đòi hỏi tính khách quan, trung thực và công khai. Các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra trong quá trình tự đánh giá phải dựa trên những thông tin, minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy. Báo cáo tự đánh giá phải bao quát đầy đủ các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

Quy trình tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông gồm 7 bước được quy định tại Điều 23, Thông tư số 18/2018/TT- BGDĐT.



**Hình 4: Sơ đồ quy trình tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

### **(1) Thành lập hội đồng tự đánh giá**

Hội đồng tự đánh giá do hiệu trưởng trường trung học phổ thông ra quyết định thành lập. Số lượng thành viên, thành phần tham gia và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tự đánh giá được quy định tại Điều 24, Điều 25 của Thông tư số 18/2018/TT- BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **(2) Lập kế hoạch tự đánh giá**

Bước này được hướng dẫn bởi Điểm 2, Mục I, Phần I Công văn số 5932/BGDĐT- QLCL năm 2018<sup>33</sup> của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể là:

Kế hoạch tự đánh giá do Hội đồng tự đánh giá xây dựng, Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá phê duyệt.

Kế hoạch tự đánh giá cần có các nội dung sau đây:

- + Mục đích và phạm vi tự đánh giá;
- + Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên hội đồng tự đánh giá;

<sup>33</sup> Công văn số 5932/ BGDĐT-QLCL, ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT, Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá nội bộ cơ sở giáo dục phổ thông;

- + Tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá cho hội đồng tự đánh giá và cán bộ giáo viên, nhân viên;
- + Dự kiến các nguồn lực và thời điểm cần huy động;
- + Dự kiến các minh chứng cần thu thập cho từng tiêu chí;
- + Xác định thời gian thực hiện cho từng hoạt động (bao gồm thời gian cần thiết để triển khai tự đánh giá và lịch trình thực hiện các hoạt động)...

Kế hoạch tự đánh giá cần được xây dựng cụ thể, chi tiết và phù hợp với điều kiện của từng trường trung học phổ thông. Cần xác định rõ công việc, thời gian hoàn thành, tránh chung chung và hình thức. Định kỳ, đánh giá việc thực hiện kế hoạch để điều chỉnh, bổ sung.

### **(3) Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng**

Bước này được hướng dẫn bởi Điểm 3, Mục I, Phần I Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL năm 2018<sup>34</sup> của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể là:

Trong kiểm định chất lượng giáo dục, minh chứng được hiểu là những văn bản, hồ sơ, sổ sách, băng, đĩa hình, hiện vật đã và đang có của trường trung học phổ thông phù hợp với yêu cầu của các chỉ số trong từng tiêu chí. Minh chứng được sử dụng để chứng minh cho các phân tích, giải thích từ đó đưa ra các nhận định, kết luận trong báo cáo tự đánh giá.

#### *- Thu thập minh chứng:*

Minh chứng được thu thập từ các nguồn: Hồ sơ lưu trữ của trường trung học phổ thông, các cơ quan có liên quan, khảo sát, điều tra, phỏng vấn và quan sát các hoạt động giáo dục của nhà trường,...; Minh chứng phải có nguồn gốc rõ ràng và đảm bảo tính chính xác; Căn cứ yêu cầu của từng chỉ báo trong các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, nhóm hoặc cá nhân tiến hành thu thập minh chứng.

---

<sup>34</sup> Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL (đã dẫn);

*- Xử lý và phân tích các minh chứng:*

Minh chứng đã thu thập cần được xử lý, phân tích trước khi dùng làm căn cứ hoặc minh họa cho các nhận định, kết luận trong báo cáo tự đánh giá; Cần lựa chọn và sắp xếp minh chứng phù hợp với yêu cầu của từng chỉ báo. Minh chứng phù hợp được sử dụng trong mục mô tả hiện trạng của báo cáo tự đánh giá.

*- Sử dụng minh chứng*

Mỗi minh chứng chỉ được mã hóa một lần. Minh chứng được dùng cho nhiều tiêu chí trong một tiêu chuẩn hoặc nhiều tiêu chuẩn thì mang mã minh chứng của tiêu chí, tiêu chuẩn được sử dụng lần thứ nhất.

*- Lưu trữ và bảo quản*

Có thể tập hợp, sắp xếp minh chứng trong các hộp (cặp) theo thứ tự mã hóa. Minh chứng hết giá trị được thay thế bằng minh chứng đang còn hiệu lực và phù hợp. Minh chứng thay thế được ghi ký hiệu của minh chứng bị thay thế và ghi rõ ngày, tháng, năm thay thế.

#### **(4) Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí**

Bước này được hướng dẫn bởi Điều 4, Mục I, Phần I Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL năm 2018<sup>35</sup> của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể là:

Việc đánh giá mức độ đạt được của tiêu chí được thực hiện thông qua Phiếu đánh giá tiêu chí (theo Phụ lục 5a, 5b)<sup>36</sup>. Tiêu chí được xác định là đạt khi tất cả các chỉ báo của tiêu chí đều đạt. Chỉ báo được đánh giá là đạt khi tất cả các yêu cầu của chỉ báo được xác định là đạt; Phiếu đánh giá tiêu chí do nhóm hoặc cá nhân viết. Mỗi tiêu chí có một phiếu đánh giá tiêu chí.

Phiếu đánh giá tiêu chí gồm các nội dung: Mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng và tự đánh giá mức độ đạt của tiêu chí.

Quy trình viết và hoàn thiện phiếu đánh giá tiêu chí được thực hiện như

---

<sup>35</sup> Công văn số 5932/ BGDĐT-QLCL, (đã dẫn);

<sup>36</sup> Công văn số 5932/ BGDĐT-QLCL, (đã dẫn);

sau: Nhóm hoặc cá nhân ghi đầy đủ các nội dung theo quy định trong phiếu đánh giá tiêu chí; Nhóm công tác thảo luận nội dung của phiếu đánh giá tiêu chí để bổ sung; Hội đồng tự đánh giá xem xét, thảo luận các nội dung của từng phiếu đánh giá tiêu chí. Cần đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng của từng tiêu chí để xác định chính xác các biện pháp, giải pháp, điều kiện (nhân lực, tài chính), thời gian hoàn thành và tính khả thi; Nhóm hoặc cá nhân hoàn thiện phiếu đánh giá tiêu chí trên cơ sở ý kiến của hội đồng tự đánh giá và gửi thư ký hội đồng tự đánh giá; Kết quả đánh giá từng tiêu chí được tổng hợp vào bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá.

#### **(5) Viết báo cáo tự đánh giá**

Bước này được hướng dẫn bởi Điểm 5, Mục I, Phần I Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL năm 2018<sup>37</sup> của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể là:

Báo cáo tự đánh giá là văn bản phản ánh thực trạng chất lượng của nhà trường, sự cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng của nhà trường. Kết quả tự đánh giá được trình bày dưới dạng một bản báo cáo có cấu trúc và hình thức theo quy định.

Báo cáo tự đánh giá được trình bày lần lượt theo thứ tự các tiêu chuẩn. Đối với mỗi tiêu chí cần có đủ các mục: mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng, tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá phải trình bày theo hình thức và cấu trúc của hướng dẫn.

Dự thảo báo cáo tự đánh giá phải được chuyển cho các nhóm công tác, cá nhân cung cấp minh chứng để xác minh lại các minh chứng đã được sử dụng và tính chính xác của các nhận định, kết luận rút ra từ đó. Dự thảo cuối cùng của báo cáo tự đánh giá được công bố lấy ý kiến góp ý của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường. Hội đồng tự đánh giá nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp

---

<sup>37</sup> Công văn số 5932/ BGDĐT-QLCL, (đã dẫn);

ý để hoàn thiện báo cáo, ký xác nhận vào bản báo cáo tự đánh giá sau khi đã đọc và nhất trí với nội dung báo cáo tự đánh giá. Bản chính báo cáo tự đánh giá được lưu trữ tại nhà trường và được gửi đến cấp có thẩm quyền để báo cáo hoặc để đăng ký đánh giá ngoài.

#### **(6) Công bố báo cáo tự đánh giá**

Bước này được hướng dẫn bởi Điểm 6, Mục I, Phần I Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL năm 2018<sup>38</sup> của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể là:

Báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện được công bố trong phạm vi nhà trường; khuyến khích công bố các kết quả tự đánh giá của báo cáo tự đánh giá lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

#### **(7) Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá**

Bước này được hướng dẫn bởi Điểm 7, Mục I, Phần I Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL năm 2018<sup>39</sup> của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể là:

Sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá, trường trung học phổ thông thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng được đề ra trong báo cáo tự đánh giá để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; Gửi báo cáo tự đánh giá cho Sở Giáo dục và Đào tạo kèm theo công văn đề nghị được quan tâm, hỗ trợ trong quá trình thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng;

Hàng năm, báo cáo tự đánh giá được cập nhật (dưới dạng báo cáo bổ sung) và lưu trữ tại nhà trường; Nhà trường thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 43 Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

Hồ sơ tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông cần được bảo quản, lưu trữ và sử dụng theo quy định của Luật lưu trữ và theo Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của

---

<sup>38</sup> Công văn số 5932/ BGDĐT-QLCL, (đã dẫn);

<sup>39</sup> Công văn số 5932/ BGDĐT-QLCL, (đã dẫn);

ngành giáo dục.

### ***b. Đánh giá ngoài chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

Đánh giá ngoài là quá trình khảo sát, đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước đối với trường trung học phổ thông để xác định mức đạt được tiêu chuẩn đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo<sup>40</sup>.

Hoạt động đánh giá ngoài trường trung học phổ thông được thực hiện sau khi nhà trường hoàn thành tự đánh giá và hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài, đăng ký công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục được Sở Giáo dục và Đào tạo chấp nhận.

Đoàn đánh giá ngoài có nhiệm vụ khảo sát, đánh giá và xác định mức độ đáp ứng các tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường trung học phổ thông; đề nghị công nhận hay không công nhận trường trung học phổ thông đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Quy trình đánh giá ngoài trường trung học phổ thông gồm các bước sau:



***Hình 5: Sơ đồ quy trình đánh giá ngoài chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

<sup>40</sup> Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT (đã dẫn);

### **(1) Nghiên cứu hồ sơ đánh giá**

Bước này được hướng dẫn bởi Điểm 1, Mục II, Phần II Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL năm 2018<sup>41</sup> của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể là: 1) Làm việc cá nhân nghiên cứu báo cáo tự đánh giá và các tài liệu liên quan để viết báo cáo sơ bộ; 2) Làm việc chung để trao đổi, thảo luận về báo cáo sơ bộ của các thành viên trong đoàn; phân công cho từng thành viên nghiên cứu sâu một số tiêu chí; đoàn đánh giá ngoài tổ chức thảo luận và xây dựng Báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để chuẩn bị cho khảo sát chính thức tại trường trung học phổ thông.

### **(2) Khảo sát sơ bộ tại trường trung học phổ thông**

Bước này được hướng dẫn bởi Điểm 2, Mục II, Phần II Công văn số 5932/ BGDĐT-QLCL năm 2018<sup>42</sup> của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể là: Trưởng đoàn và thư ký làm việc với Hội đồng tự đánh giá trường trung học phổ thông để thông báo kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá; hướng dẫn, yêu cầu nhà trường chuẩn bị cho đợt khảo sát chính thức; thống nhất kế hoạch khảo sát chính thức của đoàn đánh giá ngoài tại trường.

### **(3) Khảo sát chính thức tại trường trung học phổ thông**

Bước này được hướng dẫn bởi Điểm 2, Mục II, Phần II Công văn số 5932/BGDĐT- QLCL năm 2018<sup>43</sup> của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể là: Trao đổi với lãnh đạo nhà trường và Hội đồng tự đánh giá về công tác tự đánh giá của nhà trường; Nghiên cứu các hồ sơ, tài liệu, minh chứng do nhà trường cung cấp; Xem xét cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường; Quan sát các hoạt động chính khoá và ngoại khoá (nếu có); Trao đổi, phỏng vấn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; Viết báo cáo kết quả khảo sát chính thức đánh giá ngoài và các nội dung liên quan khác...

---

<sup>41</sup> Công văn số 5932/ BGDĐT-QLCL, (đã dẫn);

<sup>42</sup> Công văn số 5932/ BGDĐT-QLCL, (đã dẫn);

<sup>43</sup> Công văn số 5932/ BGDĐT-QLCL, (đã dẫn);

#### **(4) Dự thảo báo cáo đánh giá ngoài**

Bước này được hướng dẫn bởi Điều 3, Mục II, Phần II Công văn số 5932/ BGDDĐT-QLCL năm 2018<sup>44</sup> của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể là: Từng thành viên của đoàn viết báo cáo theo những tiêu chí được phân công, gửi cho trưởng đoàn; Trưởng đoàn và thư ký tập hợp, biên tập, hoàn thiện dự thảo báo cáo đánh giá ngoài; Dự thảo báo cáo đánh giá ngoài được gửi đến các thành viên trong đoàn lấy ý kiến để chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài;

#### **(5) Lấy ý kiến phản hồi của trường trung học phổ thông về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài**

Dự thảo báo cáo đánh giá ngoài được các thành viên nhất trí thông qua, phải gửi cho trường trung học phổ thông được đánh giá ngoài để lấy ý kiến theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 18/2018/TT- BGDDĐT.

#### **(6) Hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài**

Trong thời gian 10 ngày làm việc, sau khi đoàn họp và thống nhất ý kiến, đoàn đánh giá ngoài hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài, gửi đến Sở Giáo dục và Đào tạo và trường trung học phổ thông.

## **2.2. XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC BÊN TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong trường trung học phổ thông là hệ thống các quy định, quy trình, công cụ đối với tất cả lĩnh vực, nội dung quản lý của nhà trường; hệ thống thông tin nội bộ, nhân sự và cơ chế, giám sát, đánh giá, thông qua đó trường trung học phổ thông duy trì, cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong trường trung học phổ thông là xây dựng và vận hành hệ thống nói trên.

---

<sup>44</sup> Công văn số 5932/ BGDDĐT-QLCL, (đã dẫn);

### **2.2.1. Sự cần thiết phải xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong trường trung học phổ thông**

Chất lượng giáo dục có ý nghĩa quan trọng góp phần quyết định chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường sức cạnh tranh quốc gia. Đối với các trường trung học phổ thông, chất lượng giáo dục khẳng định thương hiệu, uy tín và cơ hội đầu tư. Do đó, đảm bảo chất lượng giáo dục nói chung, chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông nói riêng không chỉ là mối quan tâm của cơ quan quản lý Nhà nước, của cơ quan chủ quản mà còn là mối quan tâm trực tiếp của mỗi nhà trường. Để có chất lượng cao, các trường trung học phổ thông phải trải qua một quá trình, từ thay đổi về nhận thức đến xây dựng các quy định và hiện thực hóa các quy định đó thông qua các hoạt động cụ thể. Vì vậy, bên cạnh sự tổ chức, chỉ đạo, điều hành của các cấp quản lý rất cần sự nỗ lực phấn đấu của các trường trung học phổ thông, trong đó cần thiết phải xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong nhà trường.

Hiện nay, việc xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong các trường trung học phổ thông còn nhiều bất cập; các hoạt động đảm bảo chất lượng chưa đạt hiệu quả cao. Do đó, cùng với đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị,... cần phải đẩy mạnh quản trị chất lượng giáo dục của nhà trường mà cốt lõi là xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong nhà trường.

Vì thế, việc xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong là việc làm rất cần thiết để hoàn thiện cơ chế, quy định, quy trình công cụ quản lý nhằm đổi mới quản trị trường trung học phổ thông theo hướng công khai, minh bạch và hiệu quả; xây dựng văn hóa chất lượng, phát huy tinh thần trách nhiệm của mọi thành viên trong nhà trường tham gia cải tiến chất lượng, góp phần đảm bảo và

không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

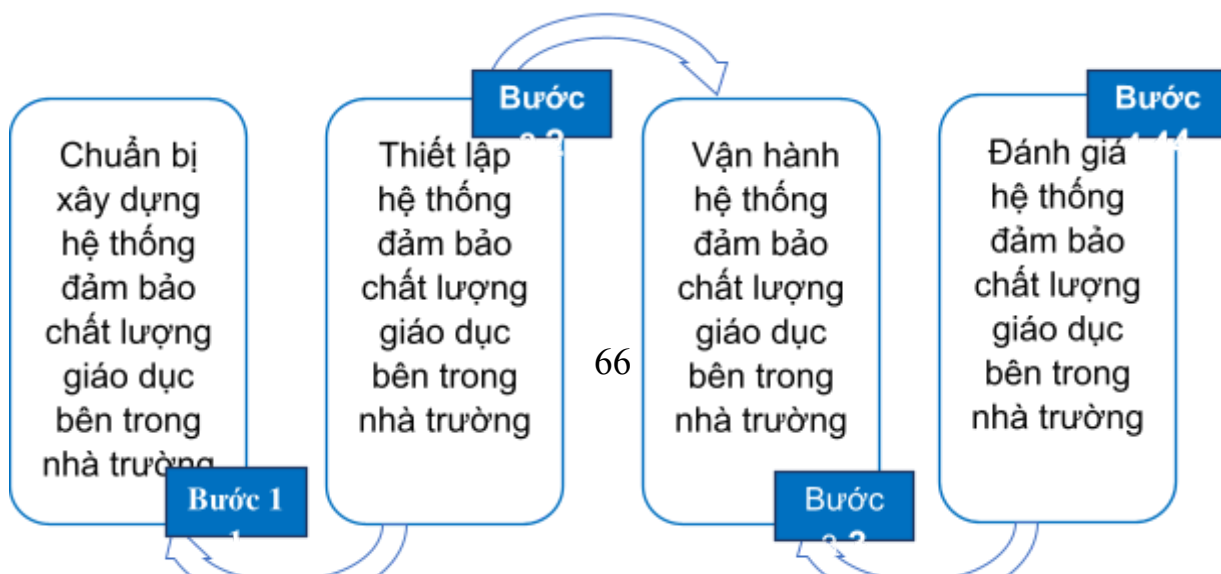
### **2.2.2. Yêu cầu xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong trường trung học phổ thông**

Xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong trường trung học phổ thông phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học;
- Thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, kế hoạch phát triển của trường trung học phổ thông trong từng giai đoạn;
- Nhấn mạnh vai trò của nhà quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường và lấy học sinh làm trung tâm;
- Huy động sự tham gia của tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh vào hoạt động của hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong trường trung học phổ thông phải ;
- Tiếp cận theo quá trình, gắn kết với hệ thống tiêu chuẩn/tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông;
- Phù hợp với thực tiễn của trường trung học phổ thông, dễ vận hành, thuận tiện trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và cải tiến chất lượng giáo dục.

### **2.2.3. Quy trình xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong trường trung học phổ thông**

Để xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong trường trung học phổ thông cần thực hiện theo các bước sau:



**Hình 6: Quy trình xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong trường trung học phổ thông**

**Bước 1: Chuẩn bị xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục**

Ở bước này, trường trung học phổ thông phải thành lập bộ phận đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường, bao gồm một số thành viên (Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn; đại diện các tổ chức, đoàn thể...), do hiệu trưởng chỉ đạo.

Bộ phận đảm bảo chất lượng có nhiệm vụ xây dựng và tổ chức, chỉ đạo vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong nhà trường; rà soát các quy định về đảm bảo chất lượng bên trong nhà trường; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định về đảm bảo chất lượng giáo dục; chủ trì tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường.

**Bước 2: Thiết lập hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong nhà trường**

Ở bước này, trường trung học phổ thông phải xây dựng được các quy định về đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong nhà trường: chính sách chất lượng; mục tiêu chất lượng; quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng đối với từng lĩnh vực hoạt động của nhà trường.

- *Chính sách đảm bảo chất lượng giáo dục*

Trường trung học phổ thông cần xây dựng và ban hành chính sách đảm

bảo chất lượng giáo dục, nhất quán với chiến lược phát triển chung của nhà trường. Nội dung chính sách đảm bảo chất lượng giáo dục phải dựa trên tiêu chuẩn đánh giá trường trung học phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ đó, có thể có các chính sách đảm bảo chất lượng giáo dục sau:

+ Chính sách đảm bảo chất lượng giáo dục về tổ chức và quản lý nhà trường;

+ Chính sách đảm bảo chất lượng giáo dục về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh;

+ Chính sách đảm bảo chất lượng giáo dục về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học;

+ Chính sách đảm bảo chất lượng giáo dục về quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội;

+ Chính sách đảm bảo chất lượng giáo dục về hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

Các chính sách đảm bảo chất lượng giáo dục trên đây cần được cụ thể hóa; đồng thời phải được công khai, định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật để phù hợp với thực tế phát triển của nhà trường, nhất là trong bối cảnh triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Ví dụ, chính sách đảm bảo chất lượng giáo dục của một trường trung học phổ thông như sau:

(1) Coi người học là trung tâm, lấy giáo viên là động lực trong mọi hoạt động của nhà trường;

(2) Khuyến khích đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh;

(3) Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên viên và cán bộ quản lý có đủ phẩm chất và năng lực để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông;

(4) Luôn luôn quan tâm và tạo môi trường thuận lợi để học sinh phát triển năng lực, phẩm chất của mình;

(5) Định kỳ xem xét, cải tiến phương thức quản trị nhằm nâng cao chất lượng các lĩnh vực hoạt động của nhà trường.

*- Mục tiêu đảm bảo chất lượng giáo dục*

Mục tiêu đảm bảo chất lượng giáo dục phải thống nhất với chính sách đảm bảo chất lượng và được xác định theo thứ tự ưu tiên; được xây dựng cụ thể, có thể đo lường; được định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cập nhật phù hợp với thực tế phát triển của trường trung học phổ thông và sự thay đổi của hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục.

Ví dụ, với mục tiêu nâng cao chất lượng dạy học ở trường trung học phổ thông thì cần thực hiện chính sách khuyến khích giáo viên đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh. Mục tiêu này cần được ưu tiên khi trường trung học phổ thông triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Hoặc với mục tiêu phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất của học sinh thì cần thực hiện chính sách luôn luôn quan tâm và tạo môi trường thuận lợi để học sinh phát triển năng lực, phẩm chất của mình. Đây là mục tiêu xuyên suốt toàn bộ hoạt động của nhà trường.

*- Lĩnh vực, nội dung và công cụ đảm bảo chất lượng bên trong nhà trường*

*+ Các lĩnh vực đảm bảo chất lượng*

Các lĩnh vực đảm bảo chất lượng của trường trung học phổ thông gồm: tổ chức và quản lý; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

*+ Các nội dung cụ thể của từng lĩnh vực đảm bảo chất lượng*

Các nội dung cụ thể của từng lĩnh vực đảm bảo chất lượng cần theo

nguyên tắc: bám sát các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phù hợp với điều kiện, đặc thù của từng trường và đáp ứng các tiêu chuẩn/tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục.

Ví dụ, đối với nội dung Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, cần rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

+ Các công cụ đảm bảo chất lượng

Các công cụ đảm bảo chất lượng bao gồm:

Sổ tay đảm bảo chất lượng;

(2) Hệ thống khảo sát ý kiến các bên liên quan;

(3) Kết quả tự đánh giá.

### ***Bước 3: Vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong nhà trường***

Ở bước này, bộ phận đảm bảo chất lượng giáo dục phải tổ chức cho các cá nhân, đơn vị trong nhà trường triển khai quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng đối với từng lĩnh vực hoạt động.

Ví dụ, có cá nhân, đơn vị trong trường trung học phổ thông triển khai quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng đối với tổ chức và quản lý nhà trường; có cá nhân, đơn vị trong trường trung học phổ thông triển khai quy trình, công cụ đảm bảo chất lượng đối với các hoạt động giáo dục của nhà trường,...

### ***Bước 4: Đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong nhà trường***

Hằng năm, hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong của trường trung học phổ thông cần được đánh giá để hoàn thiện. Việc đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong của trường trung học phổ thông phải toàn diện, bao gồm:

- Đánh giá về chính sách đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường;

- Đánh giá về mục tiêu chất lượng giáo dục của nhà trường;
- Đánh giá về các lĩnh vực hoạt động của nhà trường;
- Đánh giá về các công cụ đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường...

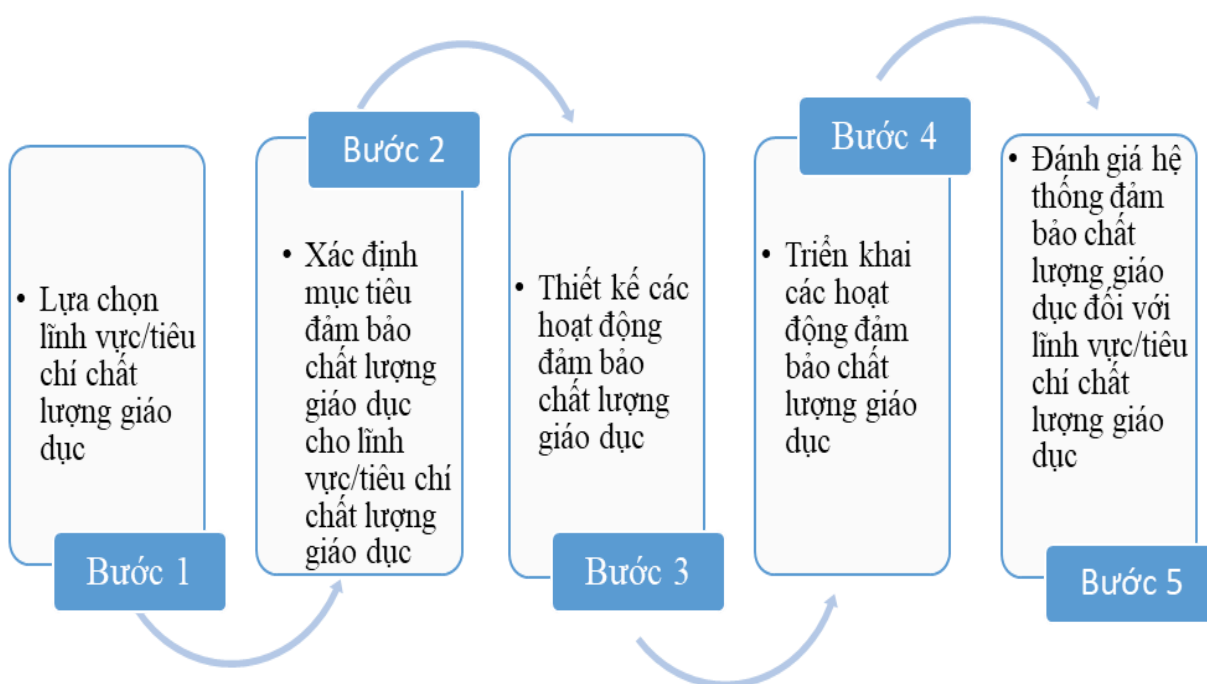
Ở từng nội dung đánh giá, cần có các tiêu chí đánh giá phù hợp.

Ví dụ, Đánh giá về chính sách đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường, cần dựa trên các tiêu chí như:

- + Mức độ tác động của chính sách đối với các hoạt động của nhà trường;
- + Mức độ đáp ứng của chính sách đối với nhu cầu phát triển của giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý;
- + Mức độ phù hợp của chính sách với điều kiện cụ thể của nhà trường...

Từ quy trình xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong trường trung học phổ thông được trình bày ở trên, có thể vận dụng để thiết kế quy trình xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong trường trung học phổ thông cho một lĩnh vực/tiêu chí chất lượng giáo dục.

Quy trình này gồm các bước sau đây:



**Hình 7: Quy trình xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong cho một lĩnh vực/tiêu chí chất lượng giáo dục**

**- Bước 1: Lựa chọn lĩnh vực/tiêu chí chất lượng giáo dục**

Trong trường trung học phổ thông, mỗi lĩnh vực/tiêu chí chất lượng giáo dục cần phải có một hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục.

Ví dụ, đối với lĩnh vực chất lượng giáo dục, cần có hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục về tổ chức và quản lý; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục.

Trong từng lĩnh vực chất lượng giáo dục lại có nhiều tiêu chí chất lượng; mỗi tiêu chí chất lượng cần có hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục.

Ví dụ, ở lĩnh vực hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục, cần có các hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học phổ thông; về tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; về tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp; về hình thành, phát triển kỹ năng sống cho học sinh...

Vì thế, cần lựa chọn lĩnh vực/tiêu chí chất lượng giáo dục có tính “nút thắt” để xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong.

**- Bước 2: Xác định mục tiêu đảm bảo chất lượng giáo dục cho lĩnh vực/tiêu chí chất lượng giáo dục đã lựa chọn**

Tùy theo lĩnh vực/tiêu chí chất lượng giáo dục đã lựa chọn mà xác định mục tiêu đảm bảo chất lượng giáo dục.

Ví dụ, mục tiêu của lĩnh vực hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục là nhằm đảm bảo cho toàn bộ hoạt động giáo dục của nhà trường được thực hiện theo đúng kế hoạch, đem lại kết quả giáo dục cao.

### ***- Bước 3: Thiết kế các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục***

Các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục phải được thiết kế phù hợp với lĩnh vực/tiêu chí chất lượng giáo dục.

Ví dụ, lĩnh vực hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục cần có các hoạt động như: Phân tích chương trình và sách giáo khoa cấp trung học phổ thông; sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực ở trường trung học phổ thông; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh trung học phổ thông; đổi mới đánh giá học sinh trung học phổ thông...

### ***- Bước 4: Triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đã thiết kế***

Đây là bước có ý nghĩa quan trọng nhất trong quy trình xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong cho một lĩnh vực/tiêu chí chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông. Để triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục một cách có hiệu quả cần có sự tổ chức, chỉ đạo thống nhất từ hiệu trưởng, sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường; đồng thời phải có các nguồn lực về cơ sở vật chất và tài chính.

### ***- Bước 5: Đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục đối với lĩnh vực/tiêu chí chất lượng giáo dục***

Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục đối với các lĩnh vực/tiêu chí chất lượng giáo dục cần được đánh giá để thấy rõ tính hiệu quả của nó trong đảm bảo chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông. Trên cơ sở đánh giá mà có sự điều chỉnh để từng bước hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong trường trung học phổ thông nói chung, hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục đối với các lĩnh vực/tiêu chí chất lượng giáo dục của nhà trường nói riêng.

### **NỘI DUNG 3**

## **LẬP KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

### **3.1. KHÁI QUÁT VỀ LẬP KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

#### **3.1.1. Mục đích, yêu cầu của kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

##### ***a. Khái niệm kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

Theo Từ điển tiếng Việt, kế hoạch là “toàn bộ những điều vạch ra một cách có hệ thống về những công việc dự định làm trong một thời gian nhất định, với mục tiêu, cách thức, trình tự, thời hạn tiến hành”<sup>45</sup>

Từ đó, kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là một văn bản, trong đó xác định những công việc cần phải làm, cùng với cách thức, trình tự, thời gian và nguồn lực thực hiện để đạt được mục tiêu cải tiến chất

---

<sup>45</sup> Từ điển tiếng Việt, Nxb Đà Nẵng, 2003; trang 485.

lượng giáo dục của nhà trường,

Kế hoạch cải tiến chất lượng có thể là những việc làm được ngay trong một khoảng thời gian ngắn (ngắn hạn), không cần đòi hỏi nhiều nhân lực, vật lực, nhưng cũng có thể cần nhiều thời gian hơn (một chu kỳ hoặc có thể hơn một chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục) và cần nhiều điều kiện để thực hiện. Tùy thuộc vào kết quả tự đánh giá và đánh giá ngoài, nhà trường xác định những việc cần làm ngay và có thể làm được ngay; những việc cần có thời gian để có thể hoàn thành.

Lập được kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp với mục tiêu giáo dục và điều kiện cụ thể của nhà trường là yêu cầu quan trọng trong hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông. Yêu cầu này đòi hỏi nhà trường, nhất là hiệu trưởng, phải đánh giá chính xác thực trạng chất lượng của nhà trường, có tầm nhìn và phải có tư duy quản lý tốt.

### ***b. Mục đích của lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

Lập kế hoạch cải tiến chất lượng trường trung học phổ thông nhằm các mục đích sau:

*- Kế hoạch hóa các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông*

Kế hoạch hóa các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục có ý nghĩa quan trọng đối với lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông. Có kế hoạch hóa được các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông thì cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường mới hình dung rõ ràng các công việc cần phải làm; công việc nào làm trước, công việc nào làm sau; thứ tự ưu tiên cho các công việc này như thế nào...? Trong thực tế, nhiều trường trung học phổ thông không biết nên bắt đầu hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường từ đâu. Nguyên nhân của khó khăn này là do nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông giúp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường chủ động bố trí thời gian, lựa chọn những biện pháp phù hợp và dự kiến các yếu tố chủ quan, khách quan có thể ảnh hưởng đến hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường.

*- Xác định các nguồn lực để thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*

Nguồn lực có vai trò giúp nhà quản lý biến ý tưởng, dự định trong kế hoạch của mình thành hiện thực. Nguồn lực là công cụ mà nhà quản lý sẽ phải xác định, huy động, khai thác và sử dụng phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch.

Vì thế, một trong những mục đích của lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là phải xác định các nguồn lực cụ thể để thực hiện kế hoạch. Nguồn lực thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng trường trung học phổ thông bao gồm: nguồn lực con người, nguồn lực cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính.

*+ Xác định nguồn lực con người trong kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*

Nguồn lực con người chủ yếu trong kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường nhưng không phải là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chung chung mà là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đã “gánh vác” trên vai mình một vai trò, trách nhiệm cụ thể trong các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông: hoặc lãnh đạo, tổ chức các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông; hoặc trực tiếp triển khai thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông; hoặc tham gia, phục vụ các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông... Tùy theo vai trò, trách nhiệm của từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông mà khai thác, sử dụng hợp lý.

+ Xác định nguồn lực cơ sở vật chất trong kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông

Nguồn lực cơ sở vật chất của trường trung học phổ thông phục vụ cho các hoạt động giáo dục cơ bản của nhà trường và ảnh hưởng đến việc đảm bảo chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, trong nguồn lực cơ sở vật chất chung của trường trung học phổ thông, phải xác định rõ những cơ sở vật chất nào dành cho các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục; từ đó có sự đầu tư, ưu tiên cơ sở vật chất (phòng học bộ môn, thiết bị dạy học, sân chơi...) cho các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

+ Xác định nguồn lực tài chính trong kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông

Các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông đòi hỏi một nguồn tài chính nhất định mà thiếu nó, mọi hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông có thể bị ảnh hưởng. Nguồn lực tài chính này có thể được nhà trường bố trí từ ngân sách nhà nước, cũng có thể phải huy động từ cộng đồng, từ thực hiện chủ trương xã hội hóa giáo dục. Tùy theo nguồn lực tài chính của mình, các trường trung học phổ thông cần có sự ưu tiên nhất định về tài chính cho các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục.

+ Xác định nguồn lực thông tin trong kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông

Nguồn lực thông tin rất cần thiết đối với việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông. Khi thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, trường trung học phổ thông phải có đầy đủ thông tin về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường; thông tin về bối cảnh của nhà trường, về các điều kiện để thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục...

+ Xác định nguồn lực thời gian trong kế hoạch cải tiến chất lượng giáo

dục trường trung học phổ thông

Việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông đòi hỏi phải có thời gian. Có những hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục được thực hiện trong một thời gian ngắn (như đổi mới phương pháp dạy học) nhưng cũng có những hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục được thực hiện trong một thời gian dài (như phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý).

*- Phối hợp các bên liên quan để cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*

Các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông cần phải có sự tham gia của các bên liên quan như cha mẹ học sinh, các đoàn thể, các tổ chức xã hội. Các bên liên quan này tham gia các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông theo đặc trưng và thế mạnh riêng của mình. Vì thế, trong kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông phải xác định rõ các bên liên quan mà nhà trường cần phải phối hợp trong các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục. Đồng thời, phải cụ thể hóa vai trò, trách nhiệm của từng bên liên quan đối với các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục; cơ chế phối hợp giữa các bên liên quan trong các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục...

*c. Những yêu cầu đối với lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*

Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục phải thể hiện rõ việc phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu trong từng tiêu chí chất lượng. Kế hoạch phải cụ thể và có tính khả thi, tránh chung chung (cần có các giải pháp cụ thể, mốc thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành, kinh phí cần có và các biện pháp giám sát,...). Kế hoạch cải tiến chất lượng phải phù hợp với điều kiện của trường

trung học phổ thông, địa phương (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất,...); phù hợp với cơ chế, chính sách hiện hành.

Kế hoạch cải tiến chất lượng phải đảm bảo tính tổng thể, phải đặt các công việc cần xây dựng và cải tiến của mỗi tiêu chí trong mối quan hệ với tất cả các tiêu chí. Thực hiện tự đánh giá, mỗi nhóm công tác được giao dự thảo kế hoạch cải tiến chất lượng cho những tiêu chí được phân công phụ trách. Trong thực tế, bộ phận nào cũng muốn được giành sự ưu tiên và đầu tư cao nhất, tốt nhất cho công việc đảm nhận. Điều này dẫn đến, những đề xuất, kiến nghị của các nhóm công tác nhiều khi vượt quá khả năng và điều kiện của nhà trường (tài chính, nhân lực, cơ sở vật chất...). Do đó, hội đồng tự đánh giá và lãnh đạo nhà trường phải cân nhắc, điều chỉnh, cân đối sao cho phù hợp với điều kiện thực tế mà vẫn đảm bảo được tiến độ thực hiện kế hoạch của nhà trường.

Cần lưu ý thêm là nhiều khi các nhóm công tác đề nghị thực hiện những công việc với những nội dung tưởng như là khác nhau nhưng trong nhiều trường hợp những việc đó lại gần với nhau và chỉ cần thực hiện một hoạt động là có thể giải quyết được nhiều nội dung, đáp ứng được nhiều tiêu chí. Trong trường hợp này, sự cân đối, điều chỉnh và phối hợp là vô cùng quan trọng.

Ví dụ: Nhóm công tác nào cũng đề nghị tập huấn nhưng nội dung của các hoạt động tập huấn không quá khác nhau. Trong trường hợp này thì thay bằng việc tổ chức tập huấn nhiều nội dung, chỉ cần tổ chức một hoặc hai hoạt động và kết hợp những nội dung gần nhau để đạt được yêu cầu.

#### ***d. Những điểm cần chú ý khi lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

Khi lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông cần chú ý một số điểm sau đây:

- Phải xác định chính xác điểm mạnh của nhà trường trong từng tiêu chí. Trong kiểm định chất lượng giáo dục, không nên hiểu điểm mạnh chỉ là để nói về kết quả đạt được vượt lên trên mức trung bình mà nhiều khi nó chỉ là những

việc đã làm được, những kết quả đã đạt được; những chỉ tiêu, mục tiêu đã hoàn thành,

Ví dụ, những điểm mạnh của một trường trung học phổ thông trong tổ chức và quản lý nhà trường là: Có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp; hội đồng trường phát huy được vai trò của mình trong quản trị nhà trường; các hoạt động giáo dục của nhà trường được thực hiện theo đúng kế hoạch...

- Phải xác định chính xác điểm yếu của nhà trường trong từng tiêu chí. Trong kiểm định chất lượng giáo dục, không nên đồng nhất điểm yếu với khuyết điểm. Điểm yếu chính là những việc chưa làm được, những mục tiêu chưa đạt được, những yêu cầu và mục đích chưa hoàn thành,... Để xác định chính xác điểm yếu, đơn giản nhất là thực hiện so sánh. Có thể thực hiện việc so sánh để xác định điểm yếu theo ba cách là:

(1) So sánh với yêu cầu chung: Thực hiện so sánh để xác định xem hoạt động, kết quả hoạt động, điều kiện hiện có của nhà trường,... đã đạt được như yêu cầu chung hay chưa, nếu chưa đạt được thì đó chính là điểm yếu.

(2) So sánh với các trường có cùng sứ mạng: Thực hiện so sánh hoạt động, kết quả hoạt động, điều kiện hiện có của nhà trường trong các tiêu chí với những trường có cùng sứ mạng (cùng địa bàn, cùng điều kiện về kinh tế - xã hội, cùng mục tiêu,...). Nếu trường mình chưa làm được, chưa đạt được, chưa hoàn thành được như trường có cùng sứ mạng thì có nghĩa là trường mình vẫn còn điểm yếu.

(3) So với chính khả năng của trường mình: Xem xét những hoạt động, kết quả hoạt động của nhà trường đối với từng tiêu chí trong mối quan hệ với chính điều kiện, khả năng của nhà trường của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Hãy tự đặt ra và trả lời câu hỏi: kết quả đạt được (dù có thể là đã khá

tốt) đã thực sự tương xứng với điều kiện và khả năng của nhà trường, của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hay chưa? Nếu chưa tương xứng thì có nghĩa là vẫn còn điểm yếu. Trong bộ tiêu chuẩn đánh giá hiện hành, nhiều tiêu chí phải sử dụng cách này mới xác định được chính xác điểm yếu.

Cần lưu ý là không thể không có điểm yếu trong mỗi tiêu chí. Điểm yếu nhiều khi nằm ngay trong chính điểm mạnh, tiềm ẩn trong chính điểm mạnh. Vấn đề là nhà trường có mạnh dạn và có ý thức, có phương pháp đúng để tìm ra được điểm yếu của mình hay không. Trong hoạt động tự đánh giá, nhà trường càng chỉ ra được nhiều điểm yếu, nhất là những điểm yếu mang tính chủ quan thì càng tốt.

Ví dụ, những điểm yếu của một trường trung học phổ thông trong quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên là: Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chưa phù hợp; chưa có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường...

Từ việc xác định chính xác điểm mạnh và điểm yếu, trường trung học phổ thông phải xem xét các điều kiện hiện có của nhà trường (về cơ sở vật chất; về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; về tài chính,...) và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, từ đó đưa ra những biện pháp, giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng. Cần tránh định kiến là cứ phải có nhiều tiền, có nhiều người thì mới cải tiến được chất lượng. Trong thực tế, cần phát huy hết khả năng, điều kiện hiện có của nhà trường là đã có thể giải quyết được khá nhiều việc. Điều này phụ thuộc vào năng lực điều hành và quản lý của cán bộ quản lý cấp trường, cấp tổ. Cần phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động và sáng tạo trong thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường.

Khi lập kế hoạch cải tiến chất lượng cần đặt những dự kiến, đề xuất của nhà trường trong mối quan hệ với cơ chế, chính sách hiện hành. Cơ chế, chính

sách thường xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn. Vì vậy, không phải mong muốn nào của nhà trường đều có thể thay đổi được ngay. Trong kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục cần hạn chế đến mức cao nhất việc nêu những kiến nghị, đề nghị với cấp trên, nhất là những vấn đề thuộc về cơ chế và chính sách. Nếu chỉ dừng ở việc nêu kiến nghị và đề nghị thì kế hoạch cải tiến chất lượng sẽ khó có tính khả thi. Vấn đề mà nhà quản lý cần phải đối mặt là trong điều kiện như thế, trong cơ chế chính sách như thế, nhà trường và người quản lý cần làm gì, phải làm gì để khắc phục. Đó mới là điều quan trọng, có ý nghĩa quyết định.

Một trong những sai lầm thường gặp khi xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục là nhà trường chỉ chú ý đến việc đưa ra biện pháp, giải pháp để khắc phục điểm yếu. Yếu cái gì thì khắc phục cái đó, hoặc chỉ nói chung chung. Thực ra kế hoạch cải tiến chất lượng không chỉ chú ý khắc phục điểm yếu mà còn phải chú ý đến những giải pháp, biện pháp để phát huy điểm mạnh. Cần lưu ý là những điểm mạnh hiện tại có thể sẽ trở thành điểm yếu trong thời gian rất gần, nếu như chúng ta không có biện pháp duy trì và phát huy nó.

Trong kế hoạch cải tiến chất lượng, không nên dùng một số từ ngữ chung chung, hiểu thế nào cũng được; những từ ngữ hô hào khẩu hiệu đầy sáo rỗng như: “đẩy mạnh”, “tăng cường”, “tiếp tục phát huy”, “tuyên truyền”, “nâng cao nhận thức”,... Những từ ngữ đó không thể hiện được nội dung cần làm, cần giải quyết, cần xử lý. Nó không thể hiện được các giải pháp, biện pháp cụ thể và sẽ không thể thực hiện được.

### **3.1.2. Cấu trúc chung của kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

#### ***a. Căn cứ lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông cần được xây dựng dựa trên các căn cứ sau:

*- Báo cáo tự đánh giá về chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*

Báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là căn cứ đầu tiên cần phải dựa vào để lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông. Trong báo cáo tự đánh giá, những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường (đối chiếu với các tiêu chuẩn/tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục) được mô tả một cách đầy đủ.

Ví dụ, trong báo cáo tự đánh giá của trường trung học phổ thông cụ thể, một trong những hạn chế được chỉ ra là sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh còn chưa hiệu quả..., thì trong kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông đó phải chú ý đến vấn đề này.

*- Báo cáo đánh giá ngoài về chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*

Báo cáo tự đánh giá ngoài chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông đã chỉ ra những điểm mạnh và những điểm yếu cơ bản (đối chiếu với các tiêu chuẩn/tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục). Tuy nhiên, những điểm mạnh và những điểm yếu cơ bản của trường trung học phổ thông về chất lượng giáo dục được báo cáo đánh giá ngoài chỉ ra có tính toàn diện và khách quan hơn. Do đó, báo cáo đánh giá ngoài được xem là căn cứ quan trọng nhất để lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

Ví dụ, trong báo cáo đánh giá ngoài chất lượng giáo dục của một trường trung học phổ thông, chỉ ra việc vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học ở nhiều giáo viên còn chưa theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh... thì trong kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông đó phải chú ý đến vấn đề này.

*- Những khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài và của cơ quan quản lý*

### *giáo dục đối với chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông*

Những khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài và của cơ quan quản lý giáo dục đối với chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông chính là những tư vấn về các biện pháp/giải pháp mà nhà trường cần phải thực hiện để cải tiến chất lượng giáo dục. Và các biện pháp/giải pháp này là một thành phần không thể thiếu được trong lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông.

*- Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và kế hoạch hoạt động giáo dục theo năm học của trường trung học phổ thông*

Ở trường trung học phổ thông không có kế hoạch riêng về đảm bảo chất lượng giáo dục nhưng trong kế hoạch chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động giáo dục theo năm học của nhà trường có nội dung hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục. Vì thế, khi lập kế hoạch cải tiến chất lượng cũng cần dựa trên kế hoạch này của nhà trường.

Ví dụ, Kế hoạch hoạt động giáo dục năm học 2020 - 2021 của một trường trung học phổ thông đã xác định: *“Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường; đẩy mạnh hoạt động đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá kết quả học tập của học sinh đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018”*.

### ***b. Tình hình cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông***

Tình hình cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông được xem là “cơ sở thực tiễn” của kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục. Vì thế, cần phải phân tích, đánh giá toàn diện, khách quan tình hình cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông trên các mặt sau đây:

*- Những kết quả trong công tác cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông*

Những kết quả này cần được chỉ ra một cách cụ thể, tường minh: Kết quả cải tiến chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường (dạy học, giáo dục...); kết quả cải tiến việc thực hiện nhiệm vụ được giao của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để có thể đạt tiêu chuẩn/tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục ở mức cao hơn mức hiện thời...

*- Những hạn chế, thiếu sót trong công tác cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông*

Những hạn chế, thiếu sót trong công tác cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông cần được chỉ ra đầy đủ hơn so với chỉ ra các kết quả đạt được. Bởi vì, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác cải tiến chất lượng giáo dục là một phần không thể thiếu được trong kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục sẽ được xây dựng.

*- Nguyên nhân của những kết quả và hạn chế trong cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*

Việc phân tích, đánh giá tình hình cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông không những chỉ ra kết quả, hạn chế và thiếu sót của công tác này mà còn phải chỉ ra nguyên nhân của những kết quả, hạn chế và thiếu sót đó. Các nguyên nhân này có thể là nguyên nhân chủ quan, cũng có thể là nguyên nhân khách quan nhưng đều cần thiết cho việc lập kế hoạch xây dựng và cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

***c. Các mục tiêu cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

*- Mục tiêu chung của cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*

Mục tiêu chung của cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường; đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

*- Mục tiêu cụ thể của cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*

Mục tiêu cụ thể của cải tiến chất lượng giáo dục giữa các trường trường trung học phổ thông có thể khác nhau.

Ví dụ, với một số trường trung học phổ thông, mục tiêu cụ thể của cải tiến chất lượng giáo dục là để đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc đạt chuẩn quốc gia ở mức cao hơn, cấp độ cao hơn. Với một số trường trung học phổ thông khác, mục tiêu cụ thể của cải tiến chất lượng giáo dục là để đáp ứng ngày càng tốt hơn tiêu chuẩn/tiêu chí chất lượng giáo dục. Với một số trường trường trung học phổ thông khác nữa, mục tiêu cụ thể của cải tiến chất lượng giáo dục là để khắc phục những điểm yếu đã được chỉ ra trong báo cáo tự đánh giá và báo cáo đánh giá ngoài...

Các mục tiêu chung và cụ thể nói trên sẽ định hướng cho mọi hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông; đồng thời là một thành phần (hay một yếu tố cấu trúc) trong kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông.

#### ***d. Nhiệm vụ và giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

Nhiệm vụ và giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là các công việc cải tiến chất lượng giáo dục mà trường trung học phổ thông cần phải tiến hành để thực hiện các mục tiêu cải tiến chất lượng giáo dục. Trong kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông, các nhiệm vụ này có thể được trình bày theo đối tượng thực hiện (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên), theo tính chất (quan trọng, cấp thiết), theo thời gian (trước, sau)... Nhưng dù được trình bày theo cách nào thì nhiệm vụ cải tiến chất lượng giáo dục cũng phải xác định các công việc cải tiến chất lượng giáo dục mà

trường trung học phổ thông phải làm để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

***e. Điều kiện thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng trường trung học phổ thông***

Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông còn phải bao gồm các điều kiện thực hiện. Cùng với các điều kiện về nguồn lực, công tác cải tiến chất lượng giáo dục trong trường trung học phổ thông còn cần đến các điều kiện khác dưới đây:

- Môi trường đổi mới, sáng tạo trong trường trung học phổ thông;
- Văn hóa chất lượng trong trường trung học phổ thông;
- Chính sách đối với các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục trong trường trung học phổ thông...

Những điều kiện này cần đưa vào kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông để khi tổ chức, thực hiện kế hoạch phải chú ý khai thác các điều kiện phục vụ cho các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

***f. Phân công thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

Phân công thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng là một thành phần không thể thiếu được của kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông chỉ được hiện thực hóa khi ở từng nhiệm vụ, công việc có người đảm nhiệm và thực thi. Vì thế, phân công đúng người, đúng việc vừa là một nội dung, vừa là một yêu cầu đối với kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

Để phân công đúng người, đúng việc trong thực hiện kế hoạch cải tiến

chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông, cần phải căn cứ vào thể mạnh (trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác, phẩm chất nghề nghiệp...) của từng đơn vị, tổ chức, cá nhân trong nhà trường.

Dựa vào cấu trúc chung trên đây, các trường trung học phổ thông lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường.

Dưới đây là gợi ý về khung kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ... TRƯỜNG THPT ... Số: /KH-...	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ..., ngày tháng năm 20																														
<p><b>KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG... NĂM HỌC...</b></p> <p><b>Căn cứ pháp lý</b>  <b>Bối cảnh nhà trường</b>                  2.1. Bối cảnh bên trong                  2.2. Bối cảnh bên ngoài                  2.3. Định hướng cụ thể trong xây dựng kế hoạch</p> <p><b>Mục tiêu</b>                  3.1. Mục tiêu chung                  3.2. Mục tiêu cụ thể</p> <p><b>4. Nội dung thực hiện</b></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th style="padding: 5px;">Thời gian</th> <th style="padding: 5px;">Hoạt động</th> <th style="padding: 5px;">Yêu cầu thực hiện</th> <th style="padding: 5px;">Cách thức thực hiện</th> <th style="padding: 5px;">Người phụ trách</th> <th style="padding: 5px;">Dự trù kinh phí</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> </tbody> </table> <p><b>5. Tổ chức thực hiện</b>                  5.1. Phân công nhiệm vụ</p>		Thời gian	Hoạt động	Yêu cầu thực hiện	Cách thức thực hiện	Người phụ trách	Dự trù kinh phí																								
Thời gian	Hoạt động	Yêu cầu thực hiện	Cách thức thực hiện	Người phụ trách	Dự trù kinh phí																										

5.2. Công tác kiểm tra, giám sát 5.3. Chế độ báo cáo	
<b>Nơi nhận:</b> - Sở GD&ĐT; - Lưu: Văn thư.	<b>Hiệu trưởng</b>

### 3.1.3. Quy trình lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông

Quy trình lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông gồm các bước sau:

#### ***Bước 1. Phân tích, đánh giá tình hình chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông***

Để phân tích, đánh giá tình hình chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông, có thể sử dụng mô hình SWOT. Theo mô hình này, phải chỉ ra: Điểm mạnh (Strengths - S), Điểm yếu (Weaknesses - W), Cơ hội (Opportunities - O) và Thách thức (Threats - T) đối với trường trung học phổ thông.

Ví dụ, sau đây là kết quả phân tích, đánh giá tình hình chất lượng giáo dục của một trường trung học phổ thông theo mô hình SWOT:

#### ***- Điểm mạnh***

- + Trường đóng trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển;
- + Trường có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn - nghiệp vụ đạt chuẩn và trên chuẩn;
- + Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại, đồng bộ...

#### ***- Điểm yếu***

- + Điều kiện để mở rộng khuôn viên, diện tích của nhà trường rất khó khăn;

+ Cơ cấu về độ tuổi, giới tính, trình độ chuyên môn của giáo viên chưa hợp lý;

+ Uy tín của nhà trường trong cộng đồng giáo dục chưa cao...

- *Cơ hội*

+ Nhà trường có nhiều cơ hội để phát triển;

+ Đã có chiến lược phát triển nhà trường theo mô hình trường học tiên tiến, hội nhập quốc tế.

- *Thách thức*

+ Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đặt ra những yêu cầu cao đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường;

+ Sự cạnh tranh của nhà trường với các cơ sở giáo dục khác trên địa bàn ngày càng tăng...

Việc phân tích bối cảnh của nhà trường là cơ sở để xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nói chung, kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường nói riêng.

### ***Bước 2. Xác định các mục tiêu cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông***

Ở bước này, cần xác định rõ mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể cho các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông. Đối với từng mục tiêu, cần chỉ rõ thứ tự ưu tiên, yêu cầu cần đạt và chỉ số giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu.

Mục tiêu cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông được xác định phải trình bày một cách cô đọng, súc tích và nhất là có thể đo đếm được.

### ***Bước 3. Xây dựng các phương án cải tiến chất lượng***

Xây dựng các phương án thực chất là tìm ra những con đường/cách thức/giải pháp để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu cải tiến chất lượng giáo

dục của trường trung học phổ thông đã được xác định.

Đối với từng mục tiêu cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông, cần lựa chọn một số phương án cụ thể để tổ chức, thực hiện. Các phương án được lựa chọn phải phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và có tính khả thi cao.

#### ***Bước 4. Đánh giá các phương án và lựa chọn phương án tối ưu***

Đánh giá các phương án là chỉ ra ưu điểm và hạn chế của từng phương án trong thực hiện mục tiêu cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông.

Trên cơ sở đánh giá các phương án, cần lựa chọn phương án tối ưu. Phương án tối ưu là phương án có nhiều ưu điểm hơn, ít hạn chế hơn so với các phương án khác cùng nhóm trong thực hiện mục tiêu cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông. Đồng thời, khi lựa chọn phương án tối ưu cần tính đến hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội mà phương án đó đem lại cho nhà trường trong cải tiến chất lượng giáo dục.

Trong trường hợp các phương án đưa ra, không có phương án nào được cho là tối ưu thì cần thực hiện lại việc xây dựng phương án hoặc tích hợp các phương án đã có.

#### ***Bước 5. Lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

Đây là bước cuối cùng của quy trình lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông. Ở bước này, kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông được văn bản hóa theo đúng cấu trúc chung của một bản kế hoạch. Trước khi tổ chức thực hiện, kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục cần lấy ý kiến rộng rãi của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường để bổ sung, hoàn thiện và nâng cao tính khả thi của kế hoạch.

#### **3.1.4. Nghiên cứu trường hợp lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo**

## **dục trường trung học phổ thông**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TH <b>TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG</b> <b>HR</b>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b>
---	--

Số: ... .., ngày 16 tháng 7 năm 2020

### **KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HR NĂM HỌC 2020-2021**

#### **1. Căn cứ pháp lý**

1. *Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;*

2. *Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;*

3. *Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;*

4. *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;*

5. *Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.*

...

#### **2. Bối cảnh nhà trường**

Thực trạng chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông ở tiêu chí 5.2:

*Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện của tiêu chuẩn 5.*

<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>			
<b>Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện</b>	<b>Mức 1 (đã đạt)</b>	<b>Mức 2 (chưa đạt)</b>	<b>Mức 3 (chưa đạt)</b>
	a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.	Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

*2.1. Đánh giá hiện trạng:*

**Mức 1.** Nhà trường đã có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn

luyện; Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện; Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện (**đủ minh chứng**).

**Mức 2.** Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện (**thiếu nhiều minh chứng**).

**\* Điểm mạnh:**

- Nhà trường đã có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

- Nhà trường đã tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

- Hằng năm, nhà trường rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

**\* Điểm yếu:**

Việc tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện còn nhiều hạn chế.

**\* Cơ hội:**

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và

triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

- Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

- Trình độ dân trí cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường

- Đa số phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ, đồng thuận cao với mọi kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

**\* *Thách thức:***

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

- Năm học 2020-2021 là năm học đầu tiên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của các nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có

được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước

- Để đạt được được các mục tiêu lớn của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cần phải có đầy đủ các yếu tố về cơ sở vật chất, về con người nhưng cả hai nội dung này các cơ sở giáo dục đang hoàn toàn phụ thuộc vào chính quyền các cấp: xã, huyện, tỉnh.

### **3. Mục tiêu**

#### *3.1. Mục tiêu chung*

Phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu để cải tiến chất lượng giáo dục nhà trường đạt chuẩn Mức 2

#### *3.2. Mục tiêu cụ thể trong năm học 2020 - 2021*

Trường trung học phổ thông HR đạt kiểm định chất lượng giáo dục Mức 2

- Tổng số tiêu chuẩn được đánh giá: 5 tiêu chuẩn

- Tổng số tiêu chí được đánh giá: 28 tiêu chí.

Trong đó:

+ Số tiêu chí đạt: 28 tiêu chí, chiếm: 100%

+ Số tiêu chí chưa đạt: 0 tiêu chí, chiếm: 0%

- Số tiêu chí đạt được tăng lên so với đầu năm học: 03 tiêu chí.

Trong năm học 2020-2021, trường trung học phổ thông HR đã thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng ở một số tiêu chí chưa đạt của các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục**

Trên cơ sở báo cáo tự đánh giá của nhà trường, những đề xuất cải tiến chất lượng của các nhóm công tác và của Hội đồng tự đánh giá, nhà trường lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2020 - 2021, cụ thể đối với các bộ phận và cá nhân như sau:

<b>Công việc cần</b>	<b>Người thực hiện chính</b>	<b>Điều kiện để thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Dự kiến kinh phí</b>
----------------------	------------------------------	-------------------------------	----------------------------	-------------------------

thực hiện				
<b>Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện</b>				
Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đáp ứng mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục	Giáo viên chủ nhiệm	- Chủ trương và chính sách của hiệu trưởng - Kinh phí cho bồi dưỡng học sinh năng khiếu - Cơ sở vật chất phục vụ cho bồi dưỡng	Từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2020	10.000.000
Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có năng khiếu đáp ứng mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.	Giáo viên bộ môn có học sinh năng khiếu	- Chủ trương và chính sách của Ban giám hiệu - Kinh phí để tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có năng khiếu đạt mục tiêu giáo dục	Từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 5 năm 2021	8.000.000
Tổ chức hoạt động cho học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.	- Giáo viên bộ môn có học sinh gặp khó khăn trong học tập - Giáo viên chủ nhiệm có học sinh khó khăn trong rèn luyện	- Chủ trương và chính sách của hiệu trưởng - Kinh phí cho tổ chức hoạt động học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục	Từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 5 năm 2021	10.000.000

.....				
-------	--	--	--	--

## **5. Tổ chức thực hiện:**

### *5.1. Phân công nhiệm vụ*

- Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường;

- Bộ phận đảm bảo chất lượng của nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục;

- Giáo viên, nhân viên thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo sự phân công.

### *5.2. Công tác kiểm tra, giám sát*

- Hiệu trưởng chỉ đạo công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong nhà trường;

- Bộ phận đảm bảo chất lượng tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trong nhà trường;

- Giáo viên nhân viên tự kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục

### *5.3. Chế độ báo cáo*

- Hiệu trưởng báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường với cấp quản lý trực tiếp.

- Thông báo kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường.

<p><b>Nơi nhận:</b> SỞ GD&amp;ĐT: báo cáo; Lưu: Văn thư.</p>	<p style="text-align: center;"><b>HIỆU TRƯỞNG</b> (đã ký)</p>
--	---

## **3.2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

### **3.2.1. Tổ chức thực hiện kế hoạch**

Tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là quá trình hiện thực hóa kế hoạch thông qua việc xác lập hệ thống các hành động cải tiến chất lượng giáo dục và tổ chức thực hiện hệ thống các hành động này.

Một bản kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông tốt, trong đó xác định một cách hợp lý các mục tiêu cải tiến chất lượng giáo dục và các giải pháp khả thi sẽ là điều kiện cần cho việc đạt được các kết quả cải tiến chất lượng giáo dục mong muốn. Tuy nhiên, sẽ là sai lầm khi nghĩ rằng mọi kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục tốt đều dẫn đến những kết quả cải tiến chất lượng giáo dục tốt. Các mục tiêu cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông chỉ có thể đạt được nếu tổ chức thực hiện tốt kế hoạch cải tiến chất lượng trường trung học phổ thông.

Để tổ chức thực hiện tốt kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông, cần thực hiện các công việc sau:

- Phân định rõ trách nhiệm đối với từng đơn vị, tổ chức, cá nhân của nhà trường trong thực hiện các nhiệm vụ cải tiến chất lượng giáo dục;

- Huy động tất cả các thành viên trong nhà trường (từ cán bộ quản lý đến giáo viên, nhân viên) tự giác, tích cực, chủ động tham gia các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục;

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông cho phù hợp với từng đối tượng, từng nhiệm vụ và hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ

thông;

- Lựa chọn các nhiệm vụ, các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục có tính then chốt, đột phá để tổ chức thực hiện trước.

Ví dụ, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Bố trí hợp lý và kịp thời các nguồn lực để thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông;

- Cụ thể hóa các quy định đối với hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông.

### **3.2.2. Giám sát và hỗ trợ thực hiện kế hoạch**

Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là thu thập dữ liệu định kỳ để đo lường tiến độ thực hiện kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu của kế hoạch. Hoạt động giám sát nhằm theo dõi, kiểm tra những thay đổi trong khi thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông. Vì thế, giám sát cần được thực hiện ở mọi giai đoạn trong quá trình thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

Để giám sát tốt việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông, hoạt động này cũng cần được kế hoạch hóa.

- Việc giám sát phải đảm bảo cung cấp thông tin cho cán bộ quản lý để điều chỉnh tiến độ thực hiện kế hoạch và chỉ ra những vướng mắc trong triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Dự báo hoặc phát hiện những sai sót trong thực thi kế hoạch để đưa ra những biện pháp phòng ngừa trước hoặc tiến hành những hành động đúng lúc và phù hợp.

- Cần có những biện pháp tiến hành giám sát từ cấp độ cá nhân, nhóm, tổ chuyên môn và toàn trường.

- Cần có sự hỗ trợ cho việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

### **3.2.3. Đánh giá và điều chỉnh kế hoạch**

Đánh giá kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là đo lường kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông đã đạt được. Để đánh giá kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông cần xác định các tiêu chí đánh giá việc thực hiện kế hoạch ở một số nội dung cụ thể và thường xuyên kiểm tra rà soát việc thực hiện kế hoạch để có những điều chỉnh nếu cần. Cách thức thực hiện cụ thể như sau:

- Mỗi cá nhân tự quản lý việc thực hiện kế hoạch và tự giám sát công việc của mình đến kết quả cuối cùng (có cơ chế để thực hiện công việc này).

- Nhà trường hoặc tổ chuyên môn có các đợt giám sát định kỳ hoặc bất thường, phát hiện kịp thời các vấn đề mới phát sinh để có biện pháp hỗ trợ, hoặc các quyết định bổ sung, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân hoàn thành kế hoạch, khắc phục kịp thời những sai sót ngay trong quá trình thực hiện.

- Định kỳ cần có báo cáo đánh giá thực hiện kế hoạch: những công việc đã triển khai; những việc đã làm tốt, những việc chưa làm và sẽ làm.

## **NỘI DUNG 4**

### **TỔ CHỨC TỰ ĐÁNH GIÁ, PHỐI HỢP ĐÁNH GIÁ NGOÀI VÀ CẢI TIẾN**

### **CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

#### **4.1. TỔ CHỨC TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

##### **4.1.1. Mục đích tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

Mục đích chung của tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là nhằm đánh giá khách quan chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông, từ đó đề ra các biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

Mục đích cụ thể của tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông là:

- Làm rõ thực trạng quy mô, chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ của trường trung học phổ thông;
- Đối sánh với các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đã công bố để xác định trường trung học phổ thông đã đạt mức nào của các tiêu chuẩn này;
- Thấy rõ điểm mạnh, điểm yếu, tầm nhìn về chất lượng giáo dục của nhà trường; đề xuất kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

#### **4.1.2. Nội dung tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

##### ***a. Tổ chức lựa chọn nhân sự cho hoạt động tự đánh giá***

Tự đánh giá chất lượng giáo dục là một khâu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quản trị trường trường trung học phổ thông. Chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông được phản ánh tập trung nhất qua các hoạt động của nhà trường. Mỗi hoạt động có các tiêu chí, chỉ báo đánh giá riêng về chất lượng. Vì thế, chỉ có những cán bộ, giáo viên có kinh nghiệm, năng lực mới phân tích, đánh giá đúng chất lượng các hoạt động của nhà trường. Do đó, việc lựa chọn nhân sự cho hoạt động tự đánh giá phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan. Ngoài ra, việc lựa chọn nhân sự cho Hội đồng tự đánh giá, còn phải lựa chọn nhân sự cho các nhóm đánh giá theo tiêu chuẩn/tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục.

##### ***b. Phân công, phân nhiệm và tổ chức cho các thành viên tự đánh giá***

### ***theo các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục***

Tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông liên quan đến nhiều người, nhiều việc, nhiều bộ phận trong nhà trường. Vì thế, cần có sự phân công và xác định trách nhiệm của từng người, từng bộ phận trong tự đánh giá chất lượng giáo dục. Việc phân công phải dựa trên phẩm chất và năng lực của của từng người, từng bộ phận.

Ví dụ, những người trong bộ phận lập kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông cần có năng lực lập kế hoạch; những người trong bộ phận thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông cần có năng lực thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng...

Đồng thời với sự phân công phải xác định trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông. Có phân công, phân nhiệm rõ ràng mới đảm bảo sự ràng buộc trách nhiệm, phát huy được năng lực của từng cá nhân, bộ phận, không có sự chông chéo khi thực hiện hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

Sau khi phân công, phân nhiệm các thành viên sẽ nhận nhiệm vụ theo các nhóm tiêu chuẩn của tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông. Để quá trình tự đánh giá đạt hiệu quả cao, các nhóm tiêu chuẩn cử các trưởng nhóm và các thành viên hỗ trợ. Thông thường, mỗi nhóm phụ trách một tiêu chuẩn sẽ có từ 3 - 4 thành viên, tùy theo quy mô của nhà trường. Nhóm trưởng thường là tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoặc các tổ khác (nếu có). Các nhóm trưởng là người chịu trách nhiệm thống kê hệ thống các minh chứng cần thiết cho tiêu chuẩn do nhóm phụ trách, sau đó hướng dẫn và triển khai cho các thành viên thực hiện thu thập, tập hợp theo từng tiêu chuẩn/tiêu chí. Nhóm trưởng các tiêu chuẩn cũng là cầu nối giữa các nhóm làm việc với lãnh

đạo, quản lí nhà trường khi cần sự hỗ trợ, phản hồi thông tin, tập hợp báo cáo và triển khai các hoạt động phục vụ tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

***c. Tổ chức thực hiện các hoạt động tự đánh giá theo phân công và viết báo cáo tự đánh giá***

Đánh giá chất lượng giáo dục nói chung, đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông nói riêng cần phải dựa trên các minh chứng được thu thập, xử lý và phân tích. Tuy nhiên, các minh chứng nhiều khi không có sẵn mà phải thu thập từ nhiều nguồn như: kế hoạch năm học trường trung học phổ thông, của tổ chuyên môn, của giáo viên; kết quả học tập của học sinh; kết quả các hoạt động của nhà trường; công tác xã hội hóa giáo dục...

Căn cứ vào các tiêu chí của các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông, các nhóm tự đánh giá tiến hành phân tích nội hàm của các tiêu chí, thu thập thông tin và minh chứng. Khi thu thập minh chứng, các nhóm tự đánh giá cần kiểm tra độ tin cậy, tính xác thực, mức độ phù hợp của minh chứng đối với tiêu chí. Bên cạnh đó, các nhóm tự đánh giá phải chỉ rõ được nguồn gốc của các minh chứng thu thập được. Khuyến khích sử dụng công nghệ thông tin để số hoá các minh chứng, thuận tiện cho việc lưu trữ và đối chiếu khi cần thiết. Trong trường hợp không thể tìm được thông tin, minh chứng cho một tiêu chí nào đó, hội đồng tự đánh giá trường trung học phổ thông phải làm rõ lí do và ghi vào phiếu đánh giá tiêu chí.

Ví dụ, đối với tiêu chí *Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông*, cần thu thập minh chứng về kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; biên bản của các buổi sinh hoạt tổ chuyên môn về phân tích chương trình giáo dục phổ thông; số lượng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học mới được giáo viên áp dụng; số lượng các đề kiểm tra được biên soạn theo

hướng đánh giá năng lực học sinh; số lượng học sinh có năng khiếu được phát hiện và bồi dưỡng; số lượng học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện được phụ đạo...

Hoặc đối với tiêu chí *Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp*, cần thu thập minh chứng về kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp của nhà trường; số lượng các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp đã tổ chức; số lượng giáo viên tham gia tổ chức hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp; các kết quả của hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp...

Để các minh chứng phục vụ hiệu quả cho tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông thì các minh chứng này cần được xử lý, phân tích về mặt định lượng và về mặt định tính. Đây là công việc mà không phải ai trong trường trung học phổ thông cũng đều có thể làm được và làm tốt. Vì vậy, quá trình làm việc của các nhóm cần có sự hỗ trợ từ hiệu trưởng nhà trường, sự phối hợp của các tổ chức trong nhà trường để việc thu thập minh chứng đủ, chính xác và đảm bảo tiến độ theo kế hoạch tự đánh giá của trường trung học phổ thông.

Sau khi hoàn hành tự đánh giá, cần tổ chức cho các bộ phận/các nhóm viết báo cáo tự đánh giá. Nội dung, hình thức của báo cáo tự đánh giá cần theo đúng Phụ lục 6 của Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể như sau:

Cấu trúc của báo cáo tự đánh giá gồm 3 phần: Cơ sở dữ liệu, tự đánh giá và phụ lục.

Phần I. Cơ sở dữ liệu: Phần này gồm các thông tin định lượng khái quát về nhà trường.

Phần II. Tự đánh giá: Phần này mô tả hiện trạng, so sánh, đánh giá, phân tích các hoạt động của trường trung học phổ thông theo tiêu chuẩn đánh giá để chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân, kế hoạch cải tiến chất lượng.

Nội dung gồm:

1. Đặt vấn đề:

Đây là phần khái quát về trường trung học phổ thông, phần này cần thể hiện rõ:

- Tình hình chung của nhà trường;
- Mục đích tự đánh giá
- Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

2. Tự đánh giá

Phần này mô tả chi tiết kết quả tự đánh giá của nhà trường theo các mức.

Nội dung bao gồm các mục sau đây:

- *Mô tả hiện trạng*: Cần mô tả, phân tích, giải thích, đánh giá về hiện trạng của nhà trường theo nội hàm của từng chỉ báo trong tiêu chí. Các phân tích, nhận định phải đi kèm với các minh chứng cụ thể (đã được mã hoá).

Ví dụ, khi mô tả hiện trạng của trường trung học phổ thông ở tiêu chí *Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường* cần làm rõ:

+ Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường không?

+ Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được văn bản hóa và được cấp có thẩm quyền phê duyệt chưa?

+ Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được công khai bằng các hình thức khác nhau chưa...?

Hoặc khi mô tả tiêu chí *Phòng học, phòng bộ môn và khôi phục vụ học tập*, cần làm rõ:

+ Phòng học của nhà trường có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc của học

sinh, có bàn ghế giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát không?

+ Nhà trường có đủ phòng bộ môn theo quy định không?

+ Nhà trường có phòng hoạt động Đoàn - Đội và phòng truyền thống không...?

- *Điểm mạnh*: Nêu những điểm mạnh nổi bật của nhà trường trong việc đáp ứng các nội hàm của từng chỉ báo trong mỗi tiêu chí (dựa trên hiện trạng, kết quả nhà trường đã thực hiện được so với yêu cầu của tiêu chí và mục tiêu, kế hoạch đã đề ra) trong việc đáp ứng các nội hàm của từng chỉ báo trong mỗi tiêu chí. Những điểm mạnh đó phải được khái quát trên cơ sở nội dung của mục mô tả hiện trạng.

Ví dụ, điểm mạnh của một trường trung học phổ thông ở tiêu chí *Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường* là:

+ Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn;

+ Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được văn bản hóa;

+ Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được công khai hóa...

Hoặc điểm mạnh của một trường trung học phổ thông ở tiêu chí: *Phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập* là:

+ Phòng học của nhà trường có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc của học sinh, có bàn ghế giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát;

+ Nhà trường có đủ phòng bộ môn theo quy định;

+ Nhà trường có phòng hoạt động Đoàn - Đội và phòng truyền thống...

- *Điểm yếu*: Nêu những điểm yếu nổi bật của nhà trường trong việc đáp ứng các nội hàm của từng chỉ báo trong mỗi tiêu chí (dựa trên hiện trạng, kết

quả nhà trường đã thực hiện được so với yêu cầu của tiêu chí và mục tiêu, kế hoạch đã đề ra). Có thể giải thích rõ nguyên nhân của những điểm yếu đó. Những điểm yếu này phải được khái quát trên cơ sở nội dung của mục mô tả hiện trạng.

Ví dụ, điểm yếu của một trường trung học phổ thông ở tiêu chí *Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường* là:

+ Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa phù hợp với các nguồn lực của nhà trường;

+ Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được công khai bằng các hình thức khác nhau...

Hoặc điểm yếu của một trường trung học phổ thông ở tiêu chí: *Phòng học, phòng bộ môn và khối phục vụ học tập* là:

+ Phòng học, phòng bộ môn của nhà trường chưa được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định;

+ Phòng học, phòng bộ môn của nhà trường chưa có đủ các thiết bị dạy học theo quy định, nhất là khi triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018...

- *Kế hoạch cải tiến chất lượng*: Kế hoạch cải tiến chất lượng phải thể hiện rõ việc phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu trong từng chỉ báo, tiêu chí. Kế hoạch phải cụ thể và có tính khả thi, tránh chung chung và phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương; đồng thời phải đảm bảo tính tổng thể. Phải đặt các công việc cần cải tiến của mỗi chỉ báo, tiêu chí trong mối quan hệ với tất cả các chỉ báo, tiêu chí và phải thể hiện quyết tâm cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

- *Tự đánh giá*: Đạt hoặc không đạt

Căn cứ vào mô tả điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường; đối chiếu với yêu cầu của chỉ báo, tiêu chí để đánh giá chỉ báo, tiêu chí đạt hay không đạt; nếu đạt

thì ở mức nào?

Khi đánh giá các tiêu chí trong mỗi tiêu chuẩn cần có phần mở đầu ngắn gọn, mô tả, phân tích chung về cả tiêu chuẩn. Sau khi đánh giá lần lượt từ tiêu chí đầu đến tiêu chí cuối của mỗi tiêu chuẩn, phải có kết luận chung cho tiêu chuẩn.

### 3. Kết luận chung

Phần III. Phụ lục: Tập hợp toàn bộ các số liệu, bảng biểu tổng hợp, thống kê; danh mục mã hoá minh chứng, hình vẽ, bản đồ, băng, đĩa...

Sau khi hoàn thành dự thảo, báo cáo tự đánh giá phải được chuyển cho các nhóm làm việc, các cá nhân cung cấp minh chứng để xác minh lại các minh chứng đã được sử dụng và mức độ chính xác của các nhận định rút ra từ đó. Các nhóm làm việc, cá nhân chịu trách nhiệm rà soát lại phần báo cáo có liên quan đến các tiêu chuẩn, tiêu chí được giao.

#### *d. Tổng hợp, hoàn thiện và công khai báo cáo tự đánh giá*

Báo cáo kết quả đánh giá của từng tiêu chuẩn, tiêu chí sẽ được tổng hợp vào bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá sau khi được Hội đồng tự đánh giá góp ý và các nhóm làm việc hoàn thiện. Thư kí hội đồng chịu trách nhiệm tập hợp báo cáo của mỗi nhóm làm việc để triển khai viết báo cáo tự đánh giá của trường trung học phổ thông.

Dự thảo cuối cùng báo cáo tự đánh giá của trường trung học phổ thông được công bố lấy ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường; đồng thời được công bố công khai và cập nhật hằng năm (dưới dạng báo cáo bổ sung) và lưu trữ tại nhà trường.

### **4.1.3. Các phương pháp và căn cứ tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

#### *a. Các phương pháp tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*

*- Phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu*

Các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá sử dụng phương pháp này để tìm hiểu thêm các vấn đề lý luận, liên quan đến tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

*- Phương pháp quan sát*

Các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông sử dụng phương pháp này để thu thập thông tin minh chứng, thông qua quan sát các hoạt động trong nhà trường.

*- Phương pháp trao đổi, phỏng vấn*

Các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá sử dụng phương pháp này để lấy ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội phục vụ cho thu thập thêm thông tin minh chứng.

*- Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động*

Các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá sử dụng phương pháp này để thu thập các thông tin về cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh thông qua việc nghiên cứu các sản phẩm mà họ tạo ra trong quá trình hoạt động của mình.

*- Phương pháp hội thảo*

Các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá sử dụng phương pháp này để thống nhất về mục đích, yêu cầu, nội dung, quy trình và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong tự đánh giá; trao đổi kinh nghiệm tự đánh giá của các cơ sở giáo dục khác.

*- Phương pháp thống kê toán học*

Các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá sử dụng phương pháp này để phân tích, xử lý các minh chứng thu được trong quá trình khảo sát trường trung học phổ thông.

***b. Các căn cứ tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

Tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông cần phải dựa trên các tài liệu chủ yếu sau đây:

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Ở thông tư này cần lưu ý đến các mục 1- 4 (Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học Mức 1; Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học Mức 2; Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học Mức 3; Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học Mức 4) của chương II; mục 1 của chương III.

- Công văn số 5932/BGDĐT- QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

Ở công văn này cần lưu ý đến phần I: Tự đánh giá cơ sở giáo dục phổ thông.

- Điều lệ trường trung học phổ thông, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục của địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện)...

#### **4.1.4. Những khó khăn trong tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông và biện pháp khắc phục**

##### ***a. Những khó khăn trong tổ chức tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

- Một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của tự đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông; từ đó chưa tự giác, tích cực tham gia công tác này;

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia công tác tự đánh giá chất

lượng giáo dục chưa được tập huấn đầy đủ nghiệp vụ đảm bảo chất lượng giáo dục nói chung, tự đánh giá chất lượng giáo dục nói riêng;

- Việc thu thập, xử lý, phân tích; lưu giữ và bảo quản minh chứng được xem là khâu yếu nhất của các trường trong tự đánh giá chất lượng giáo dục;

- Sự phối hợp giữa các đơn vị, tổ chức của nhà trường trong tự đánh giá còn chưa chặt chẽ và thiếu đồng bộ;...

### ***b. Biện pháp khắc phục khó khăn***

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về tầm quan trọng của tự đánh giá chất lượng giáo dục trong trường trung học phổ thông; trách nhiệm của họ trong tự đánh giá chất lượng giáo dục;

- Tổ chức tập huấn về nghiệp vụ tự đánh giá cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên;

- Chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát chặt chẽ quá trình thu thập, xử lý, phân tích, lưu giữ và bảo quản minh chứng;

- Tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị, tổ chức của nhà trường trong tự đánh giá....

## **4.2. PHỐI HỢP VỚI ĐOÀN ĐÁNH GIÁ NGOÀI ĐỂ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

### **4.2.1. Mục đích phối hợp với đoàn đánh giá ngoài để đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

Phối hợp với đoàn đánh giá ngoài để đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông nhằm các mục đích sau:

- Tạo điều kiện để đoàn đánh giá ngoài thực hiện đúng kế hoạch đánh giá ngoài tại trường trung học phổ thông;

- Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của đoàn đánh giá ngoài đối với trường trung học phổ thông;

- Tiếp thu những khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài về cải tiến chất

lượng giáo dục của nhà trường theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục...

#### **4.2.2. Nội dung phối hợp với đoàn đánh giá ngoài để đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

##### ***a. Cung cấp minh chứng về các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông cho đoàn đánh giá ngoài***

Thông tin minh chứng là những tư liệu được sử dụng để hỗ trợ và minh họa cho các phân tích, giải thích, nhận định, kết luận trong báo cáo tự đánh giá. Trường trung học phổ thông cung cấp những văn bản, hồ sơ, sổ sách, hiện vật đã và đang có của nhà trường gắn với các chỉ báo để xác định từng chỉ báo đạt hay không đạt yêu cầu. Những thông tin trường trung học phổ thông cung cấp được sử dụng để chứng minh cho các phân tích, giải thích, từ đó đưa ra các nhận định, kết luận trong báo cáo tự đánh giá. Việc cung cấp thông tin minh chứng cần đảm bảo:

- Hồ sơ lưu trữ của trường, của các cơ quan có liên quan, hoặc bằng khảo sát, điều tra, phỏng vấn những người có liên quan và quan sát các hoạt động giáo dục trong nhà trường;

- Thông tin và minh chứng phải có nguồn gốc rõ ràng và bảo đảm tính chính xác;

- Minh chứng phù hợp với từng nội hàm của chỉ báo và ghi ký hiệu đã được mã hóa vào sau mỗi phân tích, mô tả, nhận định;

- Minh chứng dùng cho nhiều tiêu chí trong cùng tiêu chuẩn thì mang ký hiệu theo thứ tự của tiêu chí và ghi ký hiệu trùng ở phần ghi chú;

- Sắp xếp thông tin, minh chứng trong các hộp theo thứ tự mã hóa để dễ tìm kiếm. Những minh chứng đang sử dụng cho công tác quản lý, công tác dạy và học thì lưu trữ, bảo quản tại nơi đang sử dụng nhưng cần có bảng ghi chú cụ thể để tiện lợi trong việc tra cứu, tìm kiếm;

- Đối với thông tin, minh chứng phức tạp, công kênh (như hệ thống hồ sơ, sổ sách; các văn bản, tài liệu, tư liệu có số lượng lớn và số trang nhiều; các hiện

vật,...) nhà trường có thể lập các biểu, bảng tổng hợp, thống kê các dữ liệu, số liệu để thuận tiện cho việc sử dụng.

- Trong trường hợp không tìm được thông tin, minh chứng cho một chỉ báo, tiêu chí nào đó (do chiến tranh, hỏa hoạn, thiên tai hoặc do nhiều năm trước không lưu hồ sơ,...), hội đồng tự đánh giá có thể tìm các cách khác để khẳng định thành quả của nhà trường và làm rõ trong báo cáo tự đánh giá nhưng phải có tính thuyết phục.

### ***b. Giải trình các nội dung mà đoàn đánh giá ngoài yêu cầu***

Việc nghiên cứu hồ sơ đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông của đoàn đánh giá ngoài có thể đặt ra những vấn đề yêu cầu nhà trường phải cung cấp thông tin và giải trình.

Việc nghiên cứu báo cáo tự đánh giá và các tài liệu, văn bản hướng dẫn, thông tin có liên quan để chuẩn bị cho hoạt động khảo sát chính thức, đoàn đánh giá ngoài sẽ tổng hợp những nội dung cần làm rõ. Trường trung học phổ thông cần chuẩn bị các thông tin, các minh chứng cần thiết và phân công để sẵn sàng giải trình trước các nội dung mà đoàn đánh giá ngoài yêu cầu.

Chuẩn bị cho việc giải trình cần chú ý đảm bảo sự phù hợp với nguyện vọng đánh giá ngoài trường trung học phổ thông là để được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc là để được công nhận đạt chuẩn quốc gia hoặc đồng thời công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia. Các thông tin, minh chứng cho việc giải trình có thể chuẩn bị theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

### ***c. Phản hồi về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài***

Dự thảo báo cáo đánh giá ngoài sau khi được các thành viên nhất trí thông qua, đoàn đánh giá ngoài gửi cho trường trung học phổ thông được đánh giá ngoài để lấy ý kiến phản hồi.

Trường trung học phổ thông nhận được dự thảo báo cáo đánh giá ngoài trong thời hạn 10 ngày làm việc nếu có phản hồi gửi công văn cho đoàn đánh giá ngoài nêu rõ ý kiến nhất trí hoặc không nhất trí với bản dự thảo báo cáo đánh giá ngoài; trường hợp không nhất trí với dự thảo báo cáo đánh giá ngoài phải nêu rõ lý do. Đoàn đánh giá ngoài sẽ có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho trường trung học phổ thông biết những ý kiến tiếp thu hoặc bảo lưu, trường hợp bảo lưu ý kiến phải nêu rõ lý do. Trong thời hạn 10 ngày làm việc tiếp theo, kể từ ngày có văn bản thông báo cho trường trung học phổ thông biết những ý kiến tiếp thu hoặc bảo lưu, đoàn đánh giá ngoài hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài, gửi đến Sở Giáo dục và Đào tạo và trường trung học phổ thông.

Trường hợp quá thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo báo cáo đánh giá ngoài, trường trung học phổ thông không có ý kiến phản hồi thì xem như đã đồng ý với dự thảo báo cáo đánh giá ngoài.

### **4.3. CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

#### **4.3.1. Thống nhất nhận thức và hành động của cán bộ, giáo viên trong cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

Cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường phải có nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, sự cần thiết của cải tiến chất lượng giáo dục; từ đó có những việc làm cụ thể để cải tiến chất lượng giáo dục. Bên cạnh đó, việc thống nhất nhận thức và hành động sẽ giúp cho cán bộ, giáo viên nâng cao trách nhiệm, chủ động, tích cực tham gia các hoạt động theo kế hoạch cải tiến chất lượng đã xây dựng.

Để thống nhất nhận thức và hành động của cán bộ, giáo viên trong cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông, cần phải tiến hành các công việc sau đây:

- Đa dạng hoá các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về vai trò, trách nhiệm của mình đối với hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục. Mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường phải xem hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục vừa là nhiệm vụ chính trị, vừa là nhiệm vụ chuyên môn. Khi xem hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục là nhiệm vụ chính trị, đòi hỏi cán bộ, giáo viên, nhân viên phải vào cuộc, sẵn sàng tham gia các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Khi xem hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục là nhiệm vụ chuyên môn đòi hỏi cán bộ, giáo viên, nhân viên phải thường xuyên trau dồi chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của cá nhân trong từng công việc được giao.

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về kiểm định chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông và việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục sau tự đánh giá và đánh giá ngoài để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu biết về kiểm định chất lượng giáo dục và thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường sau tự đánh giá và đánh giá ngoài.

#### **4.3.2. Triển khai đồng bộ các biện pháp để cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

Để cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông, cần phải triển khai đồng bộ các biện pháp sau:

- Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và ban hành quy chế, quy định về hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường, trong đó xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các bộ phận, đơn vị, cá nhân (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên);

- Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục dựa trên kết quả tự đánh giá, đánh giá ngoài và các khuyến nghị của cơ quan quản lý giáo dục các cấp;

- Tổ chức cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông theo các hướng: Khắc phục những điểm yếu đã được chỉ ra ở những tiêu chí/tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; nâng cao hiệu quả thực hiện các tiêu chí/tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đạt kiểm định chất lượng giáo dục ở mức cao hơn.

- Định kì sơ kết, tổng kết hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục để chuẩn bị thực hiện hoạt động này trong các giai đoạn tiếp theo...

### **4.3.3. Xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong trường trung học phổ thông hướng tới các giá trị cốt lõi đã xác định**

Văn hoá nhà trường vừa là chất xúc tác, vừa là điều kiện để các yếu tố tâm lí và xã hội phát huy tác dụng, thúc đẩy quá trình nâng cao chất lượng giáo dục. Do đó, cần phải xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong trường trung học phổ thông để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho việc nâng cao chất lượng giáo dục nói chung, cải tiến chất lượng giáo dục nói riêng.

Để xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh trong trường trung học phổ thông cần thực hiện tốt các công việc sau:

- Giúp cho mọi thành viên nắm được sứ mạng, tầm nhìn và những giá trị cốt lõi của nhà trường; xây dựng được niềm tin của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và các bên liên quan về sự phát triển bền vững của nhà trường;

- Xây dựng được các chuẩn mực văn hoá của nhà trường, trong đó có những chuẩn mực của các mối quan hệ hợp tác bên trong và bên ngoài nhà trường để hỗ trợ các điều kiện tốt nhất cho hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục;

- Đảm bảo sự công bằng, chính xác, khách quan trong mọi hoạt động của nhà trường nói chung và hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục nói riêng; tạo động lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thi đua cải tiến chất lượng giáo dục;

xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong thực nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên; nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục;

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh của nhà trường còn đòi hỏi trong môi trường đó, những việc góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường cần được cổ vũ, khuyến khích; những việc ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường cần bị phê phán, lên án.

#### **4.3.4. Đảm bảo các điều kiện cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

##### ***a. Xây dựng văn hóa chất lượng trong trường trung học phổ thông***

Văn hoá chất lượng là một hệ thống các giá trị của nhà trường để tạo ra môi trường thuận lợi cho việc thiết lập và cải tiến liên tục chất lượng giáo dục. Do đó, đây là một trong những điều kiện quan trọng cho việc cải tiến chất lượng giáo dục ở trường trung học phổ thông.

Văn hoá chất lượng của nhà trường trung học phổ thông được hình thành khi mọi thành viên (từ người học đến cán bộ quản lí), mọi tổ chức (từ các nhóm/tổ chuyên môn đến các tổ chức đoàn thể) đều biết được công việc của mình cần phải như thế nào để có chất lượng, để đảm bảo các tiêu chí/tiêu chuẩn chất lượng.

Xây dựng văn hoá chất lượng là thiết lập một hệ thống các giá trị của nhà trường để tạo ra môi trường thuận lợi cho các hoạt động xây dựng và cải tiến chất lượng liên tục của nhà trường.

Để xây dựng văn hoá chất lượng, trường trung học phổ thông, cần tập trung xây dựng các yếu tố sau:

- *Môi trường học thuật*: là môi trường trong đó diễn ra hoạt động học thuật, bao gồm các hoạt động nghiên cứu, trao đổi về giảng dạy và học tập. Để làm được điều này, trường trung học phổ thông phải được quyền tự chủ cao, tự

quyết định các hoạt động học thuật. Nội dung xây dựng môi trường học thuật bao gồm:

- + Xây dựng chiến lược, kế hoạch và đầu tư thích đáng cho các hoạt động học thuật phù hợp với sứ mệnh, nguồn lực và định hướng phát triển của trường trung học phổ thông;

- + Thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội với hoạt động học thuật;

- + Khuyến khích hoạt động hợp tác, chia sẻ học thuật giữa các thành viên trong và ngoài nhà trường;

- + Thực hiện liên tục bồi dưỡng, phát triển học thuật cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên của nhà trường;

- + Thực hiện hoạt động trao đổi học thuật theo những quan điểm giáo dục tiên tiến đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục;

- *Môi trường xã hội*: là môi trường trong đó xác lập các mối quan hệ xã hội, bao gồm: tổ chức và những luật lệ, thể chế, quy định, cam kết, định hướng cho các hoạt động và hành vi của nhà trường và các thành viên của nó theo quy định, tạo nên sức mạnh tập thể và bổ sung nguồn lực cho sự phát triển để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông. Nội dung xây dựng môi trường xã hội bao gồm:

- + Xây dựng tầm nhìn, sứ mạng và mục tiêu phù hợp với nguồn lực và vị thế của trường trung học phổ thông;

- + Thiết lập cơ cấu tổ chức và phân định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận, cá nhân trong nhà trường;

- + Xác lập cơ chế điều hành, phối hợp hoạt động và đánh giá hiệu quả của các bộ phận, cá nhân trong nhà trường;

- *Môi trường nhân văn*: là môi trường trong đó quyền và nghĩa vụ của các thành viên và các bên liên quan với trường trung học phổ thông được xác lập tường minh và tuân thủ thực hiện đem lại nguồn lực để không ngừng nâng cao

chất lượng giáo dục của nhà trường.

Xây dựng môi trường nhân văn trong trường trung học phổ thông bao gồm:

+ Thực hiện quyền dân chủ toàn diện đối với cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh;

+ Thực hiện đầy đủ các quyền lợi cơ bản theo các chế độ chính sách của nhà nước đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

+ Xây dựng cơ chế, chính sách và biện pháp để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình đối với nhà trường và xã hội.

- *Môi trường văn hoá*: là môi trường trong đó xác lập hệ thống các chuẩn mực, giá trị văn hoá, niềm tin, quy tắc ứng xử được xem là tốt đẹp và được các thành viên trong nhà trường đồng thuận, thực hiện tạo nên sức mạnh cho các hoạt động đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng môi trường văn hoá cần tập trung vào các nội dung sau:

+ Xây dựng các quy tắc ứng xử tôn trọng, hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên vì sự nghiệp và uy tín của nhà trường;

+ Thực hiện đạo đức, lối sống lành mạnh, lưu giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường phù hợp với bản sắc văn hoá dân tộc;

+ Thực hiện các hoạt động giao lưu, hợp tác, hội nhập với cộng đồng trong và ngoài nước.

- *Môi trường tự nhiên*: là môi trường cảnh quan, cơ sở vật chất góp phần đảm bảo và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Xây dựng môi trường tự nhiên ở trường trung học phổ thông tập trung vào các nội dung:

+ Kiến trúc, cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp, hài hoà, hợp lí;

+ Cơ sở vật chất, tài chính đảm bảo; phòng học, thiết bị dạy học, thực hành đầy đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng;

+ Thư viện phục vụ tốt cho hoạt động dạy học; rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu cho học sinh; phát triển văn hóa đọc trong nhà trường;

+ Đảm bảo an ninh trật tự, đời sống văn hoá, tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường;

Để xây dựng được văn hoá chất lượng trường trung học phổ thông cần quy định rõ trách nhiệm cho từng thành viên trong nhà trường. Cụ thể:

- *Cán bộ quản lí*, giữ vai trò lãnh đạo, tổ chức hoạt động xây dựng văn hoá chất lượng trong nhà trường;

+ Kế hoạch hóa hoạt động xây dựng văn hoá chất lượng trong nhà trường;

+ Tổ chức, chỉ đạo các hoạt động xây dựng văn hoá chất lượng trong nhà trường;

+ Kiểm tra, đánh giá các hoạt động xây dựng văn hoá chất lượng trong nhà trường;

+ Bố trí các nguồn lực để xây dựng văn hoá chất lượng trong nhà trường...

- *Giáo viên, nhân viên*: là những người trực tiếp xây dựng văn hoá chất lượng. Cụ thể:

+ Nhận thức rõ trách nhiệm cá nhân trong quá trình xây dựng văn hoá chất lượng của nhà trường;

+ Luôn luôn suy nghĩ cải tiến cách thức làm việc của bản thân để đạt hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

- *Học sinh*: có trách nhiệm và có quyền được tham gia vào quá trình xây dựng và phát triển văn hoá chất lượng của trường trung học phổ thông. Hình thức và mức độ tham gia của học sinh phụ thuộc vào đặc điểm và điều kiện của

từng trường.

### ***b. Đổi mới quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

Trong bối cảnh hiện nay, trước yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đổi mới quản trị trong nhà trường nói chung, đổi mới quản trị chất lượng giáo dục nói riêng là xu thế phát triển tất yếu. Đây cũng là một trong những biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Đổi mới quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông phải bắt đầu từ đổi mới chiến lược và các chính sách chất lượng giáo dục của nhà trường. Chiến lược và các chính sách chất lượng giáo dục của nhà trường phải hướng vào thực hiện mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cấp trung học phổ thông là “giúp học sinh tiếp tục phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân, khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời, khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động, khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới”<sup>46</sup>.

Ngoài đổi mới chiến lược và các chính sách chất lượng giáo dục, trường trung học phổ thông cần phải đổi mới xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục, tổ chức chất lượng giáo dục, chỉ đạo chất lượng giáo dục và giám sát, kiểm định chất lượng giáo dục. Từ đó, hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong nhà trường,

Đổi mới quản trị chất lượng giáo dục còn đòi hỏi trường trung học phổ thông phải đổi mới đồng bộ các lĩnh vực quản trị khác của nhà trường như đổi mới quản trị hoạt động dạy học và giáo dục; đổi mới quản trị nhân sự; đổi mới quản trị tài chính; đổi mới quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong

---

<sup>46</sup> Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

dạy học, giáo dục học sinh...

***c. Duy trì hệ thống đảm bảo chất lượng của trường trung học phổ thông hoạt động hiệu quả***

Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông được xây dựng và phát triển nhằm hướng đến mục tiêu liên tục đánh giá, đo lường, kiểm soát, duy trì và cải thiện chất lượng mọi hoạt động của nhà trường.

Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông hoạt động hiệu quả khi thực hiện tốt các nhiệm vụ:

- Thông tin đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về tầm quan trọng của công tác đảm bảo chất lượng giáo dục trong bối cảnh hiện nay và kế hoạch, chiến lược về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch, chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục, điều phối, giám sát, tư vấn, hỗ trợ và thúc đẩy triển khai công tác đảm bảo chất lượng giáo dục;

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho các đơn vị trong nhà trường về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong của nhà trường...

***d. Thực hiện hiệu quả kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp và khả thi***

Tự đánh giá cho phép xác định các “điểm nghẽn” trong hoạt động của nhà trường. Do đó, sau khi thực hiện tự đánh giá, nhà trường phải nghiên cứu xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, cần lưu ý một số điểm sau:

- Thành lập bộ phận chỉ đạo cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường do hiệu trưởng làm trưởng ban; các phó hiệu trưởng làm phó trưởng ban; ủy

viên là các tổ trưởng chuyên môn, trưởng các tổ chức đoàn thể trong trường trung học phổ thông;

- Có sự phân công, phân nhiệm cụ thể đối với từng bộ phận, tổ chức, cá nhân của nhà trường trong thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục;

- Xây dựng khung thời gian cùng với sản phẩm cần đạt cho các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục;

- Gắn các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục với các hoạt động chuyên môn - nghiệp vụ, hoạt động phục vụ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; từ đó làm cho hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục trở thành hoạt động thường xuyên của nhà trường; của mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên;

- Định kì hàng tháng (hoặc hàng quý) phải có sự rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm về hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục của nhà trường; trên cơ sở đó có sự bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục cho phù hợp hơn, khả thi hơn.

- Có chính sách khuyến khích những cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có nhiều thành tích trong các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục; đồng thời phê bình, nhắc nhở những cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không hoàn thành nhiệm vụ trong các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục ...

#### ***e. Huy động các nguồn lực phục vụ cải tiến liên tục chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông***

Bất cứ hoạt động nào của nhà trường đều cần đến nguồn lực, không có nguồn lực thì hoạt động không thể thực hiện được. Vì thế, đảm bảo các nguồn lực là một trong những điều kiện quan trọng để cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

Các nguồn lực để thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông bao gồm: nguồn lực con người, cơ sở vật chất và tài chính. Các nguồn

lực này nhiều khi không có sẵn mà cần phải huy động từ các bên liên quan.

Vì thế, nhà trường cần phải có kế hoạch huy động các nguồn lực (nguồn lực nội tại của nhà trường, nguồn lực bên ngoài nhà trường) Sau khi đã có nguồn lực cần phân bổ hợp lý nguồn lực cho các hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục của trường trung học phổ thông.

## NỘI DUNG 5

# XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỰ HỌC VÀ HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP VỀ QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

### 5.1. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TỰ HỌC

Kế hoạch tự học là bản thiết kế các công việc mà cán bộ quản lý trường trung học phổ thông cốt cán sẽ thực hiện để phát triển chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp của bản thân. Kế hoạch tự học bao gồm các hoạt động phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ quản lý thông qua việc tự học, tự bồi dưỡng hoặc thông qua các lớp bồi dưỡng trực tiếp hoặc trực tuyến. Tất cả cán bộ quản lý trường trung học phổ thông cốt cán phải có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng nói chung; tự học, tự bồi dưỡng về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông nói riêng.

#### 5.1.1. Ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch tự học

Đối với cán bộ quản lý trường trung học phổ thông cốt cán, việc xây dựng kế hoạch tự học về quản trị chất lượng giáo dục có các ý nghĩa sau đây:

- Giúp cho cán bộ quản lý trường trung học phổ thông cốt cán chủ động tìm kiếm tài liệu học tập, chia sẻ với đồng nghiệp về nhu cầu và nội dung học tập để cập nhật, bổ sung kiến thức, hoàn thiện kỹ năng về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

- Giúp cho cán bộ quản lý trường trung học phổ thông cốt cán có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong tự học, tự bồi dưỡng về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

- Giúp cho cán bộ quản lý trường trung học phổ thông cốt cán biết lựa chọn phương pháp, hình thức tự học phù hợp với nội dung tự học, tự bồi dưỡng về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

- Giúp cho cán bộ quản lý trường trung học phổ thông cốt cán có thể tự

kiểm tra, đánh giá kết quả đạt được theo mục tiêu đã đề ra và điều chỉnh việc học tập cho phù hợp với điều kiện thực tế của bản thân.

### 5.1.2. Cấu trúc của kế hoạch tự học

Kế hoạch tự học của cán bộ quản lý trường trung học phổ thông cốt cán được xây dựng dựa trên mục tiêu tự học, tự bồi dưỡng về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông đã được xác định. Cấu trúc kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng về quản trị chất lượng giáo dục của cán bộ quản lý trường trung học phổ thông cốt cán bao gồm các thành tố sau đây: Hoạt động tự học; kết quả cần đạt; thời gian hoàn thành và các điều kiện thực hiện.

Kế hoạch tự học của cán bộ quản lý trường trung học phổ thông cốt cán về quản trị chất lượng giáo dục có thể được trình bày bằng các hình thức khác nhau, tuy nhiên cần đảm bảo các thành tố cấu trúc nói trên.

### 5.1.3. Giới thiệu kế hoạch tự học

Cán bộ quản lý trường trung học phổ thông cốt cán có thể tham khảo kế hoạch tự học về quản trị chất lượng giáo dục ở bảng dưới đây:

<b>Hoạt động</b>	<b>Kết quả cần đạt</b>	<b>Thời gian hoàn thành</b>	<b>Điều kiện thực hiện</b>
1. Nghiên cứu học liệu bồi dưỡng đại trà về quản trị chất lượng giáo dục trong trường trung học phổ thông	- Trình bày được cấu trúc tổng thể của khoá bồi dưỡng. - Hiểu được nội dung cốt lõi của các tài liệu, học liệu	Từ ngày...đến ngày	Tài liệu được đưa trên hệ thống LMS hoặc được cung cấp bởi đơn vị tổ chức bồi dưỡng.
2. Tìm hiểu các vấn đề trong thực tiễn quản trị chất lượng giáo dục ở trường trung học phổ thông theo yêu cầu Chương trình	- Tập hợp được các câu hỏi, các vấn đề cần giải đáp của cán bộ quản lý trường trung học phổ thông về quản trị chất lượng giáo dục.	Từ ngày...đến ngày	Diễn đàn trên hệ thống LMS. Sự hỗ trợ của giảng viên quản lý giáo dục chủ chốt.

giáo dục phổ thông 2018	- Tư vấn được hướng giải quyết cho các vấn đề về quản trị chất lượng giáo dục trong trường trung học phổ thông		
3. Học hỏi kinh nghiệm từ cán bộ quản lý trường trung học phổ thông khác	- Đánh giá được mặt mạnh, mặt hạn chế và sự phù hợp của các biện pháp, hoạt động cụ thể trong quản trị chất lượng giáo dục mà cán bộ quản lý trường trung học phổ thông khác đã sử dụng. - Vận dụng được những kinh nghiệm trong quản trị chất lượng giáo dục vào bối cảnh quản trị chất lượng giáo dục cụ thể của nhà trường.	Sau mỗi khoá bồi dưỡng hoặc sau các sinh hoạt chuyên đề.	Có sự kết nối với cán bộ quản lý trường trung học phổ thông khác
...			

## **5.2. HỖ TRỢ ĐỒNG NGHIỆP VỀ QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

### **5.2.1. Ý nghĩa của hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

Đồng nghiệp của cán bộ quản lý trường trung học phổ thông cốt cán chính là cán bộ quản lý trường trung học phổ thông trên địa bàn được phân công. Đối

với cán bộ quản lý trường trung học phổ thông, hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông có các ý nghĩa sau đây:

- Giúp cán bộ quản lý trường trung học phổ thông xây dựng kế hoạch tự học về quản trị chất lượng giáo dục.

- Chia sẻ với cán bộ quản lý trường trung học phổ thông cách thức cập nhật, bổ sung kiến thức, hoàn thiện kỹ năng về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

- Chia sẻ với cán bộ quản lý trường trung học phổ thông phương pháp, hình thức tự học phù hợp với nội dung tự học, tự bồi dưỡng về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

- Chia sẻ với cán bộ quản lý trường trung học phổ thông cách thức tự kiểm tra, đánh giá kết quả đạt được theo mục tiêu đã đề ra và điều chỉnh việc học tập cho phù hợp với điều kiện thực tế của bản thân.

### **5.2.2. Nội dung tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

Nội dung tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về Mô đun 05 - *Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông* bao gồm:

- Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp những vấn đề chung về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông;

- Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp những vấn đề về quy trình đánh giá chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông và xây dựng, vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong trường trung học phổ thông;

- Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp những vấn đề về lập kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông;

- Tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp những vấn đề về tổ chức tự đánh giá, phối hợp đánh giá ngoài và cải tiến chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông.

Để tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp, học viên là cán bộ quản lý trường trung học phổ thông cốt cán cần thực hiện các hoạt động sau đây: Trao đổi các nội dung tập huấn với cán bộ quản lý các trường trung học phổ thông khác bằng hình thức phù hợp; hỗ trợ cán bộ quản lý trường trung học phổ thông hoàn thành những nhiệm vụ học tập khi họ tham gia tập huấn đại trà; giải đáp những câu hỏi có liên quan đến vấn đề quản trị chất lượng giáo dục trong trường trung học phổ thông; chia sẻ những kinh nghiệm tự học và những bài học thực tiễn về quản trị chất lượng giáo dục trong trường trung học phổ thông mà bản thân đã trải nghiệm...

### **5.2.3. Kế hoạch tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông**

Kế hoạch tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục được cán bộ quản lý trường trung học phổ thông xây dựng, bao gồm các bước sau đây:

- Bước 1: Tìm hiểu nhu cầu hoặc đánh giá nhu cầu tư vấn, hỗ trợ về quản trị chất lượng giáo dục của cán bộ quản lý trường trung học phổ thông;
- Bước 2: Cụ thể hoá mục tiêu hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trong trường trung học phổ thông (số lượng cán bộ quản lý trường trung học phổ thông được hỗ trợ để hoàn thành nhiệm vụ phát triển nghề nghiệp thường xuyên và hoàn thành nhiệm vụ học tập Mô đun 05).
- Bước 3: Xác định các hoạt động cụ thể để hỗ trợ đồng nghiệp về quản trị chất lượng giáo dục trong trường trung học phổ thông.

Các hoạt động hỗ trợ đồng nghiệp cần đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi cán bộ quản lý cốt cán trung học phổ thông và điều kiện thực tế của địa phương. Mỗi hoạt động cần có dự kiến sản phẩm cụ thể của

hoạt động; thời gian hoàn thành; nguồn lực thực hiện (bao gồm các nguồn lực về con người, thời gian, cơ sở vật chất, tài chính...). Kết quả thực hiện kế hoạch được xác định trên các chỉ tiêu định lượng và định tính đối với sản phẩm của từng hoạt động. Nội dung kế hoạch có thể bổ sung thêm những đề xuất, kiến nghị với cơ quan quản lý trực tiếp để thực hiện các hoạt động nhằm hoàn thành mục tiêu kế hoạch.

- Bước 4: Hoàn thiện văn bản kế hoạch và trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Học viên có thể tham khảo mẫu Kế hoạch hỗ trợ đồng nghiệp dưới đây:

## KẾ HOẠCH

**Hỗ trợ đồng nghiệp là cán bộ quản lý trường trung học phổ thông đại trà về mô đun: *Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông***

### A. Mục tiêu

- (Số lượng) ... (%) .... cán bộ quản lý trường trung học phổ thông được hỗ trợ/Tổng số cán bộ quản lý trường trung học phổ thông thuộc cụm trường được phân công hoàn thành nhiệm vụ phát triển nghề nghiệp thường xuyên năm 2021, mô đun *Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông*.

- (Số lượng) .... (%) .... cán bộ quản lý được hỗ trợ hoàn thành mô đun 05 bồi dưỡng cán bộ quản lý trường trung học phổ thông về “Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông”.

- Đánh giá phản hồi của cán bộ quản lý được hỗ trợ:

.....

### B. Hoạt động

TT	Hoạt động	Kết quả cần đạt	Thời gian thực hiện (Từ ... đến ...)	Người phối hợp (Giảng viên sư phạm, Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn)
1	<b>Chuẩn bị học tập:</b> Hỗ trợ đồng nghiệp hoàn thiện thông tin đăng ký tự học trên hệ thống công nghệ thông tin; Lập danh	... (điền số lượng, tỉ lệ) đồng nghiệp hoàn thiện thông tin đăng ký tự học trên hệ thống công nghệ thông tin, truy cập học liệu Mô đun “ <i>Quản trị chất</i>		

	<p>sách cán bộ quản lý trường trung học phổ thông đại trà được phân công phụ trách; cán bộ quản lý trường trung học phổ thông đại trà hoàn thiện thông tin đăng ký tự học trên hệ thống LMS; Chuẩn bị phương tiện, học liệu</p>	<p><i>lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i>, Trường Đại học Vinh trên hệ thống công nghệ thông tin thành công.</p> <p>Danh sách cán bộ quản lý trường trung học phổ thông đại trà được phân công hỗ trợ.</p>		
2	<p><b>Triển khai học tập:</b> Hỗ trợ đồng nghiệp tự học Mô đun “<i>Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i>”, Trường Đại học Vinh.</p>			
2.1	<p>Hỗ trợ trên hệ thống học tập LMS: Thảo luận các nội dung của mô đun; trả lời các câu hỏi; làm các bài tập theo từng nội dung học tập và bài tập cuối khoá; trao đổi với giảng viên quản lý giáo dục về các vấn đề học tập (<i>Ghi rõ tên hoạt động</i>)</p>	<p>... (số lượng, tỉ lệ) cán bộ quản lý trường trung học phổ thông đại trà được phân công phụ trách tham gia các hoạt động thảo luận, trao đổi.</p>		

2.2	<p>Hỗ trợ trực tiếp: sinh hoạt chuyên môn/cụm trường (Ghi rõ tên hoạt động)</p>	<p>... (số lượng, tỉ lệ) cán bộ quản lý trường trung học phổ thông đại trà được phân công phụ trách tham gia các hoạt động thảo luận, trao đổi.</p>		
3	<p><b>Đánh giá kết quả học tập:</b> Chấm bài tập cuối khoá. Xác nhận đồng nghiệp hoàn thành Mô đun “<i>Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i>”, Trường Đại học Vinh trên hệ thống LMS.</p>	<p>... (số lượng, tỉ lệ) cán bộ quản lý trường trung học phổ thông đại trà được phân công phụ trách hoàn thành Mô đun “<i>Quản trị chất lượng giáo dục trường trung học phổ thông</i>”, Trường Đại học Vinh (Đạt).</p>		

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Thông tư 16/2017/TT- BGDĐT ngày 12/07/2017 về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- [5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Thông tư số 32/2018/BGDĐT ngày 26/12/2018 về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.
- [6]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26/05/2020 Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- [7]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư số 32/2020/BGDĐT ngày 15/9/2020 việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- [8]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), Thông tư số 22/2021/BGDĐT ngày 20/7/2021 về đánh giá học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông.
- [9]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày

28 tháng 12 năm 2018 về Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

- [10]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Tài liệu tự đánh giá, đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông*.
- [11]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Tài liệu “Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong trường trung học phổ thông”*.
- [12]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Tài liệu “Quản trị nhân sự trong trường trung học phổ thông”*.
- [13]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Tài liệu “Quản trị tài chính trong trường trung học phổ thông theo hướng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình”*.
- [14]. Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Thông tư liên tịch số 125/2014/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 27/8/2014 hướng dẫn nội dung, mức chi cho hoạt động kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và thường xuyên*.
- [15]. Nguyễn Hữu Châu, chủ biên (2008) *Chất lượng giáo dục, những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [16]. Chính phủ (2015), Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.
- [17]. Chính phủ (2018), Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/09/2018 quy định trách nhiệm quản lý Nhà nước về giáo dục.
- [18]. Chính phủ (2020), Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.
- [19]. Chính phủ (2021), Nghị định số 24/2021/NĐ-CP, ngày 23/3/2021 Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.
- [20]. Chính phủ (2021), Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 Quy

- định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.
- [21]. Trần Khánh Đức, chủ biên (2019) *Quản lý đào tạo và quản trị nhà trường hiện đại*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [22]. Bùi Hiền, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ Văn Tảo (2001), *Từ điển Giáo dục học*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội
- [23]. Hà Văn Hội (2015), *Khái niệm và bản chất của quản trị*, [quantri.vn/dict/details/8031-khai-niem-va-ban-chat-cua-quan-tri](http://quantri.vn/dict/details/8031-khai-niem-va-ban-chat-cua-quan-tri).
- [24]. Nguyễn Tiên Hùng (2014), *Quản lý chất lượng trong giáo dục*, Nxb ĐH Quốc gia Hà Nội.
- [25]. Phạm Quang Huân (2010), *Đổi mới quản lý chất lượng trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục*, Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [26]. Phạm Thành Nghị (2000), *Quản lý chất lượng giáo dục đại học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [27]. Quốc hội (2019), *Luật giáo dục, Luật số: 43/2019/QH14 ngày 14 /6 / 2019*
- [28]. Trường ĐHSP Hà Nội (2020), *Tài liệu bồi dưỡng trưởng phòng, phó trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo*.
- [29]. Viện ngôn ngữ (2003), *Từ điển tiếng Việt*, NXB. Từ điển Việt Nam.

**PHỤ LỤC**  
**PHỤ LỤC 1**  
**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**  
**TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**

*Mức “Cần hoàn thiện”:* Kế hoạch còn thiếu các nội dung cơ bản, logic nội dung chưa chặt chẽ.

*Mức “Đạt”:* Kế hoạch đầy đủ các nội dung cơ bản, các phân tích, đánh giá đảm bảo tính logic.

*Mức “Khá”:* Kế hoạch đầy đủ các nội dung cơ bản, các phân tích, đánh giá đảm bảo tính logic, bố trí phù hợp các nguồn lực.

*Mức “Tốt”:* Kế hoạch đầy đủ các nội dung cơ bản, các phân tích, đánh giá đảm bảo tính logic, bố trí phù hợp các nguồn lực, đảm bảo tính khả thi.

Tiêu chí	Mức độ				
	Không đánh giá được (0 điểm)	Cần hoàn thiện (5 điểm)	Đạt (10 điểm)	Khá (15 điểm)	Tốt (20 điểm)
<b>1. Phân tích bối cảnh và phát hiện vấn đề trọng tâm về cải tiến chất lượng giáo dục cần giải quyết</b>	Không có minh chứng để đánh giá	Có đề cập tới các yếu tố điểm mạnh, điểm yếu của môi trường bên trong và thời cơ, thách thức từ môi trường bên ngoài nhưng thiếu số liệu minh chứng cụ thể. Xác định được các vấn đề trọng	Phân tích đầy đủ yếu tố điểm mạnh, điểm yếu của môi trường bên trong; thời cơ, thách thức từ môi trường bên ngoài, có số liệu minh chứng cụ thể. Xác định được các vấn đề về cải	Phân tích đầy đủ yếu tố điểm mạnh, điểm yếu của môi trường bên trong; thời cơ, thách thức từ môi trường bên ngoài, có số liệu minh chứng cụ thể. Xác định được các	Phân tích đầy đủ yếu tố điểm mạnh, điểm yếu của môi trường bên trong; thời cơ, thách thức từ môi trường bên ngoài, có số liệu minh chứng cụ thể. Xác định được các

		tâm về cải tiến chất lượng giáo dục cần giải quyết nhưng không liên quan tới bối cảnh đã phân tích	tiến chất lượng cần giải quyết có liên quan đến bối cảnh đã phân tích nhưng không phải là vấn đề trọng tâm.	vấn đề trọng tâm về cải tiến chất lượng giáo dục cần giải quyết có liên quan đến bối cảnh đã phân tích nhưng là vấn đề chưa phù hợp với khả năng giải quyết của nhà trường	trọng tâm về cải tiến chất lượng giáo dục cần giải quyết có liên quan đến bối cảnh đã phân tích, phù hợp với khả năng giải quyết của nhà trường.
<b>2. Xây dựng hệ thống mục tiêu ngắn hạn và dài hạn về cải tiến chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu chương trình phổ thông 2018</b>	Không có minh chứng để đánh giá	Mục tiêu cải tiến chất lượng giáo dục không cụ thể, không đo được	Mục tiêu cải tiến chất lượng giáo dục cụ thể, đo được nhưng có một số mục tiêu không khả thi	Mục tiêu cải tiến chất lượng giáo dục cụ thể, đo được, khả thi nhưng không chỉ ra các mốc thời gian cần đạt	Mục tiêu cải tiến chất lượng giáo dục cụ thể, đo được, khả thi, và chỉ rõ các mốc thời gian để đạt được mục tiêu

<b>3. Xây dựng các phương án cải tiến chất lượng giáo dục</b>	Không có minh chứng phương án cụ thể để đánh giá	Các phương án thực hiện nội dung chưa đầy đủ	Các phương án đầy đủ theo nội dung cần cải tiến chất lượng giáo dục nhưng chưa sắp xếp theo các bước thực hiện tuần tự.	Các phương án triển khai đầy đủ theo các nội dung cải tiến chất lượng được sắp xếp các bước thực hiện theo tuần tự, một số giải pháp chưa đảm bảo tính khả thi.	Các phương án triển khai đầy đủ các nội dung cải tiến chất lượng giáo dục, các phương án của từng nội dung được sắp xếp các bước thực hiện theo tuần tự, đảm bảo tính khả thi.
<b>4. Đánh giá và xác định các phương án ưu tiên thực hiện cải tiến chất lượng</b>	Không có minh chứng để đánh giá	Có đánh giá các phương án nhưng chưa đưa ra được phương án ưu tiên thực hiện nội dung cải tiến chất lượng	Có đánh giá các phương án và đưa ra được phương án ưu tiên thực hiện nội dung cải tiến chất lượng, nhưng các nguồn lực bố trí chưa phù hợp.	Có đánh giá các phương án và đưa ra được phương án ưu tiên thực hiện nội dung cải tiến chất lượng, các nguồn lực bố trí phù hợp, nhưng chưa tối ưu (tiết kiệm	Có đánh giá các phương án và đưa ra được phương án ưu tiên thực hiện nội dung cải tiến chất lượng, các nguồn lực bố trí phù hợp. tối ưu (tiết kiệm và hiệu quả)

				và hiệu quả)	
<b>5. Xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng</b>	Không có minh chứng để đánh giá	Xây dựng được kế hoạch giám sát, đánh giá nhưng chỉ số giám sát, đánh giá chưa rõ ràng.	Xây dựng được kế hoạch giám sát, chỉ số giám sát đánh giá rõ ràng, nhưng các thời điểm giám sát đánh giá chưa phù hợp.	Xây dựng được kế hoạch giám sát, chỉ số giám sát đánh giá rõ ràng, các thời điểm giám sát đánh giá phù hợp, nhưng chưa bố trí được nguồn lực tham gia giám sát, đánh giá phù hợp.	Xây dựng được kế hoạch giám sát, chỉ số giám sát đánh giá rõ ràng, các thời điểm giám sát đánh giá phù hợp, bố trí được nguồn lực tham gia giám sát, đánh giá phù hợp.

Tổng điểm tối đa: 100 điểm

Mức “Cần hoàn thiện dưới 50 điểm

Mức “Đạt” từ 50 đến 70 điểm

Mức “Khá” Từ 71 đến 80

Mức “Tốt” Từ 81 đến 100



**PHỤ LỤC 2**  
**QUY ĐỊNH VỀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**  
**VÀ CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA ĐỐI VỚI TRƯỜNG TRUNG**  
**HỌC CƠ SỞ, TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG**  
**VÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG CÓ NHIỀU CẤP HỌC**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018*  
*của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, bao gồm: tiêu chuẩn đánh giá trường trung học; quy trình đánh giá trường trung học; công nhận và cấp chứng nhận trường đạt KĐCLGD; công nhận và cấp bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Văn bản này áp dụng đối với: trường trung học cơ sở; trường THPT; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ GD&ĐT; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường chuyên (sau đây gọi chung là trường trung học) trong hệ thống giáo dục quốc dân; tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chất lượng giáo dục trường trung học* là sự đáp ứng mục tiêu của trường trung học, đảm bảo các yêu cầu về MTGD của Luật giáo dục, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

2. *Tự đánh giá* là quá trình trường trung học dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá do Bộ GD&ĐT ban hành, tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục CSVC, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn đánh giá trường trung học.

3. *Đánh giá ngoài* là quá trình khảo sát, đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước đối với trường trung học để xác định mức đạt được tiêu chuẩn đánh giá theo quy định của Bộ GD&ĐT.

4. *Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học* là các yêu cầu đối với trường trung học nhằm ĐBCL các hoạt động. Mỗi tiêu chuẩn ứng với một lĩnh vực hoạt động của

trường trung học; trong mỗi tiêu chuẩn có các tiêu chí. Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học có 4 mức (từ Mức 1 đến Mức 4) với yêu cầu tăng dần. Trong đó, mức sau bao gồm tất cả các yêu cầu của mức trước và bổ sung các yêu cầu nâng cao.

5. *Tiêu chí đánh giá trường trung học* là yêu cầu đối với trường trung học trong một nội dung cụ thể của mỗi tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí có các chỉ báo.

6. *Chỉ báo đánh giá trường trung học* là yêu cầu đối với trường trung học trong một nội dung cụ thể của mỗi tiêu chí.

Điều 3. Mục đích KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học

1. KĐCLGD nhằm xác định trường trung học đạt mức đáp ứng MTGD trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường trung học; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường đạt KĐCLGD.

2. Công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho trường trung học không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả GD.

Điều 4. Quy trình KĐCLGD và quy trình công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học

Quy trình KĐCLGD và quy trình công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học được thực hiện theo các bước:

1. Tự đánh giá.
2. Đánh giá ngoài.
3. Công nhận trường đạt KĐCLGD và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Điều 5. Chu kỳ KĐCLGD và thời hạn công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học

1. Chu kỳ KĐCLGD và thời hạn công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học là 05 năm.

2. Trường trung học được công nhận đạt KĐCLGD theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Quy định này, sau ít nhất 02 năm kể từ ngày được đăng ký đánh giá ngoài và đề nghị công nhận đạt KĐCLGD ở cấp độ cao hơn.

3. Trường trung học được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, sau ít nhất 02 năm kể từ ngày được công nhận, được đăng ký ĐGN và đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Điều 6. Các mức đánh giá trường trung học

1. Trường trung học được đánh giá theo các mức sau:

a) Mức 1: Đáp ứng quy định tại Mục 1 Chương II của Quy định này;

- b) Mức 2: Đáp ứng quy định tại Mục 2 Chương II của Quy định này;
- c) Mức 3: Đáp ứng quy định tại Mục 3 Chương II của Quy định này;
- d) Mức 4: Đáp ứng quy định tại Mục 4 Chương II của Quy định này.

2. Tiêu chí đánh giá trường trung học được công nhận đạt khi tất cả các chỉ báo trong tiêu chí đạt yêu cầu. Chỉ báo được công nhận đạt khi tất cả các nội hàm của chỉ báo đạt yêu cầu.

## **Chương II**

### **TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG TRUNG HỌC**

#### **Mục 1. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG TRUNG HỌC MỨC 1**

##### **Điều 7. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

##### **1. Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**

- a) Phù hợp với MTGD được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;
- b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng GD&ĐT, sở GD&ĐT.

2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

3. Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

##### **4. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

5. Tiêu chí 1.5: Lớp học

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) HS được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

6. Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

7. Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, GV và NV;
- b) Phân công, sử dụng CBQL, GV, NV rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) CBQL, GV và NV được đảm bảo các quyền theo quy định.

8. Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

9. Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

- a) CBQL, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;
- b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;
- c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

10. Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

- a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn bạo lực nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho HS được cấp giấy chứng nhận đủ

điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho CBQL, GV, NV và HS trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Điều 8. Tiêu chuẩn 2: CBQL, giáo viên, NV và HS

1. Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ QLGD theo quy định.

2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

a) Số lượng, cơ cấu GV đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% GV đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định

c) Có ít nhất 95% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên.

3. Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

a) Có NV hoặc GV kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

4. Tiêu chí 2.4: Đối với HS

a) Đảm bảo về tuổi HS theo quy định;

b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Điều 9. Tiêu chuẩn 3: CSVN và TBDH

1. Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2. Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc HS, có bàn ghế của GV, có

bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

3. Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khôi hành chính - quản trị.

4. Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, GV, NV, HS đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho GV, NV và HS;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

5. Tiêu chí 3.5: Thiết bị

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ TBDH đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

6. Tiêu chí 3.6: Thư viện

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV, HS;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Điều 10. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

1. Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ HS

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ HS;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

2. Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Điều 11. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

1. Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình GDPT

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo MTGD;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá HS đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

2. Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

a) Có kế hoạch giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

3. Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

a) Nội dung giáo dục địa phương cho HS được thực hiện theo kế hoạch;

b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá HS về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;

c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

4. Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp
- Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
  - Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
  - Phân công, huy động GV, NV trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.
5. Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho HS
- Có kế hoạch định hướng GD HS hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của HS, điều kiện nhà trường và địa phương;
  - Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho HS có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;
  - Đạo đức, lối sống của HS từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.
6. Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục
- Kết quả học lực, hạnh kiểm HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
  - Tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
  - Định hướng phân luồng cho HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

## MỤC 2. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG TRUNG HỌC MỨC 2

Trường trung học đạt Mức 2 khi đảm bảo các quy định tại Mục 1 Chương này và các quy định sau:

### Điều 12. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

- Tiêu chí 1.1: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường**  
Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.
- Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác**  
Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao CLGD của nhà trường.
- Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường**
  - Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
  - Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

4. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng  
a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

5. Tiêu chí 1.5: Lớp học

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số HS trong lớp theo quy định.

6. Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

7. Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, GV và NV

Có các biện pháp để phát huy năng lực của CBQL, GV, NV trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao CLGD nhà trường.

8. Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

9. Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

10. Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

a) CBQL, GV, NV và HS được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

Điều 13. Tiêu chuẩn 2: CBQL, giáo viên, NV và HS

1. Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được GV, NV trong trường tín nhiệm.

#### 2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ GV trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho HS; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

#### 3. Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

a) Số lượng và cơ cấu NV đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có NV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

#### 4. Tiêu chí 2.4: Đối với HS

HS vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

#### Điều 14. Tiêu chuẩn 3: CSVC và TBDH

##### 1. Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

##### 2. Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

##### 3. Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho GV, NV và HS.

##### 4. Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế.

#### 5. Tiêu chí 3.5: Thiết bị

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ TBDH theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các TBDH và TBDH tự làm.

#### 6. Tiêu chí 3.6: Thư viện

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên

Điều 15. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

#### 1. Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ HS

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ HS; huy động HS đến trường, vận động HS đã bỏ học trở lại lớp.

2. Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho HS; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Điều 16. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

#### 1. Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình GDPT

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS;

b) Phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

2. Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được MTGD theo kế hoạch giáo dục.

3. Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

4. Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp HS và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

5. Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho HS

a) Hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của HS từng bước hình thành và phát triển.

6. Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

### Mục 3. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG TRUNG HỌC MỨC 3

Trường trung học đạt Mức 3 khi đảm bảo các quy định tại Mục 2 Chương này và các quy định sau:

Điều 17. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

1. Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), CBQL, GV, NV, HS, cha mẹ HS và cộng đồng.

2. Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản

Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

3. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao CLGD.

4. Tiêu chí 1.5: Lớp học

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và THPT có không quá 40 (bốn mươi) HS, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) HS (nếu có). Số HS trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

5. Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Điều 18. Tiêu chuẩn 2: CBQL, GV, NV và HS

1. Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

2. Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, GV có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

3. Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

#### 4. Tiêu chí 2.4: Đối với HS

HS có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

#### Điều 19. Tiêu chuẩn 3: CSVC và TBDH

##### 1. Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất  $6\text{m}^2/\text{HS}$ ; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất  $10\text{m}^2/\text{HS}$ ; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

##### 2. Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các TBDH theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS hoàn cảnh đặc biệt (nếu có)

##### 3. Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

##### 4. Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; TBDH, TBDH tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao CLGD của nhà trường.

##### 5. Tiêu chí 3.6: Thư viện

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV và HS.

#### Điều 20. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

##### 1. Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ HS

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ HS.

##### 2. Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

#### Điều 21. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

##### 1. Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình GDPT

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS.

2. Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Nhà trường có HS năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

3. Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho HS

Bước đầu, HS có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

4. Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của HS:

- Tỷ lệ HS xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường THPT (hoặc cấp THPT) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ HS xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường THPT (hoặc cấp THPT) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ HS xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường THPT (hoặc cấp THPT) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ HS xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường THPT (hoặc cấp THPT) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ HS xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường THPT (hoặc cấp THPT), trường chuyên không có HS yếu, kém;

- Tỷ lệ HS xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường THPT (hoặc cấp THPT), trường chuyên không có HS yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường THPT (hoặc cấp THPT) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ HS bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% HS bỏ học, không quá 05% HS lưu ban; trường chuyên không có HS lưu ban và HS bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% HS bỏ học, không quá 02% HS lưu ban; trường chuyên không có HS lưu ban và HS bỏ học.

#### Mục 4. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG TRUNG HỌC MỨC 4

Điều 22. Tiêu chuẩn đánh giá trường trung học đạt Mức 4

Trường trung học đạt Mức 4 khi đảm bảo các quy định tại Mục 3 Chương này và các quy định sau:

1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao CLGD.

2. Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành MTGD dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Nhà trường tại địa bàn vùng khó khăn có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Nhà trường các vùng còn lại có HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn được cấp thẩm quyền ghi nhận.

4. Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

5. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

6. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.



### **Chương III**

## **QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG TRUNG HỌC**

#### **Mục 1. TỰ ĐÁNH GIÁ**

##### **Điều 23. Quy trình tự đánh giá**

Quy trình tự đánh giá của trường trung học gồm các bước sau:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

##### **Điều 24. Hội đồng tự đánh giá**

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá. Hội đồng có ít nhất 07 (bảy) thành viên.

2. Thành phần của hội đồng tự đánh giá:

- a) Chủ tịch hội đồng là hiệu trưởng;
- b) Phó chủ tịch hội đồng là phó hiệu trưởng;
- c) Thư ký hội đồng là tổ trưởng tổ chuyên môn hoặc tổ trưởng tổ văn phòng hoặc trưởng các bộ phận khác (nếu có) hoặc GV có năng lực của nhà trường;
- d) Các ủy viên hội đồng: Đại diện Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục); tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, trưởng các bộ phận khác (nếu có); đại diện cấp ủy đảng và các tổ chức đoàn thể; đại diện GV.

##### **Điều 25. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng tự đánh giá**

1. Nhiệm vụ của hội đồng

a) Chủ tịch hội đồng điều hành các hoạt động của hội đồng, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; phê duyệt kế hoạch tự đánh giá; thành lập nhóm thư ký và các nhóm công tác để triển khai tự đánh giá; chỉ đạo quá trình thu thập, xử lý, phân tích minh chứng; hoàn thiện báo cáo tự đánh giá; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai tự đánh giá;

b) Phó chủ tịch hội đồng thực hiện các nhiệm vụ do chủ tịch hội đồng phân công, điều hành hội đồng khi được chủ tịch hội đồng ủy quyền;

c) Thư ký hội đồng, các ủy viên hội đồng thực hiện công việc do chủ tịch hội đồng phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao.

## 2. Quyền hạn của hội đồng

a) Tổ chức triển khai hoạt động tự đánh giá và tư vấn cho hiệu trưởng các biện pháp duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Lập kế hoạch tự đánh giá; thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; viết báo cáo tự đánh giá; bổ sung, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá khi cơ quan quản lý trực tiếp yêu cầu; công bố báo cáo tự đánh giá; lưu trữ cơ sở dữ liệu về tự đánh giá của nhà trường;

c) Được đề nghị hiệu trưởng thuê chuyên gia tư vấn để giúp hội đồng triển khai tự đánh giá. Chuyên gia tư vấn có hiểu biết sâu về đánh giá chất lượng và các kỹ thuật tự đánh giá.

## Mục 2. ĐÁNH GIÁ NGOÀI

### Điều 26. Hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài

1. Công văn đăng ký đánh giá ngoài, trong đó có nêu rõ nguyện vọng đánh giá ngoài trường trung học để được công nhận đạt KĐCLGD hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia hoặc đồng thời công nhận đạt KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

2. Báo cáo tự đánh giá: 02 (hai) bản.

### Điều 27. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài

1. Phòng GD&ĐT có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của trường trung học trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý và thông tin cho trường trung học biết hồ sơ được chấp nhận hoặc yêu cầu tiếp tục hoàn thiện;

b) Gửi hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của trường trung học đã được chấp nhận về sở GD&ĐT.

2. Sở GD&ĐT có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài từ các phòng GD&ĐT, thông tin cho phòng GD&ĐT biết hồ sơ được chấp nhận để đánh giá ngoài hoặc yêu cầu tiếp tục hoàn thiện;

b) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài từ các trường trung học trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý và thông tin cho trường trung học biết hồ sơ được chấp nhận để đánh giá ngoài hoặc yêu cầu tiếp tục hoàn thiện;

c) Thực hiện việc thành lập đoàn đánh giá ngoài hoặc trình Chủ tịch UBND

tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là cấp tỉnh) thành lập đoàn đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 29, Điều 30 và triển khai các bước trong quy trình đánh giá ngoài được quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 28 của Quy định này trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông tin cho phòng GD&ĐT hoặc trường trung học biết hồ sơ đã được chấp nhận để đánh giá ngoài.

Điều 28. Quy trình đánh giá ngoài

Quy trình đánh giá ngoài trường trung học gồm các bước sau:

1. Nghiên cứu hồ sơ đánh giá.
2. Khảo sát sơ bộ tại trường trung học.
3. Khảo sát chính thức tại trường trung học.
4. Dự thảo báo cáo đánh giá ngoài.
5. Lấy ý kiến phản hồi của trường trung học về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài.
6. Hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài.

Điều 29. Thành lập đoàn đánh giá ngoài

1. Trong trường hợp trường trung học đề nghị công nhận đạt KĐCLGD, Giám đốc sở GD&ĐT quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài gồm các thành viên trong ngành Giáo dục. Đoàn đánh giá ngoài có từ 05 (năm) đến 07 (bảy) thành viên, bao gồm:

a) Trưởng đoàn là lãnh đạo sở GD&ĐT; hoặc trưởng phòng, phó trưởng phòng các phòng chức năng của sở GD&ĐT; hoặc trưởng phòng, phó trưởng phòng GD&ĐT; hoặc trưởng khoa, phó trưởng của CSGD có đào tạo GV trung học thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hoặc hiệu trưởng trường trung học tương ứng với trường trung học được đánh giá ngoài;

b) Thư ký là lãnh đạo hoặc chuyên viên các phòng chức năng của sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT; hoặc đại diện công đoàn ngành Giáo dục; hoặc trưởng khoa, phó trưởng khoa, giảng viên của CSGD có đào tạo GV trung học thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hoặc hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn trường trung học tương ứng với trường trung học được đánh giá ngoài;

c) Các thành viên còn lại là đại diện công đoàn ngành Giáo dục; những người đã hoặc đang là: lãnh đạo, chuyên viên các phòng chức năng của sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT; khoa, phó trưởng khoa, giảng viên của CSGD có đào tạo GV trung học thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, GV trường trung học tương ứng với trường trung học được đánh giá ngoài.

2. Trong trường hợp trường trung học đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia hoặc đồng thời đề nghị công nhận đạt KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia, Chủ tịch UBND tỉnh cấp tỉnh hoặc Giám đốc sở GD&ĐT được ủy quyền quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài có ít nhất 07 (bảy) thành viên, bao gồm:

a) Trưởng đoàn là lãnh đạo sở GD&ĐT; hoặc trưởng phòng, phó trưởng phòng các phòng chức năng của sở GD&ĐT; hoặc trưởng phòng, phó trưởng phòng GD&ĐT;

b) Thư ký là lãnh đạo, chuyên viên các phòng chức năng của sở GD&ĐT; hoặc lãnh đạo, chuyên viên phòng GD&ĐT; hoặc hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng tổ chuyên môn trường trung học tương ứng với trường trung học được đánh giá ngoài;

c) Các thành viên khác là đại diện một số sở, ban, ngành có liên quan; đại diện công đoàn ngành Giáo dục; những người đã hoặc đang là lãnh đạo, chuyên viên các phòng chức năng của sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT; trưởng khoa, phó trưởng khoa, giảng viên của CSGD có đào tạo GV trung học thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, GV trường trung học tương ứng với trường trung học được đánh giá ngoài.

Điều 30. Tiêu chuẩn của các thành viên đoàn đánh giá ngoài

1. Đối với các thành viên đã hoặc đang công tác trong ngành Giáo dục: chưa từng làm việc tại trường trung học được đánh giá ngoài; có ít nhất 05 năm công tác trong ngành Giáo dục; đã hoàn thành chương trình tập huấn về đánh giá ngoài do Bộ GD&ĐT tổ chức và được bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ liên quan.

2. Đối với các thành viên thuộc các sở, ban, ngành có liên quan: đang phụ trách lĩnh vực công tác liên quan đến giáo dục.

Điều 31. Nhiệm vụ của đoàn đánh giá ngoài

1. Đoàn đánh giá ngoài có nhiệm vụ khảo sát, đánh giá để xác định mức đạt tiêu chuẩn đánh giá trường trung học theo quy định của Bộ GD&ĐT; tư vấn, khuyến nghị các biện pháp đảm bảo và nâng cao CLGD nhà trường; đề nghị công nhận hoặc không công nhận nhà trường đạt KĐCLGD và đạt chuẩn quốc gia.

2. Trưởng đoàn điều hành các hoạt động của đoàn đánh giá ngoài theo quy trình đánh giá ngoài.

3. Thư ký và các thành viên còn lại thực hiện nhiệm vụ do trưởng đoàn phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao.

4. Đoàn đánh giá ngoài giữ bí mật các thông tin liên quan đến nội dung công

việc và kết quả đánh giá trước khi thông báo kết quả đánh giá ngoài cho trường trung học.

#### Điều 32. Chế độ của các thành viên đoàn đánh giá ngoài

Thành viên đoàn đánh giá ngoài được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

#### Điều 33. Thông báo kết quả đánh giá ngoài

1. Sau khi thống nhất trong đoàn đánh giá ngoài, đoàn đánh giá ngoài gửi dự thảo báo cáo đánh giá ngoài cho trường trung học để lấy ý kiến phản hồi.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo báo cáo đánh giá ngoài, trường trung học có trách nhiệm gửi công văn cho đoàn đánh giá ngoài nêu rõ ý kiến nhất trí hoặc không nhất trí với bản dự thảo báo cáo đánh giá ngoài; trường hợp không nhất trí với dự thảo báo cáo đánh giá ngoài phải nêu rõ lý do.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến phản hồi của trường trung học, đoàn đánh giá ngoài phải thông báo bằng văn bản cho trường trung học biết những ý kiến tiếp thu hoặc bảo lưu, trường hợp bảo lưu ý kiến phải nêu rõ lý do. Trong thời hạn 10 ngày làm việc tiếp theo, kể từ ngày có văn bản thông báo cho trường trung học biết những ý kiến tiếp thu hoặc bảo lưu, đoàn đánh giá ngoài hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài, gửi đến sở GD&ĐT và trường trung học.

3. Trường hợp quá thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo báo cáo đánh giá ngoài, trường trung học không có ý kiến phản hồi thì xem như đã đồng ý với dự thảo báo cáo đánh giá ngoài. Trong thời hạn 10 ngày làm việc tiếp theo, đoàn đánh giá ngoài hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài, gửi đến sở GD&ĐT và trường trung học.

**Chương IV**  
**CÔNG NHẬN VÀ CẤP CHỨNG NHẬN TRƯỜNG**  
**ĐẠT KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Điều 34. Công nhận trường đạt KĐCLGD

1. Điều kiện công nhận trường đạt KĐCLGD:

a) Có ít nhất một khóa HS đã hoàn thành Chương trình trung học;

b) Có kết quả đánh giá ngoài đạt từ Mức 1 trở lên theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

2. Cấp độ công nhận:

a) Cấp độ 1: Trường được đánh giá đạt Mức 1 theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này;

b) Cấp độ 2: Trường được đánh giá đạt Mức 2 theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này;

c) Cấp độ 3: Trường được đánh giá đạt Mức 3 theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này;

d) Cấp độ 4: Trường được đánh giá đạt Mức 4 theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

Điều 35. Cấp Chứng nhận trường đạt KĐCLGD và công bố kết quả KĐCLGD

1. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài, Giám đốc sở GD&ĐT ra quyết định cấp Chứng nhận trường đạt KĐCLGD theo cấp độ trường trung học đạt được (Mẫu Chứng nhận theo Phụ lục I).

2. Chứng nhận trường đạt KĐCLGD có giá trị 05 năm. Ít nhất 05 tháng trước thời hạn hết giá trị của Chứng nhận trường đạt KĐCLGD, trường trung học phải thực hiện xong quy trình tự đánh giá theo quy định tại Điều 23 và đăng ký đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 26 của Quy định này để được công nhận lại. Việc công nhận lại thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Quy định này.

3. Kết quả KĐCLGD của trường trung học được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của sở GD&ĐT.

Điều 36. Thu hồi Chứng nhận trường đạt KĐCLGD

1. Trường hợp Chứng nhận trường đạt KĐCLGD còn thời hạn mà trường trung học không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá thì Chứng nhận trường đạt KĐCLGD bị thu hồi.

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày có kết luận của sở GD&ĐT về việc trường trung học không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá trường trung học,

Giám đốc sở GD&ĐT ra quyết định thu hồi Chứng nhận trường đạt KĐCLGD.

3. Quyết định thu hồi Chứng nhận trường đạt KĐCLGD của trường trung học được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của sở GD&ĐT.

**Chương V**  
**CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG CÔNG NHẬN**  
**TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA**

Điều 37. Công nhận trường đạt chuẩn quốc gia

1. Điều kiện công nhận:

Trường trung học được công nhận đạt chuẩn quốc gia khi đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 34 và có kết quả đánh giá ngoài đạt từ Mức 2 trở lên theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này

2. Mức độ công nhận:

a) Mức độ 1: Trường được đánh giá đạt Mức 2 theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này;

b) Mức độ 2: Trường được đánh giá đạt Mức 3 trở lên theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Quy định này.

Điều 38. Cấp Bằng công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia

1. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài, Giám đốc sở GD&ĐT đề nghị Chủ tịch UBND cấp tỉnh ra quyết định cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho trường trung học (Mẫu Bằng công nhận theo Phụ lục II).

2. Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia có giá trị 05 năm. Trong trường hợp có nhu cầu được công nhận lại, ít nhất 05 tháng trước thời hạn hết giá trị của Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, trường trung học phải thực hiện xong quy trình tự đánh giá theo quy định tại Điều 23 và đăng ký đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 26 của Quy định này để được công nhận lại. Việc công nhận lại thực hiện theo quy định tại Điều 37 của Quy định này.

3. Kết quả trường trung học được công nhận đạt chuẩn quốc gia được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của sở GD&ĐT.

Điều 39. Thu hồi Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia

1. Trường hợp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia còn thời hạn mà trường trung học không còn đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Chương II của Quy định này thì Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia bị thu hồi.

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ khi có kết luận của sở GD&ĐT về việc trường trung học không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá, Giám đốc sở GD&ĐT đề nghị Chủ tịch UBND cấp tỉnh ra quyết định thu hồi Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

3. Quyết định thu hồi Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của sở GD&ĐT.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 40. Điều khoản chuyển tiếp và công nhận tương đương**

1. Các trường trung học đang thực hiện đánh giá, công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia (Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT) thì được thực hiện tiếp quy trình kiểm tra, thẩm định và cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định hiện hành trong giai đoạn chuyển tiếp cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018. Trong đó, việc tự kiểm tra và đề nghị thẩm định kết quả chỉ thực hiện cho đến thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành.

2. Các trường trung học đang thực hiện đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn CLGD theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về tiêu chuẩn đánh giá CLGD và quy trình, chu kỳ KĐCLGD CSGDPT, CSGD thường xuyên (Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT) thì được thực hiện tiếp quy trình KĐCLGD theo quy định hiện hành trong giai đoạn chuyển tiếp cho đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018. Trong đó, việc tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài chỉ thực hiện cho đến thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Các trường trung học đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT tương đương trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 của Quy định này.

4. Các trường trung học đạt KĐCLGD Cấp độ 1, Cấp độ 2 và Cấp độ 3 theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT tương đương trường đạt KĐCLGD Cấp độ 1, Cấp độ 2 và Cấp độ 3 của Quy định này.

**Điều 41. Trách nhiệm của sở GD&ĐT**

1. Tham mưu UBND cấp tỉnh lập kế hoạch KĐCLGD; lập kế hoạch, quy hoạch

xây dựng trường trung học đạt chuẩn quốc gia; hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các phòng GD&ĐT, các trường trung học trực thuộc triển khai công tác KĐCLGD và xây dựng trường trung học đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

2. Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị, cá nhân thực hiện công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

3. Giám sát, chỉ đạo các trường trung học trực thuộc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng duy trì và nâng cao chất lượng.

4. Hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết về công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; báo cáo kết quả với UBND cấp tỉnh, Bộ GD&ĐT để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra.

#### Điều 42. Trách nhiệm của phòng GD&ĐT

1. Tham mưu UBND cấp huyện lập kế hoạch KĐCLGD; lập kế hoạch xây dựng, đầu tư cho các trường trung học trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý để đạt chuẩn quốc gia; hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các trường trung học trực thuộc triển khai công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GD&ĐT.

2. Giám sát, chỉ đạo các trường trung học, trường tiểu học trực thuộc (nếu có) thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng duy trì và nâng cao chất lượng.

3. Hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết về công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; báo cáo kết quả với UBND cấp huyện, sở GD&ĐT để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra.

#### Điều 43. Trách nhiệm của trường trung học

1. Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền lập kế hoạch xây dựng và phát triển phân đầu từng giai đoạn trường đạt KĐCLGD, đạt chuẩn quốc gia.

2. Tổ chức tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài; đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận trường đạt KĐCLGD và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia khi xét thấy đảm bảo các tiêu chuẩn đánh giá trường trung học tại Quy định này.

3. Căn cứ kết quả đánh giá ngoài, bổ sung, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá; thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng trong báo cáo tự đánh giá, các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài và chỉ đạo của cơ quan quản lý. Hằng năm báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đối với cơ quan QLGD trực tiếp để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát.

4. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến các hoạt động của nhà trường,

các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác đánh giá ngoài; phản hồi ý kiến về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài đúng thời hạn.

5. Duy trì, phát huy kết quả KĐCLGD, kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia để không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng./.

## PHỤ LỤC 3

### CÔNG VĂN SỐ 5932/BGDĐT- QLCL

#### Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông

<b>BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>  Số: 5932/BGDĐT-QLCL V/v hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài CSGDPT	<b>CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b>  <b><u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></b>  <i>Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2018</i>
---	--

Kính gửi: Các sở giáo dục và đào tạo

Ngày 22 tháng 8 năm 2018, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đã ban hành Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định về KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học (sau đây gọi tắt là Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT); Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định về KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi tắt là Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT). Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai công tác TĐG và ĐGN trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi tắt là CSGDPT) như sau:

#### **Phần I**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

#### **I. QUY TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ**

Quy trình tự đánh giá (TĐG) CSGDPT gồm 7 bước được quy định tại Điều 23, Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT. Cụ thể như sau:

##### **1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá**

a) Hiệu trưởng CSGDPT ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG. Số lượng thành viên, thành phần tham gia Hội đồng TĐG theo quy định tại Điều 24 Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng TĐG được quy định tại Điều 25 Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

## **2. Lập kế hoạch tự đánh giá**

Kế hoạch TĐG do Hội đồng TĐG xây dựng và có các nội dung theo Phụ lục 1. Chủ tịch Hội đồng phê duyệt kế hoạch TĐG.

Kế hoạch TĐG phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, cần xác định rõ nhiệm vụ cụ thể của các thành viên trong Hội đồng TĐG, nhóm thư ký, các nhóm công tác và từng cá nhân. Kế hoạch TĐG cần nêu rõ nội dung từng hoạt động, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành, tránh chung chung, hình thức.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch TĐG, nếu phát sinh những vấn đề chưa phù hợp thì có thể điều chỉnh và bổ sung.

## **3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng**

### *a) Khái niệm minh chứng*

Minh chứng được hiểu là những văn bản, hồ sơ, sổ sách, băng, đĩa hình, hiện vật đã và đang có của nhà trường phù hợp với nội hàm của chỉ báo, tiêu chí. Minh chứng được sử dụng để chứng minh cho các nhận định, kết luận trong mục “Mô tả hiện trạng” từng tiêu chí của báo cáo TĐG.

Minh chứng được thu thập từ hồ sơ lưu trữ của nhà trường, các cơ quan có liên quan; kết quả khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát các hoạt động của nhà trường. Minh chứng phải có nguồn gốc rõ ràng và đảm bảo tính chính xác.

Minh chứng thu được không chỉ sử dụng cho mục đích đánh giá các mức đạt của từng chỉ báo, tiêu chí, mà còn nhằm mô tả hiện trạng các hoạt động của nhà trường để người đọc hiểu hơn, qua đó làm tăng tính thuyết phục của báo cáo TĐG.

### *b) Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng*

Để xác định đúng, đủ nội hàm (yêu cầu) của từng chỉ báo, tiêu chí cần lưu ý: (1) Chỉ báo, tiêu chí thường có những từ, cụm từ quan trọng có ý nghĩa như là “từ khóa”; (2) Mỗi chỉ báo, tiêu chí có một hoặc nhiều nội hàm; (3) Cần xác định nội hàm của từng chỉ báo, tiêu chí theo các quy định nào của một chu kỳ KĐCLGD và thời hạn công nhận đạt chuẩn quốc gia; (4) Đối chiếu “Mục tiêu cụ thể” của nhà trường liên quan nội hàm chỉ báo, tiêu chí.

Trên cơ sở đã xác định đúng, đủ nội hàm chỉ báo, tiêu chí, nhóm công tác hoặc cá nhân sẽ phân tích tiêu chí để tìm những minh chứng cần thu thập, nơi thu thập và ghi vào Phiếu xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng tiêu chí (tham khảo

Phụ lục 2 và 3).

Để đánh giá thực trạng từng nội hàm của chỉ báo, tiêu chí, nhà trường có thể tự đặt ra và trả lời (ứng với nội hàm) các câu hỏi như: Nhà trường có hay không lập kế hoạch thực hiện yêu cầu? Nhà trường đã thực hiện, đã đạt được yêu cầu chưa? Yêu cầu đã đạt được của nhà trường so với yêu cầu theo quy định chung như thế nào? So với các trường khác cùng có điều kiện tương đồng (kinh tế - xã hội, văn hóa,...) như thế nào? Nhà trường đã thực hiện “vượt trên” yêu cầu như thế nào? Nhà trường rà soát, kiểm tra việc thực hiện yêu cầu như thế nào? Những bằng chứng để khẳng định nhà trường có kế hoạch, thực hiện yêu cầu, rà soát, kiểm tra việc thực hiện yêu cầu,...

Trả lời những câu hỏi trên, nhà trường đã phân tích được tiêu chí, định hướng được việc thu thập minh chứng và chuẩn bị cho các bước tiếp theo của quy trình TĐG.

### *c) Thu thập minh chứng*

Căn cứ vào các Phiếu xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng tiêu chí, nhóm công tác hoặc cá nhân được phân công tiến hành thu thập minh chứng, sắp xếp minh chứng theo thứ tự nội hàm chỉ báo, tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá CSGDPT.

Trong trường hợp không tìm được minh chứng cho chỉ báo, tiêu chí nào đó (hỏa hoạn, thiên tai hoặc những năm trước không lưu hồ sơ,...), Hội đồng TĐG nêu rõ nguyên nhân trong Phiếu đánh giá tiêu chí.

### *d) Xử lý và phân tích các minh chứng*

Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được của nhóm công tác hoặc cá nhân. Khi các minh chứng được sử dụng, Hội đồng TĐG lập Bảng danh mục mã minh chứng (tham khảo Phụ lục 4).

Trong thực tế, có những minh chứng có thể được sử dụng ngay để làm minh chứng, nhưng có minh chứng phải qua xử lý, phân tích, tổng hợp mới có thể sử dụng để làm minh chứng cho các nhận định, kết luận trong mục “Mô tả hiện trạng”. Ví dụ, hầu hết minh chứng thu được sau các kết quả khảo sát, điều tra, phỏng vấn và quan sát các hoạt động của CSGDPT phải xử lý thành dạng số liệu tổng hợp mới có thể đưa vào làm minh chứng trong mục “Mô tả hiện trạng”.

Các minh chứng phù hợp với nội hàm chỉ báo, tiêu chí sẽ được sử dụng trong mục “Mô tả hiện trạng” của Phiếu đánh giá tiêu chí. Các minh chứng này, trước khi được sử dụng cần thiết phải mã hóa với mục đích gọn, tiện tra cứu.

Mã minh chứng có thể được ký hiệu bằng chuỗi gồm 1 chữ cái (H), hai dấu

gạch (-) và các chữ số được quy ước: [Hn-a.b-c]. Trong đó, H là hộp (cặp) đựng minh chứng; n là số thứ tự của hộp (cặp) đựng minh chứng được đánh số từ 1 đến hết (n có thể có 2 chữ số); a.b là ký hiệu của tiêu chí trong tiêu chuẩn (Ví dụ: Tiêu chí 1.1, Tiêu chí 1.2,...; Tiêu chí 2.1, Tiêu chí 2.2,...); c là số thứ tự của minh chứng theo từng tiêu chí (minh chứng thứ nhất viết 01, thứ hai viết 02, thứ 15 viết 15). Ví dụ: [H1-1.1-01] được hiểu là minh chứng thứ nhất của tiêu chí 1.1 thuộc tiêu chuẩn 1, được đặt ở hộp 1; [H3-2.1-03] được hiểu là minh chứng thứ ba của tiêu chí 2.1 thuộc tiêu chuẩn 2, được đặt ở hộp 3; [H9-5.1-01] được hiểu là minh chứng thứ nhất của tiêu chí 5.1 thuộc tiêu chuẩn 5, được đặt ở hộp 9.

Mã minh chứng dùng cho các tiêu chí ở Mức 4 ký hiệu như sau: [Hn-M4-a-b]. Trong đó, H là hộp (cặp) đựng minh chứng; n là số thứ tự của hộp (cặp) đựng minh chứng được đánh số từ 1 đến hết (n có thể có 2 chữ số); M4 là Mức 4; a là số thứ tự của tiêu chí; b là số thứ tự của minh chứng theo từng tiêu chí (minh chứng thứ nhất viết 01, thứ hai viết 02, thứ 15 viết 15). Ví dụ: [H6-M4-01-01] là minh chứng thứ nhất của tiêu chí 1 thuộc Mức 4, được đặt ở hộp 6.

Đối với những minh chứng sử dụng ở Mức 4, đã được mã hóa và sử dụng ở các tiêu chí thuộc Mức 1, Mức 2 hoặc Mức 3 thì chỉ cần trích dẫn mã minh chứng (giữ nguyên cách mã hóa minh chứng đã sử dụng).

Trong trường hợp, nhà trường không để riêng các minh chứng trong các hộp (cặp) mà vẫn để trong hồ sơ lưu trữ của nhà trường, thì mã minh chứng sẽ được ký hiệu là [a.b-c]. Trường hợp này, phải ghi rõ vị trí cụ thể (đường dẫn) của minh chứng đặt trong hồ sơ lưu trữ của nhà trường vào Bảng danh mục mã minh chứng.

#### *d) Sử dụng minh chứng*

Mỗi minh chứng chỉ được mã hóa một lần. Minh chứng được dùng cho nhiều tiêu chí trong một tiêu chuẩn hoặc nhiều tiêu chuẩn thì mang mã minh chứng của tiêu chí, tiêu chuẩn được sử dụng lần thứ nhất.

Mỗi nhận định, kết luận trong mục “Mô tả hiện trạng” của Phiếu đánh giá tiêu chí (sau đó được sử dụng trong báo cáo TĐG) phải có minh chứng kèm theo. Cần lựa chọn một, hoặc vài minh chứng phù hợp với nội hàm của chỉ báo, tiêu chí và ghi ký hiệu đã được mã hóa vào sau mỗi nhận định, kết luận. Trường hợp một nhận định, kết luận trong mục “Mô tả hiện trạng” có từ 2 minh chứng trở lên, thì mã minh chứng được đặt liền nhau, cách nhau dấu chấm phẩy (;). Ví dụ: Một nhận định, kết luận của Tiêu chí 2.1 thuộc Tiêu chuẩn 2 có 3 minh chứng thứ nhất, thứ hai và thứ ba (đặt ở hộp số 3) được sử dụng thì sau nhận định, kết luận đó, các minh chứng được viết là:

[H3-2.1-01]; [H3-2.1-02]; [H3-2.1-03].

Mỗi minh chứng chỉ cần một bản (kể cả những minh chứng được dùng cho nhiều chỉ báo, tiêu chí và tiêu chuẩn), không nhân thêm bản để tránh lãng phí.

#### *đ) Lưu trữ và bảo quản*

Có thể tập hợp, sắp xếp minh chứng trong các hộp (cặp) theo thứ tự mã hóa. Minh chứng hết giá trị được thay thế bằng minh chứng đang còn hiệu lực và phù hợp. Minh chứng thay thế được ghi ký hiệu của minh chứng bị thay thế và ghi rõ ngày, tháng, năm thay thế. Lưu ý, những minh chứng phục vụ công tác quản lý các hoạt động nhà trường thì lưu trữ, bảo quản tại hồ sơ lưu trữ của nhà trường, nhưng phải ghi rõ vị trí cụ thể (đường dẫn) của minh chứng trong Bảng danh mục mã minh chứng để tiện lợi trong việc tra cứu, tìm kiếm.

Đối với những minh chứng phức tạp, công kênh (các hiện vật; hệ thống hồ sơ, sổ sách; các văn bản, tài liệu, tư liệu có số lượng lớn và số trang nhiều,...), nhà trường có thể lập các biểu, bảng tổng hợp, thống kê các dữ liệu, số liệu để thuận tiện cho việc sử dụng. Nếu có điều kiện thì chụp ảnh (kỹ thuật số) minh chứng, lưu trong đĩa CD, USB hoặc lưu trong máy tính.

Minh chứng được lưu trữ, bảo quản theo quy định của Luật lưu trữ và các quy định hiện hành.

#### **4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí**

a) Việc đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí thực hiện thông qua Phiếu đánh giá tiêu chí. Đối với tiêu chí thuộc Mức 1, 2 và 3 trong tiêu chuẩn đánh giá, tùy theo nội hàm của chỉ báo, tiêu chí việc “Mô tả hiện trạng” trong Phiếu đánh giá tiêu chí có thể thực hiện theo Phụ lục 5a hoặc Phụ lục 5b. Các tiêu chí thuộc Mức 4 trong tiêu chuẩn đánh giá, thì viết Phiếu đánh giá tiêu chí theo Phụ lục 5b.

b) Phiếu đánh giá tiêu chí gồm các nội dung: Mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng và tự đánh giá. Phiếu đánh giá tiêu chí do nhóm công tác hoặc cá nhân viết và phải được lấy ý kiến của Hội đồng TĐG. Mỗi tiêu chí được đánh giá theo một Phiếu đánh giá tiêu chí.

c) Quy trình viết và hoàn thiện Phiếu đánh giá tiêu chí được thực hiện như sau:

- Bước 1: Nhóm công tác hoặc cá nhân nghiên cứu, phân tích nội hàm của tiêu chí, chỉ báo và các minh chứng được sử dụng để viết các nội dung theo quy định trong Phiếu đánh giá tiêu chí;

- Bước 2: Nhóm công tác thảo luận các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí để chỉnh sửa, bổ sung;

- Bước 3: Hội đồng TĐG thảo luận các nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí. Trong đó, đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng từng tiêu chí để xác định rõ các biện pháp, giải pháp, điều kiện (nhân lực, tài chính), thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành và phải có tính khả thi;

- Bước 4: Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng TĐG, nhóm công tác hoặc cá nhân hoàn thiện Phiếu đánh giá tiêu chí và gửi thư ký Hội đồng TĐG.

d) Các mức đánh giá CSGDPT theo quy định tại Điều 6 Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT. Kết quả đánh giá từng tiêu chí được tổng hợp vào Bảng tổng hợp kết quả TĐG (tham khảo Phụ lục 6).

### **5. Viết báo cáo tự đánh giá**

a) Báo cáo TĐG là văn bản phản ánh thực trạng chất lượng của nhà trường, sự cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến chất lượng của nhà trường. Kết quả TĐG được trình bày dưới dạng một bản báo cáo có cấu trúc và hình thức theo quy định của hướng dẫn này (tham khảo Phụ lục 6).

b) Báo cáo TĐG cần ngắn gọn, rõ ràng, chính xác, đủ các nội dung liên quan đến toàn bộ các tiêu chí. Báo cáo TĐG được trình bày lần lượt theo thứ tự các tiêu chuẩn. Đối với mỗi tiêu chí cần có đủ các mục: mô tả hiện trạng, điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng, tự đánh giá. Những nội dung trình bày trong các Phiếu đánh giá tiêu chí đã được Hội đồng TĐG chấp thuận thì đưa vào báo cáo TĐG.

c) Báo cáo TĐG đạt yêu cầu khi: trình bày theo hình thức và cấu trúc của hướng dẫn này; không có lỗi chính tả, lỗi ngữ pháp; không mâu thuẫn giữa các nội dung trong một tiêu chí và giữa các tiêu chí; các minh chứng phải đủ, rõ ràng và thuyết phục; có minh chứng đủ cơ sở để khẳng định mức đạt được của chỉ báo, tiêu chí; đánh giá đúng thực trạng của nhà trường; mục “Mô tả hiện trạng” phải đúng, đủ nội hàm; xác định đúng điểm mạnh và điểm yếu theo từng tiêu chí; kế hoạch cải tiến chất lượng cho từng tiêu chí phải phù hợp và khả thi; mức đạt được của tiêu chí do nhà trường đề xuất là thoả đáng.

d) Dự thảo báo cáo TĐG phải được chuyển cho các nhóm công tác, cá nhân cung cấp minh chứng để xác minh lại các minh chứng đã được sử dụng và tính chính xác của các nhận định, kết luận rút ra từ đó. Các nhóm công tác, cá nhân chịu trách nhiệm rà soát lại nội dung báo cáo có liên quan đến các tiêu chí được giao.

đ) Dự thảo cuối cùng của báo cáo TĐG được công bố lấy ý kiến góp ý của cán bộ, GV và NV trong nhà trường. Hội đồng TĐG nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý để hoàn thiện báo cáo, ký xác nhận vào bản báo cáo TĐG sau khi đã đọc và nhất trí

với nội dung báo cáo TĐG.

e) Sau khi bản báo cáo TĐG được Hội đồng TĐG nhất trí thông qua, hiệu trưởng xem xét, ký tên, đóng dấu. Bản chính báo cáo TĐG (có thể là 02 bản) được lưu trữ tại nhà trường, được gửi đến cấp có thẩm quyền để báo cáo hoặc để đăng ký đánh giá ngoài (nếu đủ điều kiện đăng ký đánh giá ngoài). Bản sao báo cáo TĐG được lưu tại thư viện hoặc phòng truyền thống hoặc trong tủ hồ sơ lưu trữ của nhà trường; báo cáo TĐG được phép mượn và sử dụng theo quy định của hiệu trưởng.

## **6. Công bố báo cáo tự đánh giá**

Báo cáo TĐG đã hoàn thiện sẽ được nhà trường công bố trong phạm vi nhà trường. Khuyến khích công bố các kết quả TĐG của báo cáo TĐG (tệp pdf) lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

## **7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá**

a) Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng được đề ra trong báo cáo TĐG để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Gửi báo cáo TĐG cho cơ quan quản lý trực tiếp kèm theo công văn đề nghị được quan tâm, hỗ trợ trong quá trình thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng theo kế hoạch cải tiến chất lượng đã nêu trong báo cáo TĐG;

c) Hằng năm, báo cáo TĐG được cập nhật (dưới dạng báo cáo bổ sung) và lưu trữ tại nhà trường;

d) Nhà trường thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 43 Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

## **II. HỒ SƠ LƯU TRỮ**

### **1. Hồ sơ lưu trữ gồm**

a) Quyết định thành lập Hội đồng TĐG;

b) Kế hoạch TĐG;

c) Các Phiếu đánh giá tiêu chí;

d) Báo cáo TĐG;

đ) Các minh chứng (có thể lưu trữ riêng hoặc lưu trữ, bảo quản tại hồ sơ lưu trữ đang sử dụng của nhà trường, nhưng phải đảm nguyên tắc thuận tiện tra cứu và sử dụng);

e) Các văn bản liên quan (nếu có).

### **2. Thời hạn bảo quản, lưu trữ và sử dụng hồ sơ**

Thời hạn bảo quản, lưu trữ và sử dụng theo quy định của Luật lưu trữ, và theo Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.

## **Phần II**

### **ĐÁNH GIÁ NGOÀI CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

#### **I. KHÁI QUÁT ĐÁNH GIÁ NGOÀI**

Sau khi hoàn thành báo cáo TĐG, nhà trường xét thấy đủ điều kiện thì đăng ký đánh giá ngoài (ĐGN). Hồ sơ đăng ký, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký và quy trình ĐGN theo quy định tại các Điều 26, 27 và 28 Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

Việc thành lập, tiêu chuẩn và nhiệm vụ của đoàn ĐGN theo quy định tại các Điều 29, 30 và 31 Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

#### **II. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ NGOÀI**

Sau khi có quyết định thành lập đoàn ĐGN, trưởng đoàn tổ chức họp đoàn để thống nhất kế hoạch làm việc của đoàn (tham khảo Phụ lục 7) và được Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt, sau đó chuyển hồ sơ đánh giá cho các thành viên của đoàn. Hồ sơ gồm: Quyết định thành lập đoàn ĐGN; kế hoạch làm việc của đoàn; báo cáo TĐG của CSGDPT (có thể bằng bản mềm) và các văn bản khác có liên quan.

Đoàn ĐGN phải thực hiện đầy đủ, đúng quy trình ĐGN theo quy định tại Điều 28 của Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT. Cụ thể:

##### **1. Nghiên cứu hồ sơ đánh giá**

###### *a) Làm việc cá nhân*

Trong thời gian khoảng 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đánh giá, mỗi thành viên của đoàn ĐGN nghiên cứu báo cáo TĐG và các tài liệu liên quan để viết báo cáo sơ bộ (tham khảo Phụ lục 8).

###### *b) Làm việc tập trung*

Sau khi có đủ báo cáo sơ bộ của tất cả thành viên, đoàn ĐGN có thể làm việc tập trung từ 01 đến 02 ngày để thực hiện các công việc sau:

- Trao đổi, thảo luận về báo cáo sơ bộ của các thành viên trong đoàn;
- Phân công cho từng thành viên nghiên cứu sâu một số tiêu chí. Mỗi thành viên trong đoàn được phân công viết các Phiếu đánh giá tiêu chí (tham khảo Phụ lục 9a và 9b). Phiếu đánh giá tiêu chí của từng thành viên gửi trưởng đoàn để chuyển cho các thành viên khác trong đoàn trao đổi, thảo luận;

- Trên cơ sở thảo luận về báo cáo TĐG, các báo cáo sơ bộ, các Phiếu đánh giá tiêu chí và các vấn đề liên quan, đoàn ĐGN tổ chức thảo luận và xây dựng Báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá (tham khảo Phụ lục 10);

- Trên cơ sở đề xuất của các thành viên trong đoàn ĐGN, trưởng đoàn phân công nhiệm vụ cho từng thành viên để chuẩn bị cho khảo sát chính thức tại CSGDPT.

## **2. Khảo sát sơ bộ tại CSGDPT**

Trong thời gian khoảng 10 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành nghiên cứu hồ sơ đánh giá, trưởng đoàn và thư ký làm việc với Hội đồng TĐG CSGDPT trong 01 buổi hoặc 01 ngày về các công việc sau: Thông báo kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá; hướng dẫn, yêu cầu CSGDPT chuẩn bị cho đợt khảo sát chính thức; thống nhất kế hoạch khảo sát chính thức của đoàn ĐGN tại CSGDPT.

Nội dung làm việc giữa đại diện của đoàn và Hội đồng TĐG được ghi thành biên bản, có chữ ký của trưởng đoàn và chủ tịch hội đồng TĐG của CSGDPT. Biên bản khảo sát sơ bộ tham khảo Phụ lục 11.

## **3. Khảo sát chính thức tại CSGDPT**

a) Sau khảo sát sơ bộ ít nhất 10 ngày làm việc, đoàn ĐGN tiến hành khảo sát chính thức tại CSGDPT;

b) Đoàn ĐGN tiến hành khảo sát (có thể từ 02 đến 03 ngày) và thực hiện các nội dung sau:

- Trao đổi với lãnh đạo nhà trường và Hội đồng TĐG về công tác TĐG của nhà trường;

- Nghiên cứu các hồ sơ, tài liệu, minh chứng do nhà trường cung cấp;

- Xem xét CSVC, trang thiết bị của nhà trường;

- Quan sát các hoạt động chính khoá và ngoại khoá (nếu có);

- Trao đổi, phỏng vấn CBQL, GV, NV và HS;

- Viết báo cáo kết quả khảo sát chính thức ĐGN và các nội dung liên quan khác.

c) Trưởng đoàn tổ chức họp đoàn để thống nhất cách thức và kế hoạch làm việc. Cuối mỗi ngày, đoàn tổ chức rút kinh nghiệm và điều chỉnh những điểm cần thiết trong chương trình làm việc của ngày tiếp theo;

d) Trong quá trình khảo sát, các thành viên của đoàn ĐGN ghi bổ sung những phát hiện mới vào Phiếu đánh giá tiêu chí;

đ) Đoàn ĐGN bố trí thời gian để thực hiện các công việc:

- Thảo luận về những phát hiện mới trong quá trình khảo sát;

- Thảo luận về những nội dung sau của mỗi tiêu chí: Điểm mạnh, điểm yếu và đề xuất phát huy điểm mạnh, hướng khắc phục điểm yếu, những nội dung chưa rõ, xác định kết quả đánh giá tiêu chí (đạt hay không đạt yêu cầu, mức đạt), những kiến nghị của đoàn đối với CSGDPT.

e) Trước khi kết thúc khảo sát chính thức, trưởng đoàn làm việc với lãnh đạo CSGDPT, Hội đồng TĐG để thông báo các công việc đã thực hiện trong đợt khảo sát (không thông báo về kết quả đánh giá các tiêu chí);

g) Trưởng đoàn chỉ đạo việc hoàn thiện Báo cáo kết quả khảo sát chính thức (tham khảo Phụ lục 12).

#### **4. Dự thảo báo cáo đánh giá ngoài**

a) Tư liệu để viết báo cáo ĐGN:

- Báo cáo sơ bộ;
- Báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ đánh giá;
- Các Phiếu đánh giá tiêu chí;
- Biên bản khảo sát sơ bộ;
- Báo cáo kết quả khảo sát chính thức;
- Báo cáo TĐG của CSGDPT;
- Các hồ sơ, tài liệu có liên quan.

b) Trách nhiệm viết báo cáo ĐGN:

Từng thành viên của đoàn viết báo cáo theo những tiêu chí được phân công, gửi cho trưởng đoàn trong thời gian không quá 05 ngày làm việc sau khi kết thúc khảo sát chính thức. Đối với mỗi tiêu chí, báo cáo phải đánh giá và có ý kiến đề xuất về điểm mạnh, điểm yếu, kế hoạch cải tiến chất lượng của CSGDPT, những nội dung chưa rõ và kết quả đánh giá tiêu chí.

Trưởng đoàn và thư ký tập hợp, biên tập, hoàn thiện dự thảo báo cáo ĐGN.

c) Dự thảo báo cáo ĐGN phải gửi đến các thành viên trong đoàn để lấy ý kiến. Trưởng đoàn, tổ chức thảo luận các ý kiến của các thành viên để chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện báo cáo ĐGN;

d) Báo cáo ĐGN có hình thức và cấu trúc theo Phụ lục 13 và 14.

#### **5. Lấy ý kiến phản hồi của CSGDPT về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài**

Dự thảo báo cáo ĐGN được các thành viên nhất trí thông qua, thì phải gửi cho CSGDPT được ĐGN để lấy ý kiến theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

#### **6. Hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài**

Trong thời gian 10 ngày làm việc, sau khi đoàn họp và thống nhất ý kiến, đoàn ĐGN hoàn thiện báo cáo ĐGN, gửi đến Sở GDĐT và CSGDPT.

### **III. HỒ SƠ LƯU TRỮ**

#### **1. Hồ sơ lưu trữ bao gồm**

- a) Quyết định thành lập đoàn ĐGN;
- b) Kế hoạch làm việc của đoàn ĐGN;
- c) Các báo cáo sơ bộ;
- d) Các Phiếu đánh giá tiêu chí;
- đ) Báo cáo kết quả nghiên cứu hồ sơ ĐGN;
- e) Biên bản khảo sát sơ bộ;
- g) Báo cáo kết quả khảo sát chính thức;
- h) Công văn của nhà trường về việc tiếp thu hoặc bảo lưu ý kiến của dự thảo báo cáo ĐGN (nếu có);
- i) Báo cáo ĐGN.

#### **2. Thời hạn bảo quản, lưu trữ và sử dụng hồ sơ**

Thời hạn bảo quản, lưu trữ và sử dụng hồ sơ theo quy định của Luật lưu trữ và theo Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục.

Bộ GDĐT yêu cầu các cơ quan QLGD, các CSGDPT nghiêm túc thực hiện hướng dẫn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ với Cục Quản lý chất lượng (Phòng KĐCLGD) theo địa chỉ: số 35, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; điện thoại: 024.38684029; Email: [phongkdclgd@moet.gov.vn](mailto:phongkdclgd@moet.gov.vn); [phongkdclgdpt@moet.edu.vn](mailto:phongkdclgdpt@moet.edu.vn) để được hướng dẫn./.

<p><b>Nơi nhận:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Như trên;</li><li>- Bộ trưởng (để b/c);</li><li>- TT. Nguyễn Hữu Độ (để b/c);</li><li>- Các đơn vị thuộc Bộ GDĐT;</li><li>- Cổng TTĐT Bộ GDĐT;</li><li>- Lưu: VT, Cục QLCL, Vụ GDTH, Vụ GDTrH.</li></ul>	<p style="text-align: center;"><b>TL. BỘ TRƯỞNG</b> <b>CỤC TRƯỞNG</b> <b>CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Mai Văn Trinh</b></p>
--	---



## PHẦN PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số 5932 /BGDDT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### Phụ lục 1

#### Kế hoạch tự đánh giá

TRƯỜNG..... <b>HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ</b> ..... Số:...../KH.....	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <b>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</b> ....., ngày ... tháng ... năm .....
---	---

#### KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ

##### I. Mục đích tự đánh giá

1. Xác định CSGDPT đáp ứng MTGD trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận CSGDPT đạt KĐCLGD.

2. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận CSGDPT đạt chuẩn quốc gia.

3. Các mục đích cụ thể khác (nếu có).

##### II. Phạm vi tự đánh giá

1. Đối với các trường tiểu học

Nhà trường triển khai hoạt động TĐG được quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT.

2. Đối với các trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học

Nhà trường triển khai hoạt động TĐG được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

##### III. Công cụ tự đánh giá

1. Đối với trường tiểu học

Công cụ TĐG là tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT- BGDĐT và các tài liệu hướng dẫn.

2. Đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học

Công cụ TĐG là tiêu chuẩn đánh giá trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và các tài liệu hướng dẫn.

#### **IV. Hội đồng tự đánh giá**

##### *1. Thành phần Hội đồng TĐG*

Hội đồng TĐG được thành lập theo Quyết định số...../QĐ- ....ngày ... tháng ... năm ... của ..., Hội đồng gồm có ... thành viên (Danh sách kèm theo).

##### *2. Nhóm thư ký và các nhóm công tác (Danh sách kèm theo).*

##### *3. Phân công thực hiện nhiệm vụ*

a) Nhóm thư ký:

.....  
 .....

b) Các nhóm công tác, cá nhân (Có thể bao gồm: các thành viên trong Hội đồng TĐG, cán bộ, GV, NV,...):

<b>TT</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Nhóm công tác, cá nhân chịu trách nhiệm</b>	<b>Ghi chú</b>
1	....	....	
2	....	....	
3	....	....	
4	....	....	
5	....	....	
6			
...			

#### **V. Tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá (nếu có)**

##### *1. Thời gian:*

.....

##### *2. Thành phần:*

.....

##### *3. Nội dung, chương trình tập huấn:*

.....



**VI. Dự kiến các nguồn lực (nhân lực, tài chính,...) và thời điểm cần huy động/cung cấp**

*1. Đối với các tiêu chí Mức 1, 2 và 3*

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Các nguồn lực cần huy động/cung cấp	Thời điểm cần huy động	Ghi chú
1	Tiêu chí 1.1	....		
	....	....		
2	Tiêu chí 2.1	....		
	....	....		
3	Tiêu chí 3.1	....		
	....	....		
4	Tiêu chí 4.1	....		
	....	....		
5	Tiêu chí 5.1	....		
	....	....		

*2. Đối với các tiêu chí Mức 4*

Tiêu chí	Các nguồn lực cần huy động/cung cấp	Thời điểm cần huy động	Ghi chú
Tiêu chí 1	....		
Tiêu chí 2	....		
Tiêu chí 3	....		
Tiêu chí 4	....		
Tiêu chí 5	....		
....	....		

**VII. Dự kiến thuê chuyên gia tư vấn để giúp Hội đồng triển khai TĐG (nếu có)**

Xác định các lĩnh vực cần thuê chuyên gia, mục đích thuê chuyên gia, vai trò của chuyên gia, số lượng chuyên gia, thời gian cần thuê chuyên gia, kinh phí thuê chuyên gia,...

**VIII. Lập Bảng danh mục mã minh chứng**

Sau khi các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí; phân loại và mã hoá các minh chứng thu được.

Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng.

Bảng danh mục mã minh chứng được trình bày bảng theo chiều ngang của khổ A4 (có thể để riêng và sau đó để ở phần Phụ lục của báo cáo TĐG).

### **IX. Thời gian và nội dung hoạt động**

Tùy theo từng điều kiện cụ thể, mỗi trường xác định thời gian thực hiện phù hợp để hoàn thành hoạt động TĐG. Sau đây là ví dụ minh họa về thời gian và nội dung hoạt động triển khai thực hiện hoạt động TĐG:

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung hoạt động</b>
<b>Tuần 1</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Họp lãnh đạo nhà trường để thảo luận dự kiến các thành viên Hội đồng TĐG và các vấn đề liên quan đến triển khai hoạt động TĐG.</li> <li>2. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG.</li> <li>3. Họp Hội đồng TĐG để: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công bố quyết định thành lập Hội đồng TĐG;</li> <li>- Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng TĐG; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm công tác và cá nhân;</li> <li>- Dự kiến thuê chuyên gia tư vấn để giúp Hội đồng TĐG triển khai hoạt động TĐG (nếu có);</li> <li>- Dự thảo và ban hành Kế hoạch TĐG.</li> </ul> </li> <li>4. Phổ biến Kế hoạch TĐG đến toàn thể cán bộ, GV, NV của nhà trường và các bên liên quan.</li> </ol>
<b>Tuần 2</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tổ chức hội thảo/tập huấn/hội nghị về nghiệp vụ TĐG cho toàn thể cán bộ, GV, NV của trường và các bên liên quan.</li> <li>2. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí.</li> </ol>
<b>Tuần 3 - 5</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí (tiếp theo việc tuần 2);</li> <li>- Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được.</li> </ul> </li> <li>2. Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng.</li> <li>3. Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí.</li> </ol>

<b>Tuần 6 - 7</b>	Các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các Phiếu đánh giá tiêu chí (tiếp theo việc tuần 3 - 5).
<b>Tuần 8 - 9</b>	Họp hội đồng TĐG để: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động TĐG (nếu có);</li> <li>- Các nhóm chuyên trách, cá nhân báo cáo nội dung của từng Phiếu đánh giá tiêu chí với Hội đồng TĐG;</li> <li>- Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí (trong đó đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng);</li> <li>- Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung (nếu có);</li> <li>- Dự thảo báo cáo TĐG.</li> </ul>
<b>Tuần 10 - 12</b>	Họp Hội đồng TĐG để: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG và các nội dung liên quan (nếu có);</li> <li>- Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung dự thảo báo cáo TĐG;</li> <li>- Thông qua báo cáo TĐG đã chỉnh sửa, bổ sung;</li> <li>- Công bố dự thảo báo cáo TĐG trong nội bộ trường;</li> <li>- Thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo TĐG;</li> <li>- Bổ sung và hoàn thiện báo cáo TĐG sau khi có các ý kiến góp ý;</li> <li>- Tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng (nếu có).</li> </ul>
<b>Tuần 13 - 14</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Các thành viên của Hội đồng TĐG ký tên vào danh sách trong báo cáo TĐG. Hiệu trưởng ký tên, đóng dấu và ban hành.</li> <li>2. Gửi báo cáo TĐG và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành hoạt động TĐG cho cơ quan quản lý trực tiếp để lấy ý kiến.</li> <li>3. Chỉnh sửa, bổ sung các ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có).</li> <li>4. Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện (trong nội bộ nhà trường).</li> <li>5. Lưu trữ báo cáo TĐG, các minh chứng và các tài liệu liên quan theo quy định.</li> </ol>
<b>Tuần 15 - 16</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tổ chức thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng giai đoạn.</li> <li>2. Cập nhật lại báo cáo TĐG (nếu cần) trước khi thực hiện việc đăng ký ĐGN với cơ quan có thẩm quyền.</li> </ol>

**Nơi nhận:**

- Cơ quan chủ quản (để b/c);
- Hội đồng TĐG (để th/h);
- Cán bộ, GV, NV nhà trường

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**

## Phụ lục 2

### Phiếu xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng tiêu chí thuộc Mức 1, 2 và 3

**Nhóm công tác hoặc cá nhân:**.....

**Tiêu chuẩn:**.....

*Tiêu chí:*.....

Mức 1:

a).....

b).....

c).....

Mức 2:

.....

Mức 3 (nếu có):

.....

Tiêu chí ...	Nội hàm	Các câu hỏi đặt ra (ứng với mỗi nội hàm)	Minh chứng		Ghi chú
			Cần thu thập	Nơi thu thập	
Mức 1					
a					
b					
c					
Mức 2					
.....					
.....					
.....					
Mức 3 (nếu có)					
.....					

### Phụ lục 3

#### Phiếu xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng tiêu chí thuộc Mức 4

Nhóm công tác hoặc cá nhân:

.....

Tiêu chí.....:.....

Tiêu chí ...	Nội hàm	Các câu hỏi đặt ra (ứng với mỗi nội hàm)	Minh chứng		Ghi chú
			Cần thu thập	Nơi thu thập	
...					
...					

**Phụ lục 4**  
**Bảng danh mục mã minh chứng**

<b>Tiêu chí</b>	<b>SỐ TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tiêu chí 1.1</b>	1					
	2					
	...					
<b>Tiêu chí 1.2</b>	1					
	2					
	...					
<b>Tiêu chí 1.3</b>	1					
	2					
	...					
...	...					
<b>Tiêu chí 2.1</b>	1					
	2					
	...					
<b>Tiêu chí 2.2</b>	1					
	2					
	...					
...	...					
<b>Tiêu chí 3.1</b>	1					
	2					
	...					
<b>Tiêu chí 3.2</b>	1					
	2					
	...					
...	...					

<b>Tiêu chí 4.1</b>	1					
	2					
	...					
...	...					
<b>Tiêu chí 5.1</b>	1					
	2					
	...					
<b>Tiêu chí 5.2</b>	1					
	2					
	...					
...	...					

**Ghi chú:**

- Lập bảng theo chiều ngang của khổ giấy A4;
- Có thể bổ sung cột Vị trí cụ thể (đường dẫn) của minh chứng đặt trong hồ sơ lưu trữ của nhà trường vào Bảng danh mục mã minh chứng.

**Phụ lục 5a**  
**Phiếu đánh giá tiêu chí**

Trường.....

Nhóm, cá nhân.....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ**

**Tiêu chuẩn:**.....

*Tiêu chí:*

Mức 1:

a).....

.....

b).....

.....

c).....

.....

Mức 2:

.....

.....

Mức 3 (nếu có):

.....

1. Mô tả hiện trạng (Tùy theo nội hàm của chỉ báo, tiêu chí có thể mô tả lần lượt từng chỉ báo theo từng mức hoặc theo mục “Mô tả hiện trạng” ở Phụ lục 5b. Mục này có mã minh chứng kèm theo)

Mức 1:

.....

Mức

2:.....

.....

Mức 3 (nếu có):

.....

2. Điểm mạnh:

3. Điểm yếu:

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a		...		...	
b		...		...	
c		...		...	
Đạt/ Không đạt		Đạt/ Không đạt		Đạt/ Không đạt	

**Đạt: Mức ...../không đạt.**

**Ghi chú:**

- Trường hợp tiêu chí không ghi cụ thể chỉ báo a/b/c (tại mức đánh giá 2 hoặc 3), đề nghị đánh dấu sao (\*) vào ô chỉ báo và ghi kết quả đánh giá đạt/không đạt.
- Đối với các ô không có chỉ báo: đánh dấu gạch ngang (-).

<b>Xác nhận của trưởng nhóm công tác</b>	....., ngày..... tháng ..... năm ..... <b>Người viết</b> (Ký và ghi rõ họ tên)
--	--

**Ví dụ 1: Tiêu chí 2.1**

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>	*	<b>Không đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>	-	-

c	<b>Đạt</b>	-	-	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Không đạt</b>	

**Kết quả: Đạt Mức 2**

<b>Xác nhận của TRƯỞNG nhóm công tác</b>	<p>....., ngày..... tháng ..... năm .....</p> <p><b>NGƯỜI VIẾT</b> (Ký và ghi rõ họ tên)</p>
--	--

**Ví dụ 2: Tiêu chí 2.2**

<b>Mức 1</b>		<b>Mức 2</b>		<b>Mức 3</b>	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>	a	<b>Đạt</b>
b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>	b	<b>Đạt</b>
c	<b>Đạt</b>	c	<b>Đạt</b>	-	-
<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>		<b>Đạt</b>	

**Kết quả: Đạt Mức 3**

<b>Xác nhận của TRƯỞNG nhóm công tác</b>	<p>....., ngày..... tháng ..... năm .....</p> <p><b>NGƯỜI VIẾT</b> (Ký và ghi rõ họ tên)</p>
--	--

**Phụ lục 5b**

**Phiếu đánh giá tiêu chí Mức 4**

Trường.....

Nhóm.....

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4**

Tên tiêu chí:.....

1. Mô tả hiện trạng (Có mã minh chứng kèm theo)

.....  
.....

2. Điểm mạnh:

.....

**Phụ lục 6**  
**Báo cáo tự đánh giá**  
*(Bìa ngoài)*

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
**TRƯỜNG**.....  

---

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

TÊN TỈNH / THÀNH PHỐ - (NĂM.....)

*(Bìa trong)*

CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
**TRƯỜNG**.....

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

TÊN TỈNH/THÀNH PHỐ - (NĂM.....)

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1			Chủ tịch Hội đồng	
2			Phó Chủ tịch Hội đồng	
3			Thư ký Hội đồng	
4			Ủy viên Hội đồng	
5			Ủy viên Hội đồng	
...				

## MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	...
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	
<b>I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3</b>	
<b>Tiêu chuẩn 1</b>	
Mở đầu	
Tiêu chí 1.1	
Tiêu chí 1.2	
...	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>	
Mở đầu	
Tiêu chí 2.1	
Tiêu chí 2.2	
...	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	
<b>Tiêu chuẩn 3</b>	
Mở đầu	
Tiêu chí 3.1	
Tiêu chí 3.2	
...	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>	
Mở đầu	
Tiêu chí 4.1	
Tiêu chí 4.2	

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	
<b>Tiêu chuẩn 5</b>	
<b>Mở đầu</b>	
<b>Tiêu chí 5.1</b>	
<b>Tiêu chí 5.2</b>	
...	
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	
<b>II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4</b>	
<b>Tiêu chí 1</b>	
...	
<i>Kết luận</i>	
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (×) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1				
Tiêu chí 1.2				
...				
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1				
...				
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1				
...				
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1				
...				
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1				
...				

**Kết quả:** Đạt Mức .../không đạt.

#### 1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	

--	--	--	--

**Kết quả:** Đạt/không đạt Mức 4

**2. Kết luận:** Trường đạt Mức...../không đạt.

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): .....

Tên trước đây (nếu có): .....

Cơ quan chủ quản: .....

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	
Huyện/quận /thị xã / thành phố	
Xã / phường/thị trấn	
Đạt chuẩn quốc gia	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	
Công lập	
Tư thực	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

Họ và tên hiệu trưởng	
Điện thoại	
Fax	
Website	
Số điểm trường	
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

**1. Số lớp học**

<b>Số lớp học</b>	<b>Năm học 20...-20...</b>	<b>Năm học 20...-20...</b>	<b>Năm học 20...-20...</b>	<b>Năm học 20...-20...</b>	<b>Năm học 20...-20...</b>
Khối lớp ...					
Khối lớp ...					
Khối lớp ...					
Khối lớp ...					
Khối lớp ...					
<b>Cộng</b>					



## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Năm học 20...-20...	Ghi chú
<b>I</b>	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập						
1	Phòng học						
a	Phòng kiên cố						
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
2	Phòng học bộ môn						
a	Phòng kiên cố						
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
3	Khối phục vụ học tập						
a	Phòng kiên cố						
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
<b>II</b>	Khối phòng hành chính - quản trị						
1	Phòng kiên cố						
2	Phòng bán kiên cố						
3	Phòng tạm						
<b>III</b>	Thư viện						
<b>IV</b>	Các công trình, hồi phòng chức năng khác (nếu có)						
...							
	<b>Cộng</b>						

### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

#### a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng							
Phó hiệu trưởng							
Giáo viên							
Nhân viên							
...							
<b>Cộng</b>							

#### b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 20...-20.. .	Năm học 20...-20.. . .	Năm học 20...-20.. . .	Năm học 20...-20.. . .	Năm học 20...-20.. . .
1	Tổng số GV					
2	Tỉ lệ GV/lớp					
3	Tỉ lệ GV/HS					
4	Tổng số GV dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)					
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)					
...	Các số liệu khác (nếu có)					

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Ghi chú
		20...-20... 0...	20...-20... 0...	20...-20... 0...	20...-20... 0...	20...-20... 0...	
1	Tổng số HS						
	- Nữ						
	- Dân tộc thiểu số						
	- Khối lớp...						
	- Khối lớp...						
	- Khối lớp...						
	...						
2	Tổng số tuyển mới						
3	Học 2 buổi/ngày						
4	Bán trú						
5	Nội trú						
6	Bình quân số HS/lớp học						
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi						
	- Nữ						
	- Dân tộc thiểu số						
8	Tổng số HS giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)						
9	Tổng số HS giỏi quốc gia (nếu có)						
10	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách						
	- Nữ						
	- Dân tộc thiểu số						
11	Tổng số HS (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt						

...	Các số liệu khác (nếu có)						
-----	---------------------------	--	--	--	--	--	--

b) Công tác phổ cập GDTH và kết quả giáo dục (đối với tiểu học)

Số liệu	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Ghi chú
	20...-20. ..	20...-20 ...	20...-2 0...	20...-2 0...	20...-2 0...	
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỉ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1						
Tỉ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học						
Tỉ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Các số liệu khác (nếu có)						

c) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Năm học	Ghi chú
	20...-20... 0...	20...-20... ...	20...-20... 0...	20...-20... 0...	20...-20... .	
Tỉ lệ HS xếp loại giỏi						
Tỉ lệ HS xếp loại khá						
Tỉ lệ HS xếp loại yếu, kém						
Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm tốt						
Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá						
Tỉ lệ HS xếp loại hạnh kiểm trung bình						
Tỉ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học						Đối với nhà trường có lớp tiểu học
Tỉ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Tỉ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học						
Các số liệu khác (nếu có)						

### 5. Các số liệu khác (nếu có)

.....  
 .....

## Phần II TỰ ĐÁNH GIÁ

### A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường
2. Mục đích TĐG
3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

### B. TỰ ĐÁNH GIÁ

#### I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

##### Tiêu chuẩn 1:

.....

##### Mở đầu:

Trước khi đánh giá các tiêu chí trong mỗi tiêu chuẩn cần có phần mở đầu ngắn gọn, mô tả, phân tích chung về tiêu chuẩn. Sau khi đánh giá lần lượt từ tiêu chí đầu đến tiêu chí cuối của mỗi tiêu chuẩn, phải có nhận định, kết luận chung cho tiêu chuẩn.

##### Tiêu chí 1.1:.....

##### Mức 1:

a).....

b).....

c).....

##### Mức 2:

.....

##### Mức 3 (nếu có):

.....

#### 1. Mô tả hiện trạng

*Tùy theo nội hàm của chỉ báo, tiêu chí có thể mô tả lần lượt từng mức đánh giá đối với từng chỉ báo (xem dưới) hoặc không viết tách theo từng mức. Các nhận định, kết luận phải có mã minh chứng kèm theo.*

##### Mức 1:

.....

##### Mức 2:

.....

Mức 3 (nếu có):

.....

## **2. Điểm mạnh**

*Nêu những điểm mạnh nổi bật của nhà trường trong việc đáp ứng các nội hàm của từng chỉ báo trong mỗi tiêu chí (dựa trên hiện trạng, kết quả nhà trường đã thực hiện được so với yêu cầu của tiêu chí và mục tiêu, kế hoạch đã đề ra). Những điểm mạnh đó phải được khái quát trên cơ sở nội dung của mục “Mô tả hiện trạng”.*

## **3. Điểm yếu**

*Nêu những điểm yếu nổi bật của nhà trường trong việc đáp ứng các nội hàm của từng chỉ báo trong mỗi tiêu chí (dựa trên hiện trạng, kết quả nhà trường đã thực hiện được so với yêu cầu của tiêu chí và mục tiêu, kế hoạch đã đề ra). Có thể giải thích rõ nguyên nhân của những điểm yếu đó. Những điểm yếu này phải được khái quát trên cơ sở nội dung của mục “Mô tả hiện trạng”.*

### **Lưu ý:**

Khi xác định điểm mạnh, điểm yếu nên so sánh với các yêu cầu chung, bối cảnh cụ thể, với các trường có điều kiện tương đồng, có sứ mạng tương tự và với chính khả năng của nhà trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

*Kế hoạch cải tiến chất lượng phải thể hiện rõ việc phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu trong từng tiêu chí. Kế hoạch phải cụ thể và có tính khả thi, tránh chung chung (cần có các giải pháp cụ thể, mốc thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành, nhân lực thực hiện, kinh phí cần có và các biện pháp giám sát,...). Kế hoạch cải tiến chất lượng phải cụ thể, phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương (nhân lực, tài chính, CSVC,...); phù hợp với cơ chế, chính sách hiện hành.*

*Kế hoạch cải tiến chất lượng phải đảm bảo tính tổng thể. Phải đặt các công việc cần cải tiến của mỗi tiêu chí trong mối quan hệ với tất cả các tiêu chí. Hội đồng TĐG và lãnh đạo nhà trường phải cân nhắc, điều chỉnh, cân đối sao cho kế hoạch cải tiến chất lượng phù hợp với điều kiện thực tế mà vẫn đảm bảo được những việc cần ưu tiên để làm trước, những việc sẽ làm sau.*

*Kế hoạch cải tiến chất lượng phải thể hiện quyết tâm cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.*

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức ...../(hoặc không đạt)**

*(Đánh giá lần lượt cho đến hết các tiêu chí của Tiêu chuẩn 1 theo cấu trúc trên)*

.....  
**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:** Nêu tóm tắt điểm mạnh nổi bật, những điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn; số lượng tiêu chí đạt yêu cầu, số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu *(không đánh giá tiêu chuẩn đạt hay không đạt)*.

*(Các tiêu chuẩn tiếp theo được đánh giá theo cấu trúc trên)*

## II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí:.....

### 1. Mô tả hiện trạng

*Các nhận định, kết luận phải có mã minh chứng kèm theo.*

.....

### 2. Điểm mạnh

.....

### 3. Điểm yếu

.....

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

.....

### 5. Tự đánh giá: Đạt (hoặc không đạt)

*(Đánh giá lần lượt từ Tiêu chí 1 cho đến hết Tiêu chí cuối cùng theo cấu trúc trên)*

.....

**Kết luận:** Nêu tóm tắt điểm mạnh nổi bật, những điểm yếu của các tiêu chí Mức 4; số lượng tiêu chí đạt yêu cầu, số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu.

### **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG**

*Phần này cần ngắn gọn, nhưng phải nêu được những vấn đề sau:*

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3;
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4;
- Mức đánh giá của CSGD: Mức ...;
- CSGDPT đề nghị đạt KĐCLGD Cấp độ ... hoặc/và: đạt chuẩn quốc gia Mức độ...;
- Các kết luận khác (nếu có).

....., ngày .....tháng ..... năm .....

	<b>HIỆU TRƯỞNG</b> (Ký tên, đóng dấu)
--	--

## **Phần IV**

### **PHỤ LỤC**

Phần Phụ lục, bao gồm các số liệu thống kê, bảng biểu tổng hợp, danh mục mã minh chứng, hình vẽ, bản đồ, băng, đĩa,... (nếu có)

## **PHỤ LỤC 4**

### **QUY ĐỊNH CHUẨN HIỆU TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

#### **Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông bao gồm: chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông (sau đây gọi là chuẩn hiệu trưởng), hướng dẫn sử dụng chuẩn hiệu trưởng.

2. Quy định này áp dụng đối với hiệu trưởng trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục phổ thông) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

##### **Điều 2. Mục đích ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng**

1. Làm căn cứ để hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông tự đánh giá phẩm chất, năng lực; xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

2. Làm căn cứ để các cơ quan quản lý nhà nước đánh giá phẩm chất, năng lực của hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; xây dựng và thực hiện chế độ, chính sách phát triển đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông; lựa chọn, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán.

3. Làm căn cứ để các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục xây dựng, phát triển chương trình và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng phát triển phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường cho đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông.

4. Làm căn cứ để các phó hiệu trưởng thuộc diện quy hoạch chức danh hiệu trưởng; giáo viên thuộc diện quy hoạch các chức danh hiệu trưởng hoặc phó hiệu

trường tự đánh giá, xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện, học tập phát triển phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phẩm chất* là tư tưởng, đạo đức, lối sống của hiệu trưởng trong thực hiện công việc, nhiệm vụ.

2. *Năng lực* là khả năng thực hiện công việc, nhiệm vụ của hiệu trưởng.

3. *Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông* là hệ thống phẩm chất, năng lực mà hiệu trưởng cần đạt được để lãnh đạo và quản trị nhà trường.

4. *Tiêu chuẩn* là yêu cầu về phẩm chất, năng lực ở từng lĩnh vực của chuẩn hiệu trưởng.

5. *Tiêu chí* là yêu cầu về phẩm chất, năng lực thành phần của tiêu chuẩn.

6. *Mức* của tiêu chí là cấp độ đạt được trong phát triển phẩm chất, năng lực của mỗi tiêu chí. Có ba mức đối với mỗi tiêu chí theo cấp độ tăng dần: mức đạt, mức khá và mức tốt; mức cao hơn đã bao gồm các yêu cầu ở mức thấp hơn liền kề.

a) *Mức đạt*: có phẩm chất, năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao trong lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định;

b) *Mức khá*: có phẩm chất, năng lực đổi mới, sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao trong lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục phổ thông đạt hiệu quả cao;

c) *Mức tốt*: có ảnh hưởng tích cực đến đổi mới lãnh đạo, quản trị cơ sở giáo dục phổ thông và phát triển giáo dục địa phương.

7. *Minh chứng* là các bằng chứng (tài liệu, tư liệu, sự vật, hiện tượng, nhân chứng) được dẫn ra để xác nhận một cách khách quan mức độ đạt được của tiêu chí.

8. *Quản trị nhà trường* là quá trình xây dựng các định hướng, quy định, kế hoạch hoạt động trong nhà trường; tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục học sinh thông qua huy động, sử dụng các nguồn lực, giám sát, đánh giá trên cơ sở tự chủ, có trách nhiệm giải trình để phát triển nhà trường theo sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu giáo dục của nhà trường.

9. *Đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng* là việc xác định mức độ đạt được về phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường của hiệu trưởng theo quy định của chuẩn hiệu trưởng.

10. *Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán* là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín về công tác lãnh đạo, quản trị nhà trường; hiểu biết về tình hình giáo dục trong bối cảnh mới; có năng lực tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong công việc và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường.

## **Chương II. CHUẨN HIỆU TRƯỞNG CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

### **Điều 4. Tiêu chuẩn 1. Phẩm chất nghề nghiệp**

Có đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực và tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường; có năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân.

#### 1. Tiêu chí 1. Đạo đức nghề nghiệp

a) Mức đạt: thực hiện tốt quy định về đạo đức nhà giáo; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy định về đạo đức nhà giáo trong nhà trường;

b) Mức khá: chỉ đạo phát hiện, chấn chỉnh kịp thời các biểu hiện vi phạm đạo đức của giáo viên, nhân viên, học sinh; chủ động sáng tạo trong xây dựng các nội quy, quy định về đạo đức nhà giáo trong nhà trường;

c) Mức tốt: có ảnh hưởng tích cực tới cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông về tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đạo đức trong nhà trường.

#### 2. Tiêu chí 2. Tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường

a) Mức đạt: có tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho tất cả học sinh;

b) Mức khá: lan tỏa tư tưởng đổi mới đến mọi thành viên trong nhà trường;

c) Mức tốt: có ảnh hưởng tích cực tới cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông về tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo, quản trị nhà trường.

#### 3. Tiêu chí 3. Năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân

a) Mức đạt: đạt chuẩn trình độ đào tạo và hoàn thành các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định; có kế hoạch thường xuyên học tập, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân; cập nhật kịp thời các yêu cầu đổi mới của ngành về chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Mức khá: đổi mới, sáng tạo trong việc vận dụng các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ bản thân;

c) Mức tốt: hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông về phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

### **Điều 5. Tiêu chuẩn 2. Quản trị nhà trường**

Lãnh đạo, quản trị các hoạt động trong nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, phù hợp với phong cách học tập đa dạng, nhu cầu, sở thích và mức độ sẵn sàng học tập của mỗi học sinh.

#### 1. Tiêu chí 4. Tổ chức xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường

a) Mức đạt: tổ chức xây dựng kế hoạch, hướng dẫn thực hiện và giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường; chỉ đạo tổ chuyên môn và giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo quy định;

b) Mức khá: đổi mới, sáng tạo trong xây dựng kế hoạch, hướng dẫn tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường và kế hoạch của tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên;

c) Mức tốt: hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông về xây dựng kế hoạch, hướng dẫn tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch phát triển nhà trường.

## 2. Tiêu chí 5. Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục học sinh

a) Mức đạt: chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của nhà trường, tổ chức thực hiện dạy học và giáo dục học sinh; đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục học sinh; đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh của chương trình giáo dục phổ thông;

b) Mức khá: đổi mới quản trị hoạt động dạy học và giáo dục học sinh hiệu quả; đảm bảo giáo viên sử dụng các phương pháp dạy học, giáo dục phù hợp với phong cách học tập đa dạng, nhu cầu, sở thích và mức độ sẵn sàng học tập của mỗi học sinh; kết quả học tập, rèn luyện của học sinh được nâng cao;

c) Mức tốt: hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông về quản trị hoạt động dạy học và giáo dục học sinh.

## 3. Tiêu chí 6. Quản trị nhân sự nhà trường

a) Mức đạt: chỉ đạo xây dựng đề án vị trí việc làm; chủ động đề xuất tuyển dụng nhân sự theo quy định; sử dụng giáo viên, nhân viên đúng chuyên môn, nghiệp vụ; chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên để phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, nhân viên, năng lực quản trị nhà trường cho đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ thuộc diện quy hoạch các chức danh hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của nhà trường theo quy định;

b) Mức khá: sử dụng giáo viên, nhân viên đúng chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo tinh gọn, hiệu quả; đánh giá năng lực đội ngũ, tạo động lực và tổ chức bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp thường xuyên cho giáo viên, năng lực quản trị nhà trường cho đội ngũ cán bộ quản lý và đội ngũ thuộc diện quy hoạch các chức danh hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của nhà trường có hiệu quả;

c) Mức tốt: hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông về quản trị nhân sự trong nhà trường.

#### 4. Tiêu chí 7. Quản trị tổ chức, hành chính nhà trường

a) Mức đạt: chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định cụ thể về tổ chức, hành chính trong nhà trường; thực hiện phân công, phối hợp giữa các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các bộ phận khác thực hiện nhiệm vụ theo quy định;

b) Mức khá: sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; phân cấp, ủy quyền cho các bộ phận, cá nhân trong nhà trường để thực hiện tốt nhiệm vụ;

c) Mức tốt: tin học hóa các hoạt động quản trị tổ chức, hành chính của nhà trường; hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông về quản trị tổ chức, hành chính của nhà trường.

#### 5. Tiêu chí 8. Quản trị tài chính nhà trường

a) Mức đạt: chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, lập dự toán, thực hiện thu chi, báo cáo tài chính, kiểm tra tài chính, công khai tài chính của nhà trường theo quy định;

b) Mức khá: sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường;

c) Mức tốt: huy động các nguồn tài chính hợp pháp theo quy định nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường; hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông về quản trị tài chính nhà trường.

#### 6. Tiêu chí 9. Quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh của nhà trường

a) Mức đạt: chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện quy định của nhà trường về quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh của nhà trường; tổ chức lập và thực hiện kế hoạch mua sắm, kiểm kê, bảo quản, sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo quy định;

b) Mức khá: khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh của nhà trường;

c) Mức tốt: huy động các nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của trường; hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông về quản trị cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ trong dạy học, giáo dục học sinh của nhà trường.

#### 7. Tiêu chí 10. Quản trị chất lượng giáo dục trong nhà trường

a) Mức đạt: chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường theo quy định;

b) Mức khá: chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, khắc phục điểm yếu theo kết quả tự đánh giá của nhà trường;

c) Mức tốt: chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển chất lượng bền vững; hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông về quản trị chất lượng giáo dục nhà trường.

### **Điều 6. Tiêu chuẩn 3. Xây dựng môi trường giáo dục**

Xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, phòng, chống bạo lực học đường.

#### **1. Tiêu chí 11. Xây dựng văn hóa nhà trường**

a) Mức đạt: chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường theo quy định;

b) Mức khá: xây dựng được các điển hình tiên tiến về thực hiện nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường;

c) Mức tốt: tạo lập được môi trường văn hóa lành mạnh, thân thiện trong nhà trường và hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông về xây dựng văn hóa nhà trường.

#### **2. Tiêu chí 12. Thực hiện dân chủ cơ sở trong nhà trường**

a) Mức đạt: chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở trường học theo quy định;

b) Mức khá: khuyến khích mọi thành viên tham gia thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; bảo vệ những cá nhân công khai bày tỏ ý kiến; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở trong nhà trường;

c) Mức tốt: tạo lập được môi trường dân chủ trong nhà trường và hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông về thực hiện dân chủ cơ sở trong nhà trường.

#### **3. Tiêu chí 13. Xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường**

a) Mức đạt: chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện quy định của nhà trường về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường;

b) Mức khá: khuyến khích các thành viên tham gia xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm quy định của nhà trường về trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường;

c) Mức tốt: tạo lập được mô hình trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường và hướng dẫn, hỗ trợ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông về xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường.

#### **Điều 7. Tiêu chuẩn 4. Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội**

Tổ chức các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh và huy động, sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường.

1. Tiêu chí 14. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học cho học sinh

a) Mức đạt: tổ chức cung cấp thông tin về chương trình và kế hoạch dạy học của nhà trường cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan;

b) Mức khá: phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan thực hiện chương trình và kế hoạch dạy học nhà trường; công khai, minh bạch các thông tin về kết quả thực hiện chương trình và kế hoạch dạy học của nhà trường;

c) Mức tốt: giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về thực hiện chương trình và kế hoạch dạy học của nhà trường.

2. Tiêu chí 15. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh

a) Mức đạt: tổ chức cung cấp thông tin về nội quy, quy tắc văn hóa ứng xử của nhà trường cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan; tiếp nhận thông tin từ gia đình, xã hội về đạo đức, lối sống của học sinh;

b) Mức khá: phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh;

c) Mức tốt: giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

3. Tiêu chí 16. Phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường

a) Mức đạt: tổ chức cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về thực trạng, nhu cầu nguồn lực để phát triển nhà trường cho cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan;

b) Mức khá: phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan trong huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường theo quy định;

c) Mức tốt: sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả các nguồn lực để phát triển nhà trường; giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh và các bên liên quan về huy động và sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường.

#### **Điều 8. Tiêu chuẩn 5. Sử dụng ngoại ngữ và công nghệ thông tin**

Có khả năng sử dụng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường.

1. Tiêu chí 17. Sử dụng ngoại ngữ

a) Mức đạt: giao tiếp thông thường bằng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh);

b) Mức khá: chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) cho giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường;

c) Mức tốt: sử dụng ngoại ngữ thành thạo (ưu tiên tiếng Anh); tạo lập môi trường phát triển năng lực sử dụng ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) cho giáo viên, nhân viên, học sinh trong trường.

2. Tiêu chí 18. Ứng dụng công nghệ thông tin

a) Mức đạt: sử dụng được một số công cụ công nghệ thông tin thông dụng trong quản trị nhà trường;

b) Mức khá: sử dụng được các phần mềm hỗ trợ quản trị nhà trường;

c) Mức tốt: tạo lập được môi trường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy, học và quản trị nhà trường.

### **Chương III. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHUẨN HIỆU TRƯỞNG**

#### **Điều 9. Yêu cầu đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng**

1. Khách quan, toàn diện, công bằng và dân chủ.

2. Dựa trên phẩm chất, năng lực và quá trình làm việc của hiệu trưởng trong điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương.

3. Căn cứ vào mức của từng tiêu chí đạt được tại Chương II Quy định này và có các minh chứng xác thực, phù hợp.

#### **Điều 10. Quy trình đánh giá và xếp loại kết quả đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng**

1. Quy trình đánh giá

a) Hiệu trưởng tự đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng;

b) Nhà trường tổ chức lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng;

c) Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp thực hiện đánh giá và thông báo kết quả đánh giá hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng trên cơ sở kết quả tự đánh giá của hiệu

trưởng, ý kiến của giáo viên, nhân viên và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ của hiệu trưởng thông qua các minh chứng xác thực, phù hợp.

## 2. Xếp loại kết quả đánh giá

a) Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt: có tất cả các tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt mức tốt, trong đó các tiêu chí 1, 2, 4, 5, 6, 8, 10, 12, 13 và 14 đạt mức tốt;

b) Đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá: có tất cả các tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt từ mức khá trở lên, trong đó các tiêu chí 1, 2, 4, 5, 6, 8, 10, 12, 13 và 14 đạt từ mức khá trở lên;

c) Đạt chuẩn hiệu trưởng: có tối thiểu 2/3 tiêu chí đạt từ mức đạt trở lên, trong đó các tiêu chí 1, 2, 4, 5, 6, 8, 10, 12, 13 và 14 đạt từ mức đạt trở lên;

d) Chưa đạt chuẩn hiệu trưởng: có trên 1/3 tiêu chí được đánh giá chưa đạt hoặc có tối thiểu 01 (một) tiêu chí trong số các tiêu chí 1, 2, 4, 5, 6, 8, 10, 12, 13 và 14 được đánh giá chưa đạt (tiêu chí được đánh giá chưa đạt khi không đáp ứng yêu cầu mức đạt của tiêu chí).

## **Điều 11. Chu kỳ và thẩm quyền đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng**

### 1. Chu kỳ đánh giá

a) Hiệu trưởng tự đánh giá theo chu kỳ một năm một lần vào cuối năm học;

b) Cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp đánh giá hiệu trưởng theo chu kỳ hai năm một lần vào cuối năm học. Trong trường hợp đặc biệt, cơ quan quản lý cấp trên quyết định rút ngắn chu kỳ đánh giá.

### 2. Thẩm quyền đánh giá

a) Trưởng phòng giáo dục và đào tạo chủ trì đánh giá hiệu trưởng trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp cao nhất là trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện;

b) Giám đốc sở giáo dục và đào tạo chủ trì đánh giá hiệu trưởng trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp cao nhất là trung học phổ thông, trường chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh;

c) Người đứng đầu các cơ sở giáo dục đại học, các viện, học viện chủ trì đánh giá hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc;

d) Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ Giáo dục và Đào tạo) chủ trì đánh giá hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc.

## **Điều 12. Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán**

### 1. Tiêu chuẩn lựa chọn cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán

a) Có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

b) Là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông được người có thẩm quyền đánh giá đạt mức khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng;

c) Được cơ quan quản lý cấp trên lựa chọn phù hợp với yêu cầu hỗ trợ, tư vấn về tổ chức và thực hiện các hoạt động bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông ở địa phương;

d) Có nguyện vọng trở thành cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán.

2. Quy trình lựa chọn cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán

a) Trưởng phòng giáo dục và đào tạo lựa chọn và phê duyệt danh sách cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán theo thẩm quyền, báo cáo sở giáo dục và đào tạo;

b) Giám đốc sở giáo dục và đào tạo lựa chọn và phê duyệt danh sách cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán theo thẩm quyền, tổng hợp danh sách cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán trên địa bàn, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Nhiệm vụ của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán

a) Hỗ trợ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn phát triển năng lực lãnh đạo và quản trị nhà trường theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông;

b) Hỗ trợ, tư vấn cho cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn xây dựng kế hoạch tự học, tự phát triển năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

c) Phối hợp với cơ quan quản lý giáo dục địa phương và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong việc biên soạn tài liệu, học liệu; tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn;

d) Hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông trong quá trình tham gia, thực hiện các khóa đào tạo, bồi dưỡng giáo viên qua mạng Internet.

## **Chương IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

1. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán

bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng yêu cầu về phẩm chất, năng lực theo chuẩn hiệu trưởng.

2. Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức thực hiện Quy định này theo thẩm quyền; xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo dựa trên kết quả đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của sở giáo dục và đào tạo**

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy định này theo thẩm quyền; báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng trước 30 tháng 6 hằng năm.

2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông theo thẩm quyền dựa trên kết quả đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của phòng giáo dục và đào tạo**

1. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy định này theo thẩm quyền; báo cáo sở giáo dục và đào tạo kết quả đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng.

2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn dựa trên kết quả đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục phổ thông**

1. Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông tự đánh giá, xây dựng và thực hiện kế hoạch học tập nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

2. Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông vận dụng chuẩn hiệu trưởng để chỉ đạo, tổ chức triển khai đánh giá phó hiệu trưởng theo các tiêu chí phù hợp với nhiệm vụ được phân công.

3. Tham mưu với cơ quan quản lý cấp trên, chính quyền địa phương về công tác quản lý, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực lãnh đạo, quản trị nhà trường của cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông dựa trên kết quả đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng.

## **PHỤ LỤC 5**

### **ĐIỀU LỆ**

## **Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### **Chương 1**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, bao gồm: tổ chức và quản lý nhà trường; tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường; nhiệm vụ và quyền của giáo viên, nhân viên; nhiệm vụ và quyền của học sinh; tài sản và tài chính của nhà trường; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

2. Điều lệ này áp dụng cho trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường chuyên biệt, cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông (sau đây gọi chung là trường trung học), tổ chức và cá nhân có liên quan.

##### **Điều 2. Vị trí của trường trung học trong hệ thống giáo dục quốc dân**

Trường trung học là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

##### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của trường trung học**

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

5. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

6. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

7. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

8. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Loại hình và hệ thống trường trung học**

1. Trường trung học được tổ chức theo hai loại hình: công lập và tư thục.

a) Trường trung học công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập và trực tiếp quản lý. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí cho chi thường xuyên của trường trung học công lập chủ yếu do ngân sách nhà nước bảo đảm.

b) Trường trung học tư thục do nhà đầu tư trong nước hoặc nhà đầu tư nước ngoài đầu tư và bảo đảm điều kiện hoạt động, được thành lập theo quy định của pháp luật. Nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động của trường trung học tư thục là nguồn ngoài ngân sách nhà nước.

2. Trường trung học có một cấp học:

a) Trường trung học cơ sở.

b) Trường trung học phổ thông.

3. Trường phổ thông có nhiều cấp học:

a) Trường tiểu học và trung học cơ sở.

b) Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.

c) Trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

4. Trường chuyên biệt và cơ sở giáo dục khác:

a) Trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú.

b) Trường trung học phổ thông chuyên, trường năng khiếu.

c) Trường, lớp dành cho người khuyết tật.

d) Trường giáo dưỡng.

đ) Cơ sở giáo dục khác.

#### **Điều 5. Tên trường, biển tên trường**

1. Việc đặt tên trường được quy định như sau:

a) Tên trường: Trường trung học cơ sở (hoặc: trung học phổ thông; tiểu học và trung học cơ sở; trung học cơ sở và trung học phổ thông; tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông; trung học phổ thông chuyên) + tên riêng của trường.

b) Việc đặt tên riêng của trường phải bảo đảm rõ ràng, minh bạch, không gây hiểu sai về tổ chức và hoạt động của nhà trường; phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

2. Tên trường được ghi trên quyết định thành lập trường, con dấu của trường, biển tên trường và giấy tờ giao dịch.

3. Biển tên trường ghi những nội dung sau:

a) Góc phía trên, bên trái:

- Đối với trường trung học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở:

Dòng thứ nhất: Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và tên huyện;

Dòng thứ hai: Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Đối với trường trung học có cấp trung học phổ thông:

Dòng thứ nhất: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và tên tỉnh;

Dòng thứ hai: Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Ở giữa ghi tên trường theo quy định tại khoản 1 Điều này.

c) Dưới cùng là địa chỉ, số điện thoại, email, website (nếu có) của nhà trường.

4. Tên trường và biển tên trường của trường chuyên biệt có quy chế tổ chức và hoạt động riêng thì thực hiện theo quy chế tổ chức và hoạt động của loại trường chuyên biệt đó.

### **Điều 6. Phân cấp quản lý**

1. Trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập, Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

2. Trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng nội dung phối hợp quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục có liên quan của trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông.

3. Trường chuyên biệt có quy chế tổ chức và hoạt động riêng thì thực hiện phân cấp quản lý theo quy chế tổ chức và hoạt động của loại trường chuyên biệt đó.

**Điều 7. Tổ chức, hoạt động của trường trung học có cấp tiểu học, trường chuyên biệt và trường trung học tư thực**

1. Trường trung học có cấp tiểu học tuân theo các quy định của Điều lệ này và Điều lệ trường tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Trường chuyên biệt, trường trung học tự thực quy định tại Điều 4 của Điều lệ này tuân theo các quy định của Điều lệ này và quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt, trường trung học tự thực do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG**

**Điều 8. Điều kiện, thủ tục thành lập; điều kiện hoạt động giáo dục; sáp nhập, chia, tách; đình chỉ hoạt động; giải thể trường trung học và các cơ sở giáo dục khác**

1. Điều kiện, thủ tục thành lập trường trung học công lập, cho phép thành lập trường trung học tư thục; điều kiện, thủ tục để trường trung học được hoạt động giáo dục; sáp nhập, chia, tách trường trung học; đình chỉ hoạt động giáo dục đối với trường trung học; giải thể trường trung học thực hiện theo quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục của Chính phủ.

2. Điều kiện, thủ tục để cơ sở giáo dục khác được thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; đình chỉ, thu hồi quyết định cho phép cơ sở giáo dục khác được thực hiện chương trình giáo dục phổ thông thực hiện theo quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục của Chính phủ.

#### **Điều 9. Cơ cấu tổ chức của trường trung học**

Cơ cấu tổ chức trường trung học gồm: hội đồng trường; hiệu trưởng và phó hiệu trưởng; hội đồng thi đua khen thưởng; hội đồng kỷ luật; hội đồng tư vấn; tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức Công đoàn; tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các tổ chuyên môn; tổ văn phòng; lớp học; tổ phục vụ các hoạt động giáo dục đặc thù của trường chuyên biệt.

#### **Điều 10. Hội đồng trường**

1. Hội đồng trường của trường trung học công lập:

a) Hội đồng trường của trường trung học công lập là tổ chức quản trị nhà trường, thực hiện quyền đại diện sở hữu của nhà trường và các bên có lợi ích liên quan, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

b) Thành phần của hội đồng trường trung học công lập gồm: bí thư cấp ủy; hiệu trưởng; chủ tịch Công đoàn; bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; đại diện tổ chuyên môn, tổ văn phòng; đại diện chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh và đại diện học sinh.

Hội đồng trường có chủ tịch, thư ký và các thành viên, số lượng thành viên của hội đồng trường là số lẻ, ít nhất là 07 người, nhiều nhất là 15 người. Nhiệm kỳ của hội đồng trường là 05 năm.

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng trường trung học công lập: Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển nhà trường, các dự án trong từng giai đoạn và từng năm học; quyết định về quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật.

d) Hoạt động của hội đồng trường trung học công lập:

Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất 03 lần trong một năm. Trong trường hợp cần thiết, khi hiệu trưởng hoặc ít nhất một phần ba số thành viên hội đồng trường đề nghị, chủ tịch hội đồng trường có quyền triệu tập phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền của nhà trường. Hội đồng trường có thể họp bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản. Hội đồng trường được mời đại diện các thành phần khác tham dự cuộc họp của hội đồng trường khi cần thiết. Phiên họp hội đồng trường được công nhận là hợp lệ khi có mặt từ ba phần tư số thành viên của hội đồng trở lên (trong đó có chủ tịch hội đồng trường). Quyết định của hội đồng trường được thông qua và có hiệu lực khi được ít nhất hai phần ba số thành viên có mặt nhất trí. Quyết định của hội đồng trường được công bố công khai.

đ) Thủ tục thành lập Hội đồng trường trung học công lập:

Căn cứ vào quy định về thành phần của hội đồng trường tại điểm b khoản 1 Điều này, hiệu trưởng đề nghị chính quyền địa phương cử đại diện tham gia hội đồng trường; tổng hợp danh sách hội đồng trường do chính quyền địa phương, tập thể giáo viên và các tổ chức, đoàn thể nhà trường giới thiệu; làm tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với cấp trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở), Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh, trường phổ

thông dân tộc nội trú cấp huyện có cấp trung học phổ thông) ra quyết định công nhận hội đồng trường.

Hiệu trưởng tổ chức phiên họp đầu tiên của hội đồng trường để bầu chủ tịch hội đồng trường bằng phiếu kín; làm tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với cấp trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở), Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện có cấp trung học phổ thông) ra quyết định công nhận chủ tịch hội đồng trường. Thư ký hội đồng trường do chủ tịch hội đồng trường chỉ định.

e) Hằng năm, nếu có sự thay đổi về nhân sự, hiệu trưởng làm tờ trình đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với cấp trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở), Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện có cấp trung học phổ thông) ra quyết định bổ sung, kiện toàn hội đồng trường.

## 2. Hội đồng trường của trường trung học tư thực:

a) Hội đồng trường của trường trung học tư thực là tổ chức quản trị nhà trường, thực hiện quyền đại diện cho nhà đầu tư và các bên có lợi ích liên quan, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định của nhà đầu tư.

b) Thành phần của hội đồng trường gồm đại diện nhà đầu tư, thành viên trong và ngoài trường do hội nghị nhà đầu tư bầu, quyết định theo tỷ lệ vốn góp.

Thành phần của hội đồng trường của trường tư thực hoạt động không vì lợi nhuận gồm đại diện nhà đầu tư do các nhà đầu tư bầu, quyết định theo tỷ lệ vốn góp; thành viên trong và ngoài trường. Thành viên trong trường gồm các thành viên đương nhiên là bí thư cấp ủy, hiệu trưởng, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; thành viên bầu là đại diện giáo viên, nhân viên do hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu của trường bầu. Thành viên ngoài trường gồm đại diện lãnh đạo, nhà quản lý, nhà giáo dục, doanh nhân, cựu học sinh do hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu của trường bầu.

c) Nhiệm vụ, quyền hạn, thủ tục thành lập và hoạt động của hội đồng trường đối với trường trung học tư thực được thực hiện theo quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học tư thực do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

## **Điều 11. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng**

### **1. Hiệu trưởng**

a) Hiệu trưởng trường trung học là người chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường.

b) Người được bổ nhiệm làm hiệu trưởng trường trung học đối với trường trung học công lập hoặc công nhận làm hiệu trưởng trường trung học đối với trường trung học tư thực phải đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này và theo quy định của pháp luật.

c) Nhiệm kỳ của hiệu trưởng trường trung học là 05 năm. Sau mỗi năm học, hiệu trưởng được viên chức, nhân viên trong trường góp ý và cấp có thẩm quyền đánh giá theo quy định. Hiệu trưởng công tác tại một trường trung học công lập không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

d) Nhiệm vụ và quyền của hiệu trưởng:

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định tại Điều 9 Điều lệ này; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; tổ chức thành lập hội đồng trường theo quy định tại điểm đ, điểm e khoản 1 Điều 10 Điều lệ này;

- Tổ chức xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu, quy hoạch phát triển nhà trường; quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường để trình hội đồng trường phê duyệt và tổ chức thực hiện;

- Thực hiện các quyết định hoặc kết luận của hội đồng trường về những nội dung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Điều lệ này. Trường hợp hiệu trưởng không nhất trí với quyết định của hội đồng trường cần xin ý kiến cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp của nhà trường. Trong thời gian chờ ý kiến của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp, hiệu trưởng vẫn phải thực hiện theo quyết định của hội đồng trường đối với các vấn đề không trái với quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ này;

- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và các quyết định của hội đồng trường trước hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

- Thực hiện tuyển dụng, quản lý giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác,

kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật;

- Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, ký xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh tiểu học (nếu có) của trường phổ thông có nhiều cấp học, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cho học sinh trung học phổ thông (nếu có) và quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

- Quản lý tài chính và tài sản của nhà trường;

- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường;

- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật;

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với hiệu trưởng;

- Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

## 2. Phó hiệu trưởng

a) Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành công việc do hiệu trưởng phân công; điều hành hoạt động của nhà trường khi được hiệu trưởng ủy quyền.

b) Người được bổ nhiệm hoặc công nhận làm phó hiệu trưởng trường trung học phải đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này và theo quy định của pháp luật.

c) Nhiệm kỳ của phó hiệu trưởng trường trung học là 05 năm. Sau mỗi năm học phó hiệu trưởng được viên chức, người lao động trong trường góp ý và cấp có thẩm quyền đánh giá theo quy định.

d) Nhiệm vụ và quyền của phó hiệu trưởng

- Điều hành công việc được hiệu trưởng phân công phụ trách hoặc ủy quyền;

- Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với

nhà giáo và các chính sách ưu đãi theo quy định; tham gia dạy học theo quy định về định mức giờ dạy đối với phó hiệu trưởng;

- Được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

### 3. Tiêu chuẩn của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung học

a) Về trình độ đào tạo và thời gian công tác: phải đạt trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục đối với cấp học, đạt trình độ chuẩn được đào tạo ở cấp học cao nhất đối với trường phổ thông có nhiều cấp học và đã dạy học ít nhất 05 năm (hoặc 04 năm đối với miền núi, hải đảo, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) ở cấp học đó.

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung học phải đạt tiêu chuẩn quy định tại chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học theo quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4. Thẩm quyền bổ nhiệm hoặc công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung học

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm hoặc công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đối với trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định bổ nhiệm hoặc công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đối với trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông.

b) Quy trình bổ nhiệm, công nhận, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật.

c) Người có thẩm quyền bổ nhiệm thì có quyền bổ nhiệm lại, miễn nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trường trung học.

## **Điều 12. Các hội đồng khác trong nhà trường**

### Hội đồng thi đua và khen thưởng

Hội đồng thi đua khen thưởng được thành lập vào đầu mỗi năm học để giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường. Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng thành lập và làm chủ tịch. Các thành viên của hội đồng thi đua khen

thường gồm: bí thư cấp ủy, phó hiệu trưởng, đại diện hội đồng trường, chủ tịch Công đoàn, bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (nếu có), tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (nếu có), tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các giáo viên chủ nhiệm lớp.

## 2. Hội đồng kỷ luật

a) Hội đồng kỷ luật học sinh được thành lập để xét hoặc xóa kỷ luật đối với học sinh theo từng vụ việc. Hội đồng kỷ luật học sinh do hiệu trưởng quyết định thành lập và làm chủ tịch. Các thành viên của hội đồng gồm: phó hiệu trưởng, bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (nếu có), tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh (nếu có), giáo viên chủ nhiệm lớp có học sinh vi phạm, một số giáo viên có kinh nghiệm giáo dục và trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh của trường.

b) Hội đồng kỷ luật cán bộ, giáo viên, nhân viên được thành lập để xét và đề nghị xử lý kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo từng vụ việc. Việc thành lập, thành phần và hoạt động của hội đồng kỷ luật cán bộ, giáo viên, nhân viên được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## 3. Hội đồng tư vấn

Các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng thành lập theo yêu cầu cụ thể của từng công việc. Nhiệm vụ, thành phần và thời gian hoạt động của các hội đồng tư vấn do hiệu trưởng quy định.

## **Điều 13. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các đoàn thể trong nhà trường**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong nhà trường lãnh đạo về mọi mặt đối với nhà trường và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

2. Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

## **Điều 14. Tổ chuyên môn**

1. Cán bộ quản lý, giáo viên, viên chức làm công tác thư viện, thiết bị giáo dục, cán bộ làm công tác tư vấn cho học sinh của nhà trường được tổ chức thành các tổ chuyên môn. Tổ chuyên môn có tổ trưởng, nếu có từ 07 thành viên trở lên thì có tổ phó. Tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn do hiệu trưởng bổ nhiệm, chịu sự quản lý, chỉ đạo của hiệu trưởng.

2. Tổ chuyên môn có những nhiệm vụ sau:

a) Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được hội đồng trường phê duyệt.

d) Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

đ) Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

3. Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn ít nhất 01 lần trong 02 tuần và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu. Tổ chuyên môn hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn.

### **Điều 15. Tổ Văn phòng**

1. Môi trường trung học có một tổ văn phòng gồm nhân viên thực hiện công tác văn thư, kế toán, thủ quỹ, y tế trường học, bảo vệ và các công tác khác. Tổ văn phòng có tổ trưởng, tổ phó (nếu có).

2. Nhiệm vụ của tổ văn phòng:

a) Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng, giải trình và quyết định kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng theo tuần, tháng, học kỳ, năm học.

b) Giúp hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản, thống kê và bảo vệ trong nhà trường theo quy định.

c) Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ văn phòng và của nhà trường.

d) Tham gia đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động.

đ) Quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

3. Tổ văn phòng sinh hoạt ít nhất 01 lần trong 01 tháng và có thể họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc khi hiệu trưởng yêu cầu. Tổ văn phòng hoạt động theo

nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên để phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

### **Điều 16. Lớp học**

1. Học sinh được tổ chức theo lớp học. Mỗi lớp học có lớp trưởng và các lớp phó do học sinh ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong lớp bầu chọn vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ. Mỗi lớp học được chia thành nhiều tổ học sinh; mỗi tổ học sinh có tổ trưởng và tổ phó do học sinh ứng cử hoặc giáo viên chủ nhiệm giới thiệu, được học sinh trong tổ bầu chọn vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ.

2. Hoạt động của lớp học bảo đảm tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được chủ động thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ và của lớp học với sự hỗ trợ của giáo viên.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể số học sinh trong mỗi lớp học theo hướng giảm sĩ số học sinh trên lớp; bảo đảm mỗi lớp học ở các cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 45 học sinh.

4. Số học sinh trong mỗi lớp học của trường chuyên biệt được quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

### **Điều 17. Chương trình giáo dục và kế hoạch giáo dục**

1. Trường trung học thực hiện chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, nhà trường.

2. Căn cứ chương trình các môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông, khung kế hoạch thời gian năm học và điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ sở giáo dục, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

3. Học sinh khuyết tật học hòa nhập được thực hiện kế hoạch giáo dục linh hoạt, phù hợp với khả năng của từng cá nhân và quy định về giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật.

### **Điều 18. Sách giáo khoa, thiết bị dạy học và tài liệu tham khảo**

1. Sách giáo khoa sử dụng trong trường trung học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường trung học hướng dẫn giáo viên, học sinh sử dụng sách giáo khoa theo quy định của pháp luật.

2. Thiết bị dạy học sử dụng trong nhà trường thuộc danh mục thiết bị dạy học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và các thiết bị dạy học khác theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông.

3. Nhà trường lựa chọn, trang bị thiết bị dạy học, xuất bản phẩm tham khảo phục vụ cho hoạt động dạy học và giáo dục theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 19. Hoạt động giáo dục**

1. Các hoạt động giáo dục thực hiện theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, được tổ chức trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường, nhằm thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Hoạt động giáo dục thông qua một số hình thức chủ yếu: học lí thuyết, làm bài tập, thực hành, thí nghiệm, thực hiện các dự án học tập, tham quan, cắm trại, đọc sách, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.

## **Điều 20. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở và giáo dục hòa nhập**

1. Nhà trường tham gia ban chỉ đạo, xây dựng, thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trung học cơ sở và bảo đảm phổ cập giáo dục trung học cơ sở tại địa phương.

2. Nhà trường phối hợp các ban, ngành đoàn thể huy động học sinh thuộc đối tượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở đi học. Tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục bảo đảm chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở

3. Nhà trường tham gia điều tra, cập nhật số liệu và quản lý hồ sơ phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo địa bàn được phân công; phối hợp kiểm tra, đánh giá kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở của cấp xã; tham mưu chính quyền cấp xã đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở theo quy định.

4. Nhà trường thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh khuyết tật trong trường trung học cơ sở theo quy định của Luật Người khuyết tật, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Người khuyết tật, các quy định của Điều lệ này và quy định về giáo dục hoà nhập dành cho người khuyết tật do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

## **Điều 21. Hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục**

Hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường gồm:

1. Đối với nhà trường:

a) Sổ đăng bộ.

b) Học bạ học sinh.

c) Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học).

d) Hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật (nếu có).

đ) Kế hoạch giáo dục của nhà trường (theo năm học).

e) Sổ ghi đầu bài.

g) Sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ.

h) Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến.

i) Hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện.

k) Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính.

l) Hồ sơ kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên.

m) Hồ sơ theo dõi sức khoẻ học sinh.

n) Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật học sinh.

o) Hồ sơ phổ cập giáo dục (đối với cấp trung học cơ sở).

2. Đối với tổ chuyên môn:

a) Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (theo năm học).

b) Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn.

3. Đối với giáo viên:

a) Kế hoạch giáo dục của giáo viên (theo năm học).

b) Kế hoạch bài dạy (giáo án).

c) Sổ theo dõi và đánh giá học sinh.

d) Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

4. Hồ sơ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này dạng hồ sơ điện tử được sử dụng thay cho các loại hồ sơ giấy theo lộ trình phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường, khả năng thực hiện của giáo viên và bảo đảm tính hợp pháp của các loại hồ sơ điện tử. Việc quản lý hồ sơ điện tử do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định theo chuẩn kết nối, chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Việc bảo quản hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục của nhà trường được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Điều 22. Đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh**

1. Học sinh được kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện theo quy chế đánh giá và xếp loại học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Việc kiểm tra, đánh giá học sinh được thực hiện theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; bảo đảm tính toàn diện, công bằng, trung thực, khách quan, vì sự tiến bộ của học sinh, coi trọng việc động viên khuyến khích học sinh tiến bộ; chú trọng đánh giá quá trình học tập của học sinh; đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau; không so sánh học sinh này với học sinh khác và không gây áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

3. Học sinh học tiểu học ở trường phổ thông có nhiều cấp học học hết chương trình tiểu học, đủ điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được hiệu trưởng xác nhận vào học bạ việc hoàn thành chương trình tiểu học.

4. Học sinh học hết chương trình trung học cơ sở, đủ điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp bằng tốt nghiệp trung học cơ sở.

5. Học sinh học hết chương trình trung học phổ thông, đủ điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được dự thi tốt nghiệp và nếu đạt yêu cầu thì

được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông. Học sinh học hết chương trình trung học phổ thông, đủ điều kiện dự thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhưng không dự thi tốt nghiệp hoặc thi tốt nghiệp không đạt yêu cầu thì được hiệu trưởng cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông.

6. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá kết quả học tập, giáo dục học sinh được thực hiện theo lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục, bảo đảm yêu cầu đánh giá vì sự phát triển học sinh, thúc đẩy các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

### **Điều 23. Giữ gìn và phát huy truyền thống nhà trường**

1. Trường trung học có phòng truyền thống để giữ gìn những tài liệu, hiện vật có liên quan tới việc thành lập và phát triển của nhà trường để phục vụ nhiệm vụ giáo dục truyền thống nhà trường cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

2. Mỗi trường chọn một ngày trong năm làm ngày truyền thống của trường (nếu có).

3. Học sinh cũ của trường được thành lập ban liên lạc để giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường, huy động các nguồn lực để giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

### **Điều 24. Phát triển văn hóa đọc**

1. Trường trung học tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh tiếp cận và sử dụng thông tin từ thư viện, các nguồn thông tin hữu ích khác để phát triển văn hoá đọc.

2. Trường trung học có trách nhiệm phát triển kỹ năng đọc và kỹ năng tìm kiếm thông tin cho giáo viên, học sinh.

### **Điều 25. Hợp tác quốc tế**

Trường trung học được phát triển các chương trình hợp tác quốc tế phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường theo quy định của pháp luật.

## **Chương IV**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN**

#### **Điều 26. Giáo viên, nhân viên trường trung học**

1. Giáo viên làm nhiệm vụ dạy học, giáo dục học sinh trong trường trung học.
2. Nhân viên làm công tác hỗ trợ, phục vụ hoạt động dạy học, giáo dục học sinh trong trường trung học.

#### **Điều 27. Nhiệm vụ của giáo viên**

1. Thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục.

2. Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

3. Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục.

4. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Tham gia công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở ở địa phương.

6. Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành Giáo dục, các quyết định của hiệu trưởng; thực hiện nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

7. Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 28. Nhiệm vụ của nhân viên**

1. Xây dựng kế hoạch công việc phù hợp với từng vị trí việc làm và yêu cầu của từng cấp học.

2. Thực hiện kế hoạch công việc được duyệt.

3. Quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách, thiết bị dạy học, giáo dục theo quy định.

4. Phối hợp với giáo viên và các nhân viên khác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.

5. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
6. Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.
7. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.
8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

### **Điều 29. Quyền của giáo viên, nhân viên**

1. Giáo viên, nhân viên có những quyền sau đây:

a) Được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự phân công, hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường.

b) Được hưởng lương, chế độ phụ cấp, chính sách ưu đãi (nếu có) theo quy định; được thay đổi chức danh nghề nghiệp; được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định.

c) Được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng nguyên lương, phụ cấp theo lương và các chế độ chính sách khác theo quy định khi được cấp có thẩm quyền cử đi học tập, bồi dưỡng.

d) Được hợp đồng thỉnh giảng, nghiên cứu khoa học tại các trường, cơ sở giáo dục khác hoặc cơ sở nghiên cứu khoa học với điều kiện bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ nơi mình công tác và được sự đồng ý của hiệu trưởng bằng văn bản.

đ) Được tôn trọng, bảo vệ nhân phẩm, danh dự và thân thể.

e) Được nghỉ hè và các ngày nghỉ khác theo quy định của pháp luật.

g) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Giáo viên làm công tác chủ nhiệm, ngoài các quyền quy định tại khoản 1 Điều này, có những quyền sau đây:

a) Được dự các giờ học, hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp do mình làm chủ nhiệm.

b) Được dự các cuộc họp của hội đồng khen thưởng và hội đồng kỷ luật khi giải quyết những vấn đề có liên quan đến học sinh của lớp do mình làm chủ nhiệm.

c) Được dự các lớp bồi dưỡng, hội nghị chuyên đề về công tác chủ nhiệm.

d) Được quyền cho phép cá nhân học sinh có lý do chính đáng nghỉ học không quá 03 ngày liên tục.

đ) Được giảm định mức giờ dạy theo quy định

**Điều 30. Trình độ chuẩn được đào tạo, chuẩn nghề nghiệp của giáo viên, nhân viên**

1. Trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên được quy định như sau:

a) Giáo viên trường trung học phải có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên trở lên (hoặc bằng tốt nghiệp đại học sư phạm) hoặc có bằng cử nhân (bằng tốt nghiệp đại học) chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm theo quy định của pháp luật.

b) Giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo được nhà trường, các cơ quan quản lý giáo dục tạo điều kiện để được đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật.

2. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên:

Giáo viên trường trung học phải đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên tương ứng với cấp học đang giảng dạy và thực hiện việc đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Nhân viên trường trung học phải đạt trình độ được đào tạo theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp với từng vị trí việc làm của nhân viên theo quy định quy định của pháp luật.

### **Điều 31. Hành vi ứng xử, trang phục của giáo viên, nhân viên**

1. Giáo viên, nhân viên không được làm những điều sau đây:

a) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể của học sinh và đồng nghiệp.

b) Gian lận trong kiểm tra, thi, tuyển sinh; gian lận trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh; bỏ giờ, bỏ buổi dạy, tùy tiện cắt xén nội dung dạy học, giáo dục.

c) Xuyên tạc nội dung dạy học, giáo dục; dạy sai nội dung kiến thức, sai với quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam.

d) Ép buộc học sinh học thêm để thu tiền; lợi dụng việc tài trợ, ủng hộ cho giáo dục để ép buộc đóng góp tiền hoặc hiện vật.

đ) Hút thuốc lá, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi đang tham gia các hoạt động dạy học, giáo dục.

e) Cản trở, gây khó khăn trong việc hỗ trợ, phục vụ công tác dạy học, giáo dục học sinh và các công việc khác.

2. Ngôn ngữ, ứng xử của giáo viên, nhân viên phải bảo đảm tính sư phạm, đúng mực, có tác dụng giáo dục đối với học sinh.

3. Trang phục của giáo viên, nhân viên phải chỉnh tề, phù hợp với hoạt động sư phạm, theo quy định của Chính phủ về trang phục của viên chức Nhà nước.

4. Giáo viên và nhân viên không được vi phạm những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 32. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Giáo viên, nhân viên có thành tích sẽ được khen thưởng, được phong tặng các danh hiệu thi đua và các danh hiệu khác theo quy định.

2. Giáo viên, nhân viên có hành vi vi phạm quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

## Chương V

### NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA HỌC SINH

#### **Điều 33. Tuổi của học sinh trường trung học**

1. Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi. Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 6 và lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

2. Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

3. Học sinh không được lưu ban quá 03 lần trong một cấp học.

4. Học sinh có thể lực tốt và phát triển sớm về trí tuệ có thể vào học trước tuổi hoặc học vượt lớp trong phạm vi cấp học. Việc xem xét đối với từng trường hợp cụ thể được thực hiện theo các bước sau:

a) Cha mẹ hoặc người đỡ đầu có đơn đề nghị với nhà trường.

b) Hiệu trưởng thành lập Hội đồng khảo sát, tư vấn gồm thành phần cơ bản sau: đại diện của Lãnh đạo trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường; giáo viên dạy lớp học sinh đang theo học.

c) Căn cứ kết quả khảo sát của Hội đồng khảo sát, tư vấn, hiệu trưởng xem xét, quyết định.

5. Học sinh trong độ tuổi quy định ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài làm việc tại Việt Nam được học ở trường trung học tại nơi cư trú hoặc trường trung học ở ngoài nơi cư trú nếu trường đó có khả năng tiếp nhận. Việc xem xét đối với từng trường hợp cụ thể được thực hiện theo các bước sau:

a) Cha mẹ hoặc người đỡ đầu có đơn đề nghị với nhà trường.

b) Hiệu trưởng tổ chức khảo sát trình độ của học sinh và xếp vào lớp phù hợp.

#### **Điều 34. Nhiệm vụ của học sinh**

1. Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Kính trọng cha mẹ, cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước.

3. Rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

4. Tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp học, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình, tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông.

5. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

### **Điều 35. Quyền của học sinh**

1. Được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập, rèn luyện của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định.

2. Được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; được học trước tuổi, học vượt lớp, học ở tuổi cao hơn tuổi quy định theo Điều 33 của Điều lệ này.

3. Được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện.

4. Được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học sinh được hưởng chính sách xã hội, những học sinh có khó khăn về đời sống và những học sinh có năng lực đặc biệt.

5. Được chuyển trường nếu đủ điều kiện theo quy định; thủ tục chuyển trường thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 36. Hành vi ứng xử, trang phục của học sinh**

1. Hành vi, ngôn ngữ, ứng xử của học sinh phải đúng mực, tôn trọng, lễ phép, thân thiện, bảo đảm tính văn hoá, phù hợp với đạo đức và lối sống của lứa tuổi học sinh trung học.

2. Trang phục của học sinh phải chỉnh tề, sạch sẽ, gọn gàng, thích hợp với độ tuổi, thuận tiện cho việc học tập và sinh hoạt ở nhà trường. Tùy điều kiện của từng trường, hiệu trưởng có thể quyết định để học sinh mặc đồng phục nếu được nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường nhất trí.

### **Điều 37. Các hành vi học sinh không được làm**

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác.
2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi, tuyển sinh.
3. Mua bán, sử dụng rượu, bia, thuốc lá, chất gây nghiện, các chất kích thích khác và pháo, các chất gây cháy nổ.
4. Sử dụng điện thoại di động, các thiết bị khác khi đang học tập trên lớp không phục vụ cho việc học tập và không được giáo viên cho phép.
5. Đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.
6. Sử dụng, trao đổi sản phẩm văn hóa có nội dung kích động bạo lực, đồi trụy; sử dụng đồ chơi hoặc trò chơi có hại cho sự phát triển lành mạnh của bản thân.
7. Học sinh không được vi phạm những hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 38. Khen thưởng và kỷ luật**

1. Học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện được giáo viên, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục khen thưởng bằng các hình thức sau đây:
  - a) Tuyên dương trước lớp hoặc trước toàn trường.
  - b) Khen thưởng các danh hiệu học sinh theo quy định.
  - c) Cấp giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, nếu đạt thành tích nổi bật hoặc có tiến bộ vượt bậc trong một số lĩnh vực học tập, phong trào thi đua; đạt thành tích trong các kỳ thi, hội thi theo quy định và cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
  - d) Các hình thức khen thưởng khác.
2. Học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện được giáo dục hoặc xử lý kỷ luật theo các hình thức sau đây:
  - a) Nhắc nhở, hỗ trợ, giúp đỡ trực tiếp để học sinh khắc phục khuyết điểm.
  - b) Khiến trách, thông báo với cha mẹ học sinh nhằm phối hợp giúp đỡ học sinh khắc phục khuyết điểm.
  - c) Tạm dừng học ở trường có thời hạn và thực hiện các biện pháp giáo dục khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **Chương VI**

### **TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH CỦA NHÀ TRƯỜNG**

#### **Điều 39. Địa điểm, quy mô, diện tích**

Địa điểm, quy mô, diện tích của trường phải đáp ứng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **Điều 40. Cơ sở vật chất của trường trung học**

1. Hệ thống cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật của trường trung học phải bảo đảm mức tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu của trường trung học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nhà trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất nhằm đạt các mức tiêu chuẩn cơ sở vật chất cao hơn.

3. Nhà trường có trách nhiệm quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất của nhà trường, tránh lãng phí; định kỳ có kế hoạch cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất theo quy định; tuyệt đối không đưa vào sử dụng những cơ sở vật chất đã hết niên hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn khi chưa cải tạo, sửa chữa.

#### **Điều 41. Thiết bị giáo dục**

1. Trường trung học được trang bị thiết bị giáo dục, tổ chức quản lý và sử dụng có hiệu quả thiết bị giáo dục trong dạy học và giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Giáo viên có trách nhiệm sử dụng hiệu quả thiết bị giáo dục của nhà trường vào các hoạt động dạy học, giáo dục; khuyến khích giáo viên và học sinh tự làm đồ dùng dạy học theo yêu cầu về nội dung và phương pháp dạy học, giáo dục được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông.

#### **Điều 42. Thư viện**

1. Trường trung học có thư viện. Thư viện được tổ chức và hoạt động theo quy định về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thư viện nhà trường phục vụ hoạt động học tập, dạy học, nghiên cứu khoa học cho học sinh, giáo viên, cán bộ và nhân viên.

3. Thư viện nhà trường được sắp xếp, bố trí an toàn, khoa học, thân thiện, sinh động và phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh trung học. Khuyến khích các nhà trường xây dựng thư viện mở, tạo không gian đọc riêng dành cho học sinh. Phát triển thư viện điện tử ở những nơi có điều kiện.

4. Khuyến khích xã hội hóa trong phát triển thư viện.

#### **Điều 43. Tài chính của nhà trường**

Tài sản, tài chính của trường trung học được đầu tư, cung cấp, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **Chương VII**

### **QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI**

#### **Điều 44. Ban đại diện cha mẹ học sinh**

1. Mỗi lớp có một ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức trong mỗi năm học gồm các thành viên do cha mẹ, người giám hộ học sinh cử ra để phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên bộ môn trong việc giáo dục học sinh.

2. Mỗi trường có một ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức trong mỗi năm học gồm một số thành viên do các ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp cử ra để phối hợp với nhà trường thực hiện các hoạt động giáo dục.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp, từng trường trung học được thực hiện theo Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

#### **Điều 45. Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

1. Nhà trường chủ động phối hợp thường xuyên và chặt chẽ với gia đình và xã hội để xây dựng môi trường giáo dục thống nhất nhằm thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

2. Nhà trường phối hợp với chính quyền, đoàn thể tại địa phương, ban đại diện cha mẹ học sinh, các tổ chức chính trị-xã hội và cá nhân có liên quan nhằm:

a) Thống nhất quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện mục tiêu giáo dục.

b) Huy động các lực lượng và nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, góp phần xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục của nhà trường; xây dựng phong trào học tập và môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn; ngăn chặn những hoạt động có ảnh hưởng xấu đến học sinh; tạo điều kiện để học sinh được vui chơi, hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao lành mạnh phù hợp với lứa tuổi